

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

Về

Quyển 3



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

Về

Quyển 3

**Viện nghiên cứu Văn hóa
và Nhà xuất bản Khoa học xã hội
giữ bản quyền sách này**

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

Về

Quyển 3

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2009

Biên soạn
TS. VŨ TỔ HẢO

LỜI GIỚI THIỆU

Việt Nam là nước có truyền thống văn học. Bộ sách *Tổng tập văn học Việt Nam* do GS. Đinh Gia Khánh làm Chủ tịch Hội đồng biên tập, được Nhà xuất bản Khoa học xã hội tái bản năm 2000 (gồm 42 tập) là minh chứng cho truyền thống đó. Đây là bộ *Tổng tập văn học* viết của cả người Việt và các dân tộc thiểu số Việt Nam từ thế kỷ X cho đến ngày 02 tháng 9 năm 1945.

Về văn học dân gian, từ năm 2002 đến năm 2006, Viện Nghiên cứu Văn hóa và Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã hợp tác biên soạn và xuất bản trọn bộ *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, gồm 20 quyển). Hiện nay, hai đơn vị đang hợp tác biên soạn và theo kế hoạch đến năm 2010 sẽ hoàn thành việc công bố bộ sách *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* gồm 23 tập. Bộ sách giới thiệu diện mạo văn học dân tộc thiểu số nước ta theo từng thể loại và được xuất bản với hình thức song ngữ (ngôn ngữ phổ thông và ngôn ngữ dân tộc thiểu số).

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, 20 quyển) là bộ sách lần đầu tiên được biên soạn tương đối thống nhất về phương pháp, giới thiệu diện mạo văn học dân gian người Việt theo thể loại. Trong *Tổng tập*, mỗi một thể loại được giới thiệu như sau: Bài Khảo luận (trong bài trình bày, giới thiệu thể loại, lịch sử sưu tầm, nghiên cứu, giá trị nội dung và hình thức); phần biên soạn các tác phẩm; thư mục. Các thể loại tục ngữ, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, vè, ca dao được dành hai tập cho một thể loại. Còn các thể loại sau được thể hiện với dung lượng mỗi tập một thể loại: câu đố, truyện ngụ ngôn, giai thoại văn học, truyện nôm bình dân, kịch bản chèo sân đình, kịch bản tuồng dân gian. Người Việt cổ có thần thoại và có thể có sử thi, nhưng vì lý do lịch sử, sử thi bị mai một, thần thoại chỉ còn những mảnh vụn, không còn hệ thống.

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* trước hết và chủ yếu được biên soạn dành cho giới nghiên cứu. Để đáp ứng nhu cầu rộng rãi của bạn đọc, được sự cho phép của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, sự đồng ý của các soạn giả, Viện Nghiên cứu Văn hoá và Nhà xuất bản Khoa học xã hội chủ trương trên cơ sở đảm bảo nội dung cơ bản, lược bỏ phần dị bản của các tác phẩm, in thành những quyển sách có khuôn khổ và độ dày phù hợp nhằm phục vụ độc giả cả nước. Những quyển này nằm trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*. Khi từng quyển sách này đến tay bạn đọc, sau khi thưởng thức trí tuệ mẫn tiệp trong các câu tục ngữ, sự hóm hỉnh trong câu đố, sự sáng khoái trong các truyện cười, tính chất ý nhị trong các giai thoại văn học, những rung động thiết tha qua lời ca dao trữ tình..., xin bạn đọc hiểu rằng đó là tài sản văn hoá tinh thần quý báu của cha ông, việc sưu tầm, gìn giữ nó không chỉ do các soạn giả được ghi tên ở trong sách, mà còn do nhiều thế hệ, nhiều nhà sưu tầm thực hiện, tên tuổi và các công trình của họ đã được ghi nhận đầy đủ trong bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt*.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu với bạn đọc từng quyển trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*.

Hà Nội, tháng 8 năm 2008

Giám đốc

Tổng biên tập

NHÀ XUẤT BẢN

KHOA HỌC XÃ HỘI

TS. Vi Quang Thọ

Viện trưởng

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ

Chủ tịch Hội đồng biên tập

Tổng tập văn học dân gian người Việt

GS. TS. Nguyễn Xuân Kính

VỀ CHÂM BIẾM NHỮNG THÓI HƯ TẬT XẤU

**(Con gái hư, lừa dối, uống rượu,
cờ bạc, chữa hoang, loạn luân, và
những thói xấu khác...)**

CON GÁI HƯ

Bà đi chợ
Nói chuyện nàng dâu
Một bà đi sau
Tu tu liên khóc:
Nhà bà có phúc
Lấy được dâu hiền
Nhà tôi vô duyên
Lấy phải dâu đại
Việc làm thời ngại
Lại hay ăn quà
Bảo đi quét nhà
Đánh chết ba chó
Bảo đi quét ngõ
Đánh chết ba gà.

VỀ CON GÁI HƯ THÂN

Vè vè vè ve
Nghe vè con gái
Tay chân mềm mại
Khác thể bông hoa
Chờ mẹ đi ra
Cấp tiền thu giấu
Muốn ăn khoai nấu

Ngồi xếp bè he¹
 Miệng bằng cái ghè²
 Lưng bằng cái thúng
 Ăn chùng ăn vụng
 Đã sướng bụng chưa
 Việc làm chẳng ưa
 Chồng thời muốn lấy
 Năm ba cái áo
 Đi dạo đường quan³
 Con bún nằm ngang
 Con tôm nằm dọc
 Củ khoai chóc góc
 Bánh trắng⁴ che dù
 Đi chợ làng Phù
 Bánh ít nhụy tôm
 Hai tay lột lá
 Cái mồm hả ra!

KỂ CHUYỆN ĐỜN BÀ HƯ

Ngồi buồn tâm sự chép ra
 Có những đờn bà dạo xóm nói dai
 Xóm trong chí những xóm ngoài

-
1. *Xếp bè he*: ngồi bệt, gập chân chỗ đầu gối, hai vế và hai cẳng đặt song song.
 2. *Ghè*: chum.
 3. *Đường quan*: đường cái (thường là đường liên xã, tỉnh lộ hay quốc lộ).
 4. *Bánh trắng*: Bánh đa.

Nách con nói điệu thài lai¹ tối ngày
 Nói thời vo miệng nhướn mày
 Vỗ vai vỗ vế múa tay ngoẻo đầu.
 Miệng thời nhóc nhách nhai trầu
 Người trên ý cũng lâu bầu quạu đeo
 Lại còn cái tật nói leo
 Cái tật nói dóc nói trèo người ta
 Đời nào biết tiếng dạ thưa
 Gọi một tiếng trống² ai nghe nấy ừ
 Nói thêm nói bớt không từ
 Nghề gây đôi chối là sư là thầy
 Cà kê dê ngỗng đó đây
 Ở nhà mừng chiếu khai ngầy thúì tanh.
 Trong bếp gà nhảy tanh bành
 Ngoài vườn heo ủ gầy cànch gốc văng.
 Mừng chiếu cũng chẳng phơi phong
 Mưa xuống rận rệp nổi dòng chạy đua
 Vô bếp thì gõ thì khua
 Dẫn mâm xán chén đũa quơ om sòm
 Khổ tâm mang lấy tiếng chồng
 Chi bằng ở quách ngoài đồng với trâu.

VỀ CON GÁI HU

Nghe về nghe về
 Nghe về con gái
 Gái ba dư mà anh không để

1. Chuyện nọ xọ chuyện kia.

2. *Nói trống*: không biết hỏi ai hay nói với ai.

Việc nhà bê trễ
Ăn no sanh tệ
Làm biếng đi ngủ
Ba năm dư anh không để
Việc hôn hào chẳng kể mẹ cha
Anh em cô bác lẳng lẳng mà nghe
Tay sang bút ngọc đặt về gái hư
Nấu cơm bữa thiếu bữa dư
Bữa sống bữa nhão cũng như cháo bồi
Đụng đầu cũng lết cũng ngồi
Nấu cơm mỗi bữa đập nổi đập ơ
Rửa chén cái sạch cái dơ
Đầu cổ xấp xải như tơ rôi nùi
Gặp đầu cũng bốc cũng chùi
Hay bơi trong áo như nùi giẻ lau
Mặc quần ống thấp ống cao
Ngủ quên trời mọc sáng nào cũng trưa
Chị em nghe nói không vừa
Đi dang chỗ khác bỏ chùa tánh hư
Hôn hào cha mẹ không từ
Mặt mày lộ nghe giống như ôn hoàng.
Không ai dọn dẹp lẳng xằng
Rỗ, sàng, cái ném cái văng tan tành
Nồi ơ chẳng biết lũng, lành
Bắc lên nước chảy tan tành tắt tro
Thổi lửa cái mặt buồn so
Đổ thừa ông táo ho hen um sùm
Quần áo không vá cột đùm
Mang chày mang lưới như chùm trái nho
Việc chi nó chẳng chịu lo

Làm gà làm vịt cứ kho ăn hoài
Quét nhà lông mốt lông hai
Cặp mắt dáo dác ngó trai ngoài đường

Bởi vậy thiên hạ khinh thường
Cho nên họ mới đặt về gái hư.

VỀ CHỮ PHU

Chữ phu là đại
Tơ hồng dán lại
Nên điệu vợ chồng
Đụng con gái hung
Lang dâm trác nết
Mình làm chí chết,
Nó duỗi cẳng nó ăn
Sắm áo sắm khăn
Sắm vòng sắm niềng (kiềng)
Mình nói một tiếng
Nó nói lại mười
Mình làm cả đời
Nó tiêu một lát
Nó mê chốn khác,
Nó bỏ nó đi
Mình nói nó sẵn si
Chữ phu là đại.

VỀ CU CÚT

Ve ve bắt ve cu cú,
Chồng đi một chút,

Ở nhà lấy trai.
 Chồng đi Đồng Nai,
 Ở nhà có ghen
 Chồng đi bán kén
 Ở nhà có con
 Chồng đi lên non,
 Ở nhà con chết.

VỀ CON GÁI HƯ

Tay cầm bút ngọc đặt về con gái hư
 Nấu cơm bữa thiếu bữa dư
 Bữa sống bữa khét bữa như cháo bồi
 Sạch dơ không bốt cũng chùi
 Hôi tanh quần áo như núi giẻ lau
 Bận quần ống thấp ống cao
 Ngủ trưa trời mọc bữa nào cũng trưa
 Chị em ta nói không vừa
 Đi giang chỗ khác để chữa vết hư
 Hồn hào cha mẹ không từ
 Mặt mày lộ nghe cũng như ôn hoàng
 Tối không dậy điếm đàn hoàng
 Bỏ càn đi ngủ chó mèo chuột ăn
 Sáng ra dọn dẹp loanh quanh
 Rổ sàng cái méo cái quăng tan tành
 Nồi ơ không biết lũng lành
 Bắc lên nó chạy tan tành tắt tro
 Thổi lửa té dật pho pho
 Đổ thừa ông tảo nó ho ùm sùm

Quần áo không vá cột đùm
May chày may lưới như chùm trái nho
Chuyện chi ta chẳng cần lo
Làm heo gà vịt cứ kho ăn hoài
Lại sanh thêm tật ngủ ngày
Làm ăn dơ dáy bốc chùi cũng quen
Nghèo mà ở sạch họ khen
Đừng ham son phấn trắng đen làm gì
Gái hư hình dạng dị kỳ
Không chồng ở vậy phân bì với ai
Quét nhà lông mốt lông hai
Cần cổ hèm đóng làm trai hết thềm
Mũi to lại chảy chòm chòm
Cơm vo một nước ai thêm mà mong
Sáng ra con mắt ghen không
Nói ra quá tệ méch lòng con gái hư.

VỀ MỤ NHÁC

Vè vè vè ve
Nghe vè mụ nhác
Không lo sương nác¹
Chỉ biết ngồi ăn
Ăn rồi lại ngủ
Ngủ rồi lại ngồi
Nước chảy bông trôi²

1. *Sương nác*: gánh nước.

2. Ý nói, thời gian trôi qua (và mọi cái vẫn tiếp diễn như cũ).

Mỗi ngày qua bữa
 Luộc rau nhấc rửa
 Uống nước nhấc hâm
 Châm làm chua lựa
 Ngó xuống đôi đũa
 Lọ luốc lọ lem
 Ngó lại chị em
 Xem ra ôốc dôộc¹
 Ngó lại trên trôốc
 Rận mẹ rận con
 Nói không kiêng dè
 Chỉ hay sinh sự
 Cái mặt chự bự
 Như thể cái mâm
 Tắm lưng tày thúng
 Dân chúng đều hay
 Ai ai cũng biết.

LÀ ĐÀN BÀ NHÁC

Cùn cùn sắc sắc,
 Cắt được thì thôi.
 Nín lặng nghe tôi,
 Đọc về đàn bà nhác (lười).
 Ăn no ngỗng² xác
 Vừa nhác vừa lười.

1. *Ôốc dôộc*: xấu hổ, hổ thẹn.

2. *Ngỗng*: cao, to.

Không ai nói với một lời,
 Mặc lòng mặc sắc ăn chơi tương bưng.
 Váy thì không hở gót chân,
 Áo thì gấu lịch (lịch sự) năm thân viễn tà,
 Có đôi dải yếm bỏ qua,
 Cu quơ cụm rùm¹ cũng là trầu cau.
 Khăn ngang bỏ múi (mối) về sau
 Có bộ tóc mượn (độn) trên đầu mới xinh.
 Răng đen má đỏ hồng hồng,
 Đến khi có chồng mới rõ nhác siêng.
 Vợ chồng cặp áo ăn riêng,
 Mần (làm) ăn lỏng chỏng ngựa nghiêng cửa nhà.
 Chợ Hôm có một cây da (đa)
 Chiều chiều gió mát lại ra hóng nồm,
 Ai thuê đi làm,
 -"Mắc (bận) công việc vặt".
 Việc nhà nhúc nhắc²
 Lại muốn ăn ngon.
 Đến khi có con,
 Không ai thuê mượn
 Mặt trời lên tám trượng,
 Chưa xỏ chân giày.
 Bồng con trên tay,
 Miệng thì hóng chó.
 Đi ra đầu gió

-
1. *Cu quơ cụm rùm*: hình dung từ chỉ sự lòng thông đưa đi đưa lại.
 Người đàn bà Nghệ Tĩnh thường có khăn đựng trầu giắt vào thắt lưng lủng lẳng bên sườn.
 2. *Nhúc nhắc*: làm việc một cách khoan thai, không vội vàng.

Thì thấy khai khai.
Tóc vấn mép tai;
Váy xoay khu ố.¹
Ai làm mà cực
Đất hời trời hời,
Cái tiếng để đời:
Là đàn bà nhác!

VỀ LÀM BIẾNG

Nghe về nghe về
Nghe về làm biếng
Ăn trầu luôn miệng,
Tối lại ngủ quên.
Chồng la chồng rên,
Cứ nằm mà ngủ.
Con thời đòi bú,
Nó khóc như ong.
Trong miệng rửa thầm,
"Tình yêu gì báo!"
Tay lần nút áo,
Nắm vú kéo ra.
Những quỉ, những ma,
Bú nhiên thì bú.
Chẳng tham gì thú,
Chẳng thủ gì tham.
Công việc điểm dàng,

1. Ý nói váy mặc không gọn.

Ăn trây nói chuyện.
 Chúng đào ông bới cha,
 Chửi mà tan nát.
 Về nhà con mắt,
 Sơn sặc tinh ôi.
 Quơ lấy cái nôi,
 Đạp nhằm cái trách.
 Chống rình ngoài vách,
 Bất ý chẳng coi.
 Giận rút cái roi,
 Đâm đầu mà chạy.
 "Lạy anh một lạy xin tha,
 Chị em trong nhà ra can tôi với!"
 Chị em trong nhà lẳng lặng làm thinh,
 Để cho tôi đánh thất kinh cái lười.

MỘT NGÀY BA BẠN CHƠI RONG

Tác giả bài về này phê phán thói xấu của một số phụ nữ nông thôn: lười biếng, hay ngồi lê nói mách, lảm điều. Thái độ của tác giả cũng là thái độ chung của hầu hết nông dân. Trong ca dao Nghệ Tĩnh có bài "Bảy chê" cũng phê phán những thói xấu ấy. Bài này không những phê phán thói lười biếng, lảm điều mà còn một số thói xấu khác của phụ nữ.

Làm trai lấy phải vợ ngậy (dại).
 Cũng bằng bút chạc (dây) trói dây vào người.
 Những khi chúng bạn đến chơi,

Mặt sa, mây siễn¹ làm người trời chong²
 Một ngày ba bận chơi rong,
 Nhà thì bỏ rác từ trong chí ngoài.
 Ăn rồi bỏ bát cóc ngồi,
 Quẩy chĩnh đi nước, dúc: trời không mưa.
 Một ngày ba giấc ngủ trưa,
 Đêm đêm thì ước cho thừa sáu canh.
 Miệng nói thì như giọt (ném) sành,
 Ngoài hương bỏ cỏ mọc xanh như rừng.
 Vào bếp thì chửi lung tung,
 Lợn kêu thì nộ: "Ông rùng³ ăn đi!"
 Làm người không nghĩ không suy,
 Chồng có nói nặng thì chia mui (môi) ra!
 Những khi có khách đến nhà,
 Máng mèo chửi chó thật là đáng cay.
 Mua đồ đi tết mẹ thầy,
 Thịt thời lợn nái, lòng thời đã ôi.
 Con khóc thì đặt trong nôi,
 Khóc đi mà ngủ, ngủ rồi dậy chơi.
 Đàn bà thiên hạ bao người,
 Có ai ngậy đại như là vợ tôi.
 Im đi khốn khổ một đời,
 Nói ra mang tiếng là người vũ phu.

-
1. Chỉ nặng mây nặng mặt. *Siễn*: có lẽ do tiếng "suyễn", nghĩa là bệnh làm cho người ta kéo dờm khó thở. Có người nhớ "Mặt sa mây sĩa".
 2. *Chong*: giường lên, ở đây có nghĩa là cái tật do tự nhiên mà có.
 3. *Ông rùng*: hổ hoặc beo.

VỀ CON GÁI LÀM BIẾNG

Nghe vè nghe vè
Nghe vè làm biếng
Sáng dậy ngủ trưa
Đầu hôm không thức
Cắt áo không vừa
Đường may xéo xẹo
Miệng hay thèo lẹo
Đầu để chơm bơm
Nấu chẳng chín cơm
Nêm canh mặn chát
Nghe ai nói hát
Đánh áo đánh quần
Mần việc đảo lưng
Mần thì làm biếng
Đi buôn đi bán
Mất vốn mất lời
Dạo xóm chơi bời
Mần thì lảnh né
Rửa chén thì mể
Làm cá còn vi
Giã gạo lút sì
Xắt ra bữa khúc
Quét nhà còn rác
Tèm lem chỗ quét
Chỗ quét chỗ chừa
Chỗ làm chỗ không

Mới nghe ai nói
 Lấy chồng ai không
 Con mắt đen tròn
 Láo lia láo lịa
 Làm biếng thậm tệ
 Là con gái hư
 Nghe về nghe về
 Cái về làm biếng.

ĐI CHỢ ĂN QUÀ

Bài này châm biếm những người đàn bà có thói đi chợ ăn quà, đồng thời cũng có ý kể các thứ hàng quà thường bán ở các chợ nông thôn Nghệ Tĩnh.

Ăn hàng (quà) kể hết mà coi (xem).
 Xăm xăm vào chợ mà xoi mọi hàng.
 Cái bị thì mang,
 Cái mừng thì nách (cắp).

Cái cặp rách rách,
 Cái mẹt dầy trên.
 Thấy hàng mô nên (vừa ý),
 Thì em đặt xuống.

Tôm he, mực nướng
 Ăn với bánh dùm¹

1. *Bánh dùm*: một loại bánh làm bằng bột tẻ, gói vào lá.

Bún Thượng, bún Rum¹

Ăn với thịt chó.

Xách lòi lên ngó,²

Mới hết ba tiền.

Cấp bị chạy liền,

Lại hàng bánh đúc.

Lựa cho một chục,

Sáu chiếc bánh ngô,³

Lại ghé vô mua,

Hai mươi cá trích.⁴

Lại ngồi mà ních (ăn)

Cũng chưa được no.

Thấy ả (chị) bánh vo⁵

Vừa o (cô) hàng kẹo.

Thứ mô deo deo,

Lựa tôi vài viên

Kẹo lạc năm tiền,

-
1. *Bún Thượng, bún Rum*: bún làng Thượng (Đức Thọ, Hà Tĩnh) và bún làng Rum (Hưng Nguyên, Nghệ An) có tiếng là ngon.
 2. *Lòi*: dây bằng đay để xâu tiền. Câu này có nghĩa là xách xâu tiền lên xem đã tiêu hết bao nhiêu.
 3. *Bánh ngô*: một loại bánh đúc làm bằng lúa ngô, mỗi chiếc vừa bằng cái bát ăn cơm.
 4. *Cá trích*: loại cá bẻ, nướng lên ăn với bánh đúc rất ngon. Có câu ca dao: "Cá trích cắm (cắn) ngang, mắm tôm quệt ngược tan hoang cửa nhà".
 5. *Bánh vo*: bánh làm bằng đỗ, giã nhỏ vo tròn.

Lựa tôi năm cặp.

Thấy ả bánh tấp¹

Mặt mũi lơ dờ.

Bánh mướt chưa khô²

Bánh khoai đang sốt (nóng)

Đã ăn đã nót,

Bánh sắn bay hơi

Bánh tày mua rồi.³

Đang còn thiếu một.

Chạy đi lật đặt,

Vừa mụ cháo kê

Gọi: - "Ồ mụ tê (kia)

Đong tôi ba đọi (bát).

Đong lên đừng gói,

Vắt đổ để đầu.

Thôi đừng gói nữa mà lâu

Đưa tôi ăn đi nót".

-
1. *Bánh tấp*: không rõ loại bánh gì. Có người cho là bánh cặp, bánh làm bằng bột nếp hay bột sắn một dây bốn năm cái đặt chung trên một lá.
 2. *Bánh mướt*: cách làm như bánh cuốn, nhưng to hơn, cuộn tròn lại hai đầu nhỏ hình giống như đòn xóc (đòn càn), cho nên có nơi còn gọi là "bánh đòn xóc".
 3. *Bánh tày*: một loại bánh chưng gói tròn.

ĐI CHỢ ĂN QUÀ

Trót sinh ra cái phận đàn bà,
Sớm lo đi chợ kéo mà chợ trưa.
Đi chợ lo bán lo mua,
Liệu việc nhà mà mua bán.

Giữ nón chẳng ra nón,
Áo quần chẳng ra áo quần.
Nghĩ lại trong thân,
Không nên ăn hàng chi nữa.
Cũng chẳng ăn hàng chi nữa.¹

Gặp bạn quen giữa chợ,
Không lẽ nghiêng nón mà đi.
Lại hàng mẹ (bà) Quy,
Bánh sắp ra đầy rổ.

Con mắt đã từng chợ (thấy),
Bánh rán mỡ, dây vun.²
Ngồi mà nghĩ thiệt so hơn,
Ai ăn đi cho hết.

- "Bún tôi dẻo mệ,
Chị nghiêng nón, sắp cho!"

-
1. Đoạn này ý nói, áo quần tồi tàn thì nên dành tiền may mặc không nên ăn quà.
 2. Chỉ những hàng bán bánh rán thường đựng bánh trong một cái chậu bát, sắp bánh lên thành chồng cao có ngọn.

Có mẹ cá kho,
Tấn (thúc) sau lưng: - "Chị! Chị!"

Bún chẳng lẽ ăn nẻ (ăn vã),
Cũng mua vài chục con.
Giá sống, dưa non,¹
Sắp ra đây mẹt.

Có đọi (bát) mắm quệt,
Có rá độ (đổ) rầu.²
Sổ làm nỏ nên giàu,
Cũng ăn chơi cho thoả.

Ăn vài miếng lột da,
Ăn vài miếng lột lòng.
Vắng con vắng chồng,
Kẻo bữa mai không nấu.³

Ăn rồi xách đọi đi đong gấu (gạo),
Người ta thiếu thảo⁴ về rồi.
Mặc kẻ cửa sừng xẻ tai,⁵

-
1. *Dưa non*: ở đây chỉ loại dưa đỏ, khi còn xanh người ta hái về gọt vỏ băm nhỏ dùng ăn sống hoặc nấu canh.
 2. *Mắm quệt*: tức mắm bôi, loại mắm cá quấy nát. Gọi "quệt" vì ăn bánh đúc người ta cầm bánh quệt vào mắm. *Độ rầu*: đổ lược chín giã nát vắt lại thành từng nắm tròn.
 3. Nghĩa là sáng dậy chưa ăn gì.
 4. *Thiếu thảo*: ở đây dùng với tính cách là một hình dung từ chỉ trạng thái lác đác.
 5. Ý nói bán đắt mấy cũng cứ nhắm mắt đong bữa. *Kẻ cửa sừng xẻ tai* là kẻ ăn lãi nhiều bán với giá cắt cổ.

Kém hơn chi đong cả.

Chợ đã về ra rả,
Ai xuôi ngược mặc ai.
Mẹ hấn đi chợ cứ ngày,
Cha hấn đi cày cứ buổi.

Ở nhà con khóc đói,
Chồng ru đã hết hơi.

Mẹ hấn lại xắn xắn (váy) vành nôi,
Lại la cào la cẩu.

Chuyện mình thì giấu,
Chuyện người ta thì đồn ra:
Có một mẹ đàn bà,
Hay ăn hàng đệ nhất!"

Cha hấn thì thật,
Mẹ hấn thì khéo lừa.
Có ít trự (đồng) tiền mua,
Cứ khéo lừa là được.

Về rồi giả thác,
Nói cho cha hấn nghe:
- "Con ni chớ phải con tê,
Thì treo oi (giỏ) có bựa (bữa)?"¹

1. Thành ngữ "treo oi" hay "treo niêu" ý nói hổng ăn, không có gì mà ăn.

VỀ ĂN HÀNG

Về về về về
Nghe về ăn nợ
Đàn bà đi chợ
Bắt đông¹ trả hoài
Bánh ít giun khoai
Bánh xoài giun đậu
Quan hai tiền cấu²
Bớt ba mươi đồng
Mua hai đồng lòng
Một đồng bánh trắng
Miệng hỏi sang sàng
Bán bún đầu mô
Bún bán đầu hồ
Chỗ nào bánh gói
Vừa đi vừa nói
Mua về cho con
Mở ra chợ³ ngon
Hả họng ra ních⁴
Chẳng tích chẳng tiêu
Chỉ đi một chiều
Vừa đi vừa chửi
Mẹ bán dâu dậu
Mẹ bán măng cầu

1. Đông (cũng như nhông): chồng.

2. Cấu: gạo.

3. Chợ: thấy, trông thấy.

4. Ních: ăn một cách vội vàng.

Thấy đào thấy lựu
 Miệng nói lừ lừ
 Chỗ nào mún cùn¹
 Hai tay chum hum
 Ôm cùn mà trả:
 "À ơi buổi bông...
 Năm đồng hai chục"
 Chụp lấy mà ăn
 Miệng hỏi cơ căn
 Chỗ nào hàng chuôi
 Đi chợ một buổi
 Đã đuổi về hôm
 Hàng cá hàng tôm
 Hàng chi cũng hết.

KỂ CHUYỆN NÀNG DÂU

Mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu và giữa em chồng chị dâu là mâu thuẫn thường xảy ra trong gia đình phong kiến ngày xưa. Ca dao Nghệ Tĩnh có câu: "Mụ gia (mẹ chồng) ba bảy mụ gia, Mụ thì tiền rưỡi, mụ ba mươi đồng". Và "Một trăm ông chú không lo, Lo vì một chút mụ o (bà cô) nhọn mồm".

Bài này phản ánh cái mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu, giữa em chồng chị dâu, đồng thời cũng chỉ trích những nét xấu của nàng dâu.

Tưởng vì thiên hạ dâu đâu,
 Đôi khi chỉ tại nàng dâu bạc lòng.

1. *Mún cùn*: bổ quân.

Một là tại người chồng,
Không êm chăn ấm chiếu.

Hai là tại ông gia không khéo,
Tại mẹ gia nông nân.
Ngày dâu cưới dàng hoàng,
Làm nàng dâu là sướng.

Khi đưa đi trăm lượng (lạng),
Khi bước lại chục thuyền.
Quả trâu thương dâu hiền,
"Quả đào" mừng dâu mới.¹

Khắp trong ngoài trên dưới ,
Khắp làng nước họ hàng.
Dâu khôn khéo đảm đang,
Cho ông gia nhờ cậy
Cho bà gia nhờ cậy.
Nghĩ khi còn con gái,
Ngoài cũng thấy tốt màu.²
Bước chân về làm dâu,
Như cái ma cái quỷ.

Ăn không biết suy nghĩ,
Ngồi không biết dưới trên.
Chồng một tiếng nói lên,

-
1. Bốn câu này chỉ vào việc cô dâu là người mà từ lúc đi hỏi cho đến lúc nghênh hôn được chiêu đãi, đón chào niềm nở.
 2. Ý nói cô dâu khi chưa đi lấy chồng, bề ngoài không có gì đáng chê cả.

Vợ là hai ba tiếng.
Vợ là ba bốn tiếng.

Ăn không biết tằn tiện,
Ở không biết sắp bày.
Kim chỉ không biết vá may,
Tằm tơ, không quen cày cấy.
Không biết nuôi tằm, cày cấy.

Khi hờn khi mặt cày (sưng);
Khi giận thì mui (môi) chìa.
Rộng miệng điếc tứ bề,¹
"Mỏng mui thì hay hót"²

Đi chợ thì ăn bột,
Thong thả thì ngồi lê.
Cũng "ông nọ bà kia".
Cũng "ông này bà khác".

Gặp khi cơn nhác (lười),
Ngồi lũng (thũng) chiếu lũng giường.
Mâm ăn rồi không bưng,
Bát ăn rồi không rửa.

Bếp không muốn vùi lửa,
Lợn không muốn xắt rau.

1. Do câu tục ngữ: "Đàn bà rộng miệng điếc tai láng giềng".

2. Do câu tục ngữ: "Cong môi hay hờn, mỏng môi hay hót". Hót: bép xép.

Chỉ lo trầu với cau,
Lo giấu gương giấu lược.¹

Đi thì nhắm (ngắm) sau nhắm trước,
Từng chéo áo, chéo khăn.
Ngồi thì bỏ lóc bỏ lẩn,
Như xỏ dây xỏ rễ.²

Nên kẻ khinh người dễ,
Rồi chồng mắng mẹ la.
Tính như quỷ như ma,
Người ngờ ngờ ngần ngẩn.

Thơ thơ thần thần
Không ai yêu vì.
Lại bỏ nhà ra đi,
Như hình muốn lộn.³

Ra đường sợ chúng bạn,
Sợ kẻ cười người chê.
"Bán thịt chó, treo đầu dê".⁴

-
1. *Giấu gương, giấu lược*: chỉ việc sắm gương lược riêng mang theo người để lúc nào cũng có thể trang điểm được. Ý nói cô dâu có tính hay làm đom.
 2. Ý nói ngồi đâu thì ngồi lì như mọc rễ ở đó.
 3. *Lộn*: lộn chồng, bỏ chồng.
 4. Câu tục ngữ này đưa vào đây ý nói mình thì xấu nét nhưng đổ cho tại mẹ chồng.

Đổ cho mụ gia yêu nghiệt,
Đổ cho mụ gia nông nân.
Nghĩ ra rứa đã oan,
Ai ở đâu không thấy.

Mụ gia đâu phải vậy,
Cưới đâu về lo toan.
Muốn dâu khôn, dâu ngoan,
Muốn dâu hiền, dâu đảm.

Muốn dâu: tiền cho lắm,
Muốn dâu: lúa cho nhiều.
Được thừa ăn thừa tiêu,
Thêm giàu sang mãi mãi.

Ai có đâu thói dại,
"Ruột bỏ ra, da bọc vào"¹
Sinh ra cái sự Ngô Lào,²
Là tại nàng dâu cả thấy!
Hỡi ai ơi, sinh con ra thì phải dạy!

LĨNH NỢ VAY CÔNG

*Ngày xưa, một gia đình nông dân thường chịu đựng trăm thứ
chỉ tiêu làm cho nhà cửa sa sút: việc quan, việc làng, giỗ chạp,*

-
1. Tục ngữ có câu: "Ruột bỏ ra, da bọc vào" hay "Ruột để ngoài da". Hai câu trên ý nói mẹ chồng nào mà lại từ bỏ người thân thích (tức con dâu) dùm bọc người dưng.
 2. Do câu tục ngữ: "Giặc bên Ngô không bằng bà cô bên chồng" phản ánh mâu thuẫn em chồng chị dâu. Ở đây ý nói sinh ra sự cãi nhau.

mồng năm ngày tết... Ấy thế mà có những người đàn bà nhà không lấy gì làm giàu có nhưng không biết cùng với chồng lo toan, trái lại còn chi tiêu phung phú: đua ăn đua mặc, ăn quà... để đến nỗi lâm vào nợ nần. Bài này có ý khuyên người chồng phải biết giáo dục và ngăn chặn những hành động đó của vợ.

Quần chín áo chít,¹
 Như nói điểm trang.
 Bước chân ra đường (đường),
 Hình thù ra bộ.²

Mới ra đến chợ,
 Bánh đúc đầy chồng.
 Ăn bột thằng nhông (chồng),
 Biết đường tiến thoái.³

Ai nói thì chưởi (chửi),
 Thế nợ với thế này:
 - "Ai ăn chi của nhà bay,
 Mà bay dòm bay ngó!"

Trong nhà nỏ có,
 Lĩnh nợ với vay công.
 Ăn uống cố cùng,

1. *Quần chín áo chít*: y phục của người giàu có ngày trước. Quần chín: quần phủ xuống tận mắt cá. Áo chít: áo có khuy chít. Người nghèo, trái lại, mặc quần ống ngắn ngang nửa bắp chân, áo thường chỉ có dải buộc thay khuy.

2. *Ra bộ*: ra vẻ. Có người nhớ "hoa bộ".

3. Hai câu này ý nói tiêu tiền giấu chồng nhưng lại tìm điều chống chế.

Có ngày mang nợ,
 Một trăm phiên chợ,
 Đạo khắp hàng quà,
 Hàng mía, hàng mơ,
 Tiền việc quan không tính,
 Tiền việc làng không tính.

Làng thì đến đòi tiền lính,
 Trưởng thì đến đòi tiền dong,¹
 Khố bộ mi (bố mày) cũng xong;
 Tiền khu lòi² cũng hết.

Phân mô giỗ tết,
 Thì bỏ cho mẹ cho cha.
 Hết cửa hết nhà,
 Anh ra Quỳnh Lưu coi thử.
 Ra huyện Đông Thành coi thử.³
 Anh khôn ngoan lịch sự,
 Gấy (vợ) anh đó ăn hàng,
 Hết điều khôn khéo vẻ vang.

-
1. *Tiền dong*: có lẽ là tiền người dân nộp cho nhà nước phong kiến thay cho phu dịch (dong: thuê).
 2. *Tiền khu lòi*: dây buộc tiền bằng hai sợi dăng nối lại gọi là dây lòi, mỗi bên dây xâu được 3 quan, hai bên được 6 quan. Chỗ hai sợi dăng nối lại gọi là khu lòi. Tiền khu lòi có nghĩa là những đồng tiền cuối cùng.
 3. Ý nói anh hãy đi tha phương cầu thực thử xem có được không. Quỳnh Lưu, Đông Thành là hai miền tương đối giàu có ở xứ Nghệ; mỗi lần mất mùa đói kém dân các vùng khác thường đến đây làm thuê làm mướn kiếm ăn. Có câu: "Đông Thành là mẹ là cha, đói cơm rách áo thì ra Đông Thành".

VỀ LÁC HUYỀN

Nghe vè nghe vè,
Nghe vè lác Huyền.
Trong mình không tiền,
Đụng ai xin nấy.
Dầu cho thuốc giấy,
Ổng cũng chẳng tha.
Thiên hạ người ta,
Thấy đều biết mặt.
Áo quần không giặt,
Mình mấy lăm lem.
Cặp mắt tèm hem,
Chân mày trắng xác.
Trong mình có lác,
Ngoài miệng có duyên.
Ở làng An Điền,
Kiếm ăn cũng được.
Lưng dài thậm thượt,
Làm biếng như tình.
Gần tới lễ đình,
Nằm lì nhà đái.¹
Ăn rồi cứ gãi,
Công việc chẳng làm.
Mình một xác phàm,
Vợ con không có.

1. *Nhà đái*: nhà để chiêu đãi dân làng mỗi khi cúng đình.

VỀ VỢ CHỒNG LÀM BIẾNG

Nghe về nghe về
Nghe về làm biếng
Khó mà tìm kiếm
Một cặp xứng đôi
Kể chuyện nghe chơi
Thằng chồng mắc dịch
Trưa trờ trưa trệt
Còn nướng trong mùng
Con vợ kêu rùm
Nằm hồi bảy hiệp
Ló ra cái mặt
Hết muốn mần ăn
Guốc chưa kịp mang
Quần chưa kịp vận
Như thằng bại trận
Lết lại rá cơm
Vợ chưa kịp đơm
Thò tay vô bốc
Dụng con vợ cộc
Xán đũa lên đầu
Nghĩ lại hồi lâu
Tính la làng xóm
Nhưng bà con đến
Còn thêm mắc công
Nói chuyện lòng vòng
Pha trà rót nước

Chi bằng chịu cốc¹
Mà khoẻ chân tay
Con vợ nghĩ hoài
Tội gì thua thiệt
Thằng chồng mắc dịch
Con vợ mắc phong
Ăn rồi bồng con
Lê la hàng xóm
Soong nổi dưa chén
Bỏ vãi sau hè
Heo cú vịt gà
Ỉa đầy nhà cửa
Một đồng trước ngõ
Mấy bãi trên giường
Cái mặt chằm vằm
Giả dờ đau bụng
Ăn ba tô bún
Mấy chén xu sâm
Mâm bánh ít trần
Ôm con ngủ tuốt
Đứa con nó khóc
Không muốn ầu ơ
Sợ mở miệng ra
Mắc công tốp tép...

VỀ THẲNG NHÁC

Lẳng lẳng mà nghe,
Cái về thẳng nhác

1. Cốc: đánh, cú lên đầu.

Trời đã phú thác
 Tính khí anh ta.
 Buổi còn mẹ cha
 Theo đời thư sự
 Cho đi học chữ:
 "Nhiều chữ ai vay"
 Cho đi học cày,
 Rằng: "Nghề ở tứ"
 Cho đi làm thợ
 Nói: "Nghề ấy buồn!"
 Cho đi tập buôn,
 "Ấy việc ngồi chợ!"
 Việc làm tránh trở
 Chỉ biết ăn chơi
 Cha mẹ qua đời
 Không ai cấp dưỡng
 Dáng đi thất thường
 Như thể cò hương
 Bụng đói dơ xương
 Miệng thời tu hú
 Tay chân cù rụ
 Như tướng cò ma.
 Cô bác xót xa
 Kêu cho nắm gạo
 Bỏ mồm trệu trạo
 Sợ nấu mất công
 Chết rũ giữa đồng
 Rồi đời thàng nhác.

ANH CHÀNG LƯỜI

Nhà anh thì ở giữa đồng,
Tre pheo không có anh trồng bụi mây.
Làng không cho anh ở đây,
Anh làm nghề đập lúa (lúa).¹

Hai ngày ba bó,²
Kiêm cả rủ rơm.
Trưa ăn cơm
Chiều ra khe tắm mát.

Cái chân không tát (xót) ,
Cái gót không chầy.
Công việc nhà thầy,
Không phải điều nói lão.

Con trâu cho bạo (khoẻ),
Cái cày cho vừa (vừa).
Sớm mai đến trưa,
Cũng được một đàng (đường) bữa nầy nậy (to to).

Đến mùa xuống cấy,
Cấy ruộng rộc, ruộng bầu.³

-
1. *Đập lúa*: dùng chân đập cho hạt lúa rụng ra. Đây là cách làm của những nhà nông nghèo không có sân phơi, trục, v.v...
 2. Một bó lúa gồm 4 lượm, trung bình có thể được một thúng hạt. Sức trung bình của một người có thể đập mỗi ngày được 4, 5 bó. Ở đây hai ngày mới đập xong ba bó.
 3. Tức loại ruộng sâu ở cánh đồng trũng.

Không ai đi sau,
 Tôi đi sau cho cả.¹
 sau bạn phường cho cả.
 Đến mùa đi rú (đi củi),
 Cầm rạ (rựa) lỏng tay.²
 Những củi ngọn củi dây,
 Tôi không thêm lấy.

Que mô nầy nầy,
 Chỉ đồng (bằng) ngón chân to.³
 Bạn có tài bạn lo,
 Tôi có tài tôi chổng.

Tôi không thêm nhận giống (quang),⁴
 Không thêm gánh ngang.⁵
 Chỉ buộc một gánh như gánh dang,⁶
 Đi sau bạn phường cho khỏi thẹn.

VỀ TỆ UỐNG RƯỢU

Nghe về nghe về

-
1. Cấy cùng một phường, ai tiến trước là nhanh, ai đi sau là cấy chậm.
 2. Có thể hiểu là cầm rựa không muốn cầm cho chặt, cũng có nghĩa là cây rựa nhỏ cầm lỏng trong tay.
 3. Ý nói không chặt củi lớn, chỉ chọn cây con để chặt.
 4. *Nhận giống*: nhét lẫn lộn các loại củi tinh tinh vào quang.
 5. *Gánh ngang*: gánh củi, bó bằng dây, được nhiều củi và gọn.
 6. *Dang*: loại cây dùng để làm lạt. Người ta thường chặt theo đốt của nó mỗi đốt dài độ hai gang tay và bó mỗi bó chừng 20 ống đem bán ở chợ. Ở đây chỉ gánh củi rất nhỏ như hai bó dang.

Nghe về uống rượu
Rủ nhau tề tựu
Bàn việc xưa nay
Còn tỉnh chưa say
Khiêm nhường lớn nhỏ
Tối chừng mặt đỏ
Chưn cẳng xiêu càn
Lớn nhỏ đồng bàn
Mạnh ai nấy cãi
Có người biết phải
Họ bỏ họ đi
Mấy chú mặt lì
Ngồi dai nói bậy
Làng xóm thấy vậy
Cũng ngán thẳng say
Uống cho quá tay
Mặt như gà mái
Người thời tai tái
Người lại hồng hồng
Rủ rê ra đồng
Kích nhau lớn lối
Hết say rồi chối
Đổ lại đổ qua
Đ. mẹ dẻo bà
Làm nư nói phách
Doạ dẫm làm phách
Tao còn ba chai
Tưởng mình anh tài
Ra hè ới mưa
Đắng ghét cần cở

Miệng ới miệng khè
 Hôi hám chua lè
 Lên tay múa cẳng
 Xà nẹo xà quẩn
 Ngã tới xiêu lui
 Không còn đầu đuôi
 Quện nhau một cục
 Thiên hạ rửa chết
 Đáng lảm anh ơi
 Sanh là làm người
 Mà không có ích
 Chết vì nhậu nhẹt
 Để khổ vợ con...
 Trăm năm còn đồn
 Có thằng chồng nhậu
 Có thằng cha xấu
 Chỉ biết ma men

*

* *

Nhắc nhở bạn hiền
 Nghe vè uống rượu
 Đừng ham mê tửu
 Cùng bọn hủ chìm
 Nó như bìm bìm
 Leo dây leo nhợ
 Về nhà đánh vợ
 Ỡ thế hùng hào
 Uống rượu mặc tao
 Ai cần mấy nói
 Không ngày nào lỗi
 Con trẻ xem thường

Tan hát gia cang
 Sanh lòng đạo tặc
 Về này xin nhắc
 Bốn phận đàn ông.

VỀ ĐÁNH BẠC

Nghe vẽ nghe ve,
 Nghe vè đánh bạc.
 Đầu hôm xao xác,
 Bạc tốt như tiên.
 Đến khuya không tiền,
 Bạc như chim cú.
 Cái đầu sù sụ,
 Con mắt thõm lơ.
 Hình đi phát phơ,
 Như con chó đói.
 Chân đi cà khối,
 Đạo xóm đạo làng.
 Quần rách tang bang,
 Lồng tay mà túm.

VỀ CỜ BẠC

Nghe vẽ, nghe ve
 Nghe vè cờ bạc.
 Nhiều người nghèo mạt,
 Sao chẳng thất kinh?
 Phú quý hiển vinh,
 Hết tiền sao chẳng nhục?

Làm người trong đục,
 Phải xét phải suy.
 Cờ bạc làm chi,
 Kể khi, người dễ.
 Giàu nghèo không kể,
 Những thứ những quân.
 Ăn nói không chừng,
 Thứ quân cờ bạc.
 Sao không bắt ngán,
 Sao chẳng bỏ đi.
 Rượu thịt li bì,
 Kể khi người dễ.
 Giàu nghèo chẳng kể,
 Danh phận không còn.
 Chiếu trái ra ập lại rần rần,
 Nào có kể chi là lớn nhỏ.
 Khi ăn vui cười múa mỗ,
 Lúc thua xếp tó trụ hình,
 Về nhà lẳng lặng làm thinh,
 Nằm suy đi tính lại một mình.
 Hoặc vay bạc ngày, bạc tháng, bạc năm,
 Ruộng đất cái cầm, cái bán.
 Nhà cửa phé: cái còn, cái cấp,
 Kể thì mẹ cha đánh đập.
 Người thì con vợ oán phiền,
 Hết bạc, hết tiền
 Ăn năn không kịp,
 Làm thí cơ nghiệp,
 Biết tính làm sao?
 Nợ mang ào ào,

Như ong đầy tổ,
Ôi thôi rồi quy mô điền thổ.

VỀ ĐÁNH ME

Nghe vè nghe vè,
Nghe vè đánh me.
Vợt dứt không nghe,
Ai rầy mặc kệ.
Hầu bao xế xệ,
Có lúc có xu.
Làm người trượng phu,
Sao không biết xét.
Đánh chi thua thết,
Trốn ngược trốn xuôi.
Đầu tóc bụi nhùi,
Áo không gài nút.
Ta đi một chút,
Ở lút một ngày.
Vợ con không hay,
Nói đi có chuyện.
Việc ăn hà tiện,
Đánh bạc lỏng thao.
Có được đồng nào,
Ta cào đồng nấy.
Làng xóm ngó thấy,
Biết vậy hư dân.
Hương Quân, Hương Thân,
Tung hoành rượt đuổi.
Trốn chui trốn nhủi,

Còn sợ việc rủi
 Nó tới thành linh,
 Hương chúc bả mình,
 Làng tôi bình an vô sự.

VỀ ĐÁNH BÀI CÀO

Rủ nhau đi đánh bài cào,
 Già trẻ lớn bé mặt nào cũng đi.
 Có tiền, có lúi thì đi,
 Không tiền không lúi cũng đi đứng ngoài.
 Thằng ăn lại nói có tài,
 Thằng thua kiếm chỗ nằm dài thở ra.
 Về nhà con khóc vợ la,
 Mấy thằng không vợ mẹ cha nó rầy.
 Thôi thôi tao tính làm vậy,
 Hỏi ghe xuống chợ hỏi bào tiền cau.
 Có vay có trả thì mau,
 Năm đồng một tạ cau tàu cũng xong.
 Tối ngày ta liệu ta đong,
 Ta thêm ta bớt sặc sòng cau non.
 Bây giờ không lẽ đợi con,
 Bụng làm dạ chịu héo hon thăm sâu.
 Còn lo một nỗi trên đầu,
 Thuế thời chưa đóng, làm xâu chưa làm.
 Làm sao cho khỏi thuế quan,
 Làng này không đóng để sang làng nào?
 Cũng vì tứ sắc bài cào,
 Tiền xu thua hết mặt nào cũng bơ.

Thằng ăn lại nói tuồng thơ,
Thằng thua chỉ cần gãi xơ cái đầu.
Về nhà nghĩ lại thêm râu,
Mấy thằng đánh bạc như đầu bị ong.
Thôi thôi ta tính đã xong,
Mua thuốc làm súng, mua tre làm hèo.
Thằng nào có búa đem theo,
Cái rương nào chắc tao xeo bản lẻ.
Lựa anh đứng tướng tốt nghề,
Cầm binh cho thạo khéo là hại to.
Vô nhà đừng khạc, đừng ho,
Chúng nó hay dựng ta bò ta ra.
Giàu nghèo bất luận gần xa,
Khi ta vô dạng của cha không chừa.
Hái cam rồi lại hái dứa,
Vịt gà bắt hết không chừa của ai.
Bắt heo còn lại đào khoai,
Vịt gà bắt hết của ai không chừa!

TAM CÚC

Trai quân tử gái tài hoa
Thấp cao em đánh một vài ván chơi
Lên bài đếm đủ bốn đôi
Hỏi chàng xong chưa để tôi trình bày
Trình làng tứ tử tốt vàng
Em đặt xuống chiếu cả làng cùng chui
Mỗi người còn có hai đôi
Chàng chịu xong chưa tôi thời gọi ba

Bộ ba tướng sĩ tượng ra
Em gọi em lật anh đà ngồi trông
Sau sốt là con tướng hồng
Bàì ăn tám lá thông qua
Mỗi góc chống bản mất đà hai phu
Hết hè rồi lại sang thu
Đi đánh tam cúc mất cả xu lẫn hào
Chửa tường chàng thấp em cao
Đánh canh tam cúc thua vào một trăm
Thua rồi anh cứ đi nằm
Tình dây tính đẩy đã cầm nhau rồi
Chàng còn đánh nữa hay thôi
Chàng mà không đánh để tôi đi về
Yêu nhau vạn sự không nề
Kéo nữa em về anh bảo ăn non
Vạn em có đỏ như son
Đánh canh tam cúc được non một nghìn
Được rồi chị tạm em xin
Thua thì không trả cho min đồng nào.

VỀ ĐÁNH BẠC

Về về về về
Nghe về đánh bạc
Đầu hôm xáo xác
Mặt vui như tiên
Nửa đêm thua tiền
Mặt buồn như cú
Hai mắt buồn ngủ

Thôi lại lim dim
Vợ con đi tìm
Thôi lại đi kiếm
Gặp tụi quán điểm
Hỏi đánh nơi mô
Mở cửa mà vô
Ở trần ở lổ¹
Làm cho xấu hổ
Khổ cửa hại nhà
Thân tôi đàn bà
Đón ngăn nỗ dặng
Ngấm đời cay đắng
Chất đã lên non
Nghĩ lại chồng con
Tôi đã quá ngán!
Trong lưng tiền tháng
Ngoài làng tiền ngày
Ruộng cày cũng hết
Một sào nỗ lúa
Cờ bạc như cửa²
Trong nhà thì nghèo
Lấy chi mà trả
Cờ bạc ra rả
Cầm vợ đợ con³

1. Ở lổ: ở trường.

2. Việc cờ bạc phá hoại tài sản như cửa gỗ, lưới cửa cắt dần cho đến khi đứt hẳn.

3. Cầm vợ đợ con: đem vợ con đi cầm bán làm đầy tớ cho người khác.

Nai lưng khăn đậy¹

Chẳng còn cái chi.

VỀ ĐÁNH BẠC

Mã Long, Mã Phụng, Mã Ô

Ba người đánh bạc xương khô cốt tàn

Mã Long, Mã Phụng, Mã Hoàng²

Ba người đánh bạc xóm làng cười chê

Đánh thua nhóm gót ra về

Đêm nằm không ngủ một bề thở ra

Về nhà vợ khóc con than

Cha đi đánh bạc tan hoang cửa nhà

Khi ăn có vịt có gà

Khi thua na³ mạng về nhà khoanh tay

Xem ra như kẻ ăn mày

Đánh rồi đi mượn đi vay khắp làng

Không cho thì lại nói càn

Ông cho tôi mượn một ngàn thành hai

Chủ nhà nghe nói cười dài

1. *Khăn đậy*: cái khăn và cái đậy (túi may rời sử dụng tương tự như cái xách tay ngày nay). Dòng này có lẽ lấy ý từ câu tục ngữ "cơm nhà trấu đậy" (đi làm cho người khác nhưng ăn cơm ở nhà mình, ăn trấu trong túi mình - làm giúp hoặc làm trả không lấy tiền công).

2. Các nhân vật trong "Về Mã Phụng - Xuân Hương". Họ Mã đều lấy tên chim muông mà đặt, không có ai tên Mã Hoàng. Những tên gọi dùng ở bài về chỉ phản ánh ảnh hưởng sâu đậm của truyện tích này trong dân gian, ngoài ra không nhằm ý gì khác.

3. *Na*: tha, đem.

Được rồi để đó bỏ mười quan liêu (?)
 Từ mai cho đến xế chiều
 Đi tìm đi gọi đi kêu râm râm.
 Việc nhà thời chẳng ngó qua
 Thấy sông cờ tướng tà tà nhào vô.
 Tướng điều, tướng lác, sĩ ô
 Hai tướng, hai sĩ có mô thua hoài.
 Hết cờ thì tới bài
 Xì già ảm tẩy đánh bài thua luôn.
 Đánh rồi nghĩ lại càng buồn
 Hết trơn hết trội, ôi thôi bạn bè!

NHƯ THẮNG GẮN CHẾT

Ngày xưa, ở nông thôn thường có một hạng đàn ông sống bê tha, chuyên cờ bạc rượu chè, lười biếng, hay bắt nạt vợ.

Bằng một nghệ thuật châm biếm khá sâu cay, tuy có phần cường điệu song tác giả của bài vè này đã vẽ nên những nét khá hiện thực về hạng người đó.

Chồng em hay bạc hay bài
 Tổ tôm xóc đĩa lại tài cò quay.
 Múa chân múa tay
 Mua chẵn bán lẻ.

Nào ba sào ruộng rế,
 Anh đi bán lúa non¹

1. *Bán lúa non*: bán lúa khi còn xanh với giá rẻ. Người mua sẽ thu hoạch sau khi lúa chín.

Được một chút con,
Anh đem đi cầm bạc.

Về nhà thì nhác
Việc bạc thì hay
Uống năm ba chén rượu say,
Nằm bờ nằm bụi.

Giương hai lỗ mũi,
Như đó đơm sông.
Tóc vúi (rối) bông bong,
Như thể nạm (nắm) móc.

Bụng thì óc nóc,
Như bụng ễnh ương
Mép thì mép mương
Mồm thì mồm rái (rái cá).

Beo khu (đít) beo dái,
Hôi nách lẹm cầm.
Cơm ăn hết nồi năm,
Chưa no bụng no dạ.

Ra vườn hái rau má,
Chấm với giam hôi.¹
Ăn no vô rồi,
Như thằng gần chết.

1. *Giam*: cua đồng, đây nói nước mắm giam.

Chân đi la lét,
Như thể chân mèo.
Bước trật bước trèo,
Hai chân giao lại.

MÁU CỜ BẠC

Có hạng đàn ông cờ bạc sa đà, khi máu cờ bạc đã nhập vào tim rồi thì nổi tính khùng, tính liều lĩnh cố cùng: chửi vợ, đánh con, có gì bán nấy để ném vào đám sát phạt hồng gở, như những nét miêu tả sinh động dưới đây. Mặc dầu không có kết luận nhưng thái độ phê phán của tác giả đã lộ rõ cùng với miêu tả.

Cờ bạc là đám hoả tai
Anh ngồi một lát, mất những hai mươi đồng,
Bạc đã chạy tròn vòng
Tha hồ anh cứ đánh.

Đánh vô cho mạnh!
Đánh vô cho to!
Mấy trăm mấy chục, cóc lo.
Anh xăn tay mở bát.

Được thì cười lạt
Van (gọi) nhà chủ bưng trù (trầu).
Thua thì chửi lu bù
Nói những đen với đỏ.

Mồm anh như cái mõ
Cứ nói liên hồi:

- "Tau (tao) không tiếc chi con người,
Nhà lim tau cũng bán.

Mi đừng có gạn,
Mà phải đòn có khi
Tau khong bán rọng (ruộng) của cha mi
Mà trả tiền cò nợ bạc!"
Con anh hốc hác,
Như thủ (thể) cò ma¹
Anh bước chân ra
Vợ anh hậm hực.

" Mi đừng hậm hực,
Mà cực mà đau,
Gia tài của tau
Nhà cửa của tau
Tau bán, tau trả tiền cò bạc.

Con tau đói khát,
Tau bán tau nuôi

1. Từ đây trở xuống có người nhớ:

Như thủ cò ma
Đổ cửa đổ nhà.
Lúa khoai xuềnh hết.
- *"Có khi tau cũng bán hết,*
Bán kiệt cả mi ời!"

Cò ma: ý nói gây guộc, bước thất thểu, không ra dạng người, do chữ
"Cò ma tấn (rắn) mối" chỉ hạng người không đáng kể.

Ơi mẹ mi ơi!

Đừng có nói lảm mà roi với đòn!"

QUAN KIỂM ĐÁNH BẠC

Bọn quan liêu phong kiến thường là những tên trùm cờ bạc. Chúng sát phạt nhau nhiều lúc khá dữ dội trên chiếu bạc, bất chấp cả luật lệ.

Hơn những bài trước, bài này không những nói đến nạn cờ bạc mà chủ yếu là nói đến một số bọn tai to mặt lớn của mấy làng ở Quỳnh Lưu đã làm hại dân bằng cách gá bạc và đánh bạc; đồng thời cũng nói đến hậu quả tai hại của nó. Những cái bỉ ổi của bọn quan Kiểm, quan Điện, ông Tuấn, ông Chánh, thầy Đề, thầy Thông, v.v... được miêu tả ra đây với một thái độ phê phán nghiêm khắc và mỉa mai.

Sinh ra ở đấy làng ta

Bạc vàng bia đá khô khoa dôi truyền.

Trai chăm học bút nghiên thi cử,

Gái chăm nghề tơ lụa làm ăn.

Ai ngờ quan Kiểm bất nhân,¹

Rủ dân về đánh bạc.

Rủ làng về đánh chác,

Không thiếu một ai.

Khi đầu tưởng ngỡ làm chơi,

Sau ra gia tài khánh kiệt.

1. *Quan Kiểm*: tức là chức kiểm học, một chức trong ngành giáo dục phong kiến ngày xưa.

Ruộng vườn bán hết,
Đến chết vẫn không chừa.
Được rồi lại thua
Của người chưa dễ xức.

Các quan khoa mục,
Không nghiêm cấm nó đi.
Bỏ phong hoá hẳn ri (như thế này).
Ai làm chi mà kệ.

Ai bày ra chẵn lẻ,
Tiền xóc đĩa cũng êm.
Đánh cả ngày lẫn đêm,
Đây một sân quan Kiếm.
Đây một nhà quan Kiếm.

Bắt ra mà điểm:
Có anh Chiến, anh Xương;
Có quan Điển, quan Hường¹
Ông Tú Văn cũng có
Bà Tú Văn cũng có.

Có ông to, ông nhỏ,
Đáng cụ, đáng bà.
Vui thú la đà,
Huống gì dân hạng.

1. *Quan Điển*: chức điển học, một chức trong ngành giáo dục phong kiến ngày xưa. *Quan Hường*: chức hồng lô tự khanh hoặc hồng lô tự thiếu khanh.

Hạ Lăng, Thanh Dạ;¹
 Làng Vông, Kẻ Ngò²
 Đánh đã thật to,
 Mở chẵn thừa kẻ mấy.
 Mở lẻ thừa kẻ mấy.

Cha Hồ Long sắp cây (cái);
 O đi Phượng ngồi kẻ³
 Đôi chú hồ lý⁴
 Một bên thầy Tú;
 Một bên thầy Cử.

Ai ai cũng mộ,
 Của nả thằng Long.
 Thấy những sự lạ lùng,
 Kẻ có chồng cũng đánh,
 Kẻ không chồng cũng đánh.⁵

Khi đầu còn trốn tránh,
 Sau chẳng thẹn, chẳng thùng.
 Trước được một đôi đồng,
 Sau rút tòng (rút cuộc) mất vốn.

-
1. Đều thuộc xã Quỳnh Thanh, Quỳnh Lưu.
 2. Đều thuộc xã Quỳnh Sơn, Quỳnh Lưu.
 3. Chúng tôi xin miễn chú thích tên những nhân vật trong bài.
 4. *Hồ lý*: người giúp sức với nhà cái vừa làm việc thu hồ, vừa kiểm điểm số tiền mà các con bạc đặt.
 5. Hai đoạn này còn ngụ ý nói ngoài việc sát phạt nhau, chúng còn giở trò "chìm chuột".

Mất rồi lại khốn,
Kiếm vốn là câu (gỗ).
Ra đứng đầu cầu,
Kiếm một cô vài trụ (đồng).
Kiếm một bà vài trụ.

Khi đầu tướng dầm ba bữa,
Sau suốt tháng không thôi.
Tiếng đồn khắp mọi nơi,
Thấu đến tận quan Quang¹
Về đánh mõ họp làng,
Để mà nghiêm cấm.
Ông Cửu Huệ và ông Tú Ấm,
Mời ra trình bẩm huyện quan.
Cờ bạc đánh đã tan,
Kéo một đàn xuống Giếng.²
Một đoàn đi xuống Giếng.

Nào ông Tuấn, ông Chánh,
Đút mỗi mảnh (miếng) mỗi ông.
Các thầy Đề, thầy Thông,
Có ba chục đồng đút hết.
Có năm chục đồng đút hết.

Ngày thì lao xao rượu thịt,
Tối về rậm rịch trong làng.

1. *Cu Quang*: một người có thần thể trong làng, được phong hàm Quang Lộc tự Thiếu Khanh.
2. Tức là xuống xóm Giếng.

Khắp đầu chợ cuối làng,
Gặp chân giày chân dép.¹

Nào là thịt gà, cơm nếp,
Đánh một bụng cho no
Nghe động thì lo co mà chạy.²

ĐỪNG CỜ BẠC CHI NỮ ANH ƠI

Cũng là lời khuyên chồng đừng mướm me cờ bạc, song bài này đưa ta vào những hình ảnh gần gũi, thật sự dân gian: "Áo nu đi trước, áo trắng đi sau, ta trệt cái khăn đầu, cầm cho nhà thổ, ta mặc cái khố, cầm lắc quần đi, sáng mai dậy ra về, giá như thằng cất vó...". Nên bài về khá sinh động. Người vợ không trách móc, chỉ nói lên nỗi khổ tâm của mình, vì mắc phải chồng cờ bạc.

Đã bước vào đám bạc
Lên ông lý, ông hương,
Đỗ tú tài, cử nhân,
Cũng ăn ngồi dưới đất.³

Tiền bạc đã mất
Máu anh nhập vào tim

-
1. Chỉ bọn quan chức đêm lại rủ nhau đi đánh bạc.
 2. Từ hôm có quan về khám, bọn chúng đánh lén lút không dám công nhiên như trước.
 3. Ý nói đã vào canh bạc thì ai cũng như ai, không kể ông hay thằng, đã có chức vụ, phẩm hàm cao cũng vậy.

Cái chi còn trong mình
Anh cũng đem đánh hết.

Chắc anh đã biết
Kẻ bóc đĩa bài phu
Bán cả rộng (ruộng) lẫu tru (trâu)
Về đi cày rộng (ruộng) rề.

Kẻ có cha có mẹ
Kẻ có vợ có con
- Nói thì đã có đồn¹
Quyển cho em được nói
Quyển chi nàng được nói.
Nhưng mà không nói
Khổ lắm chàng ơi
Nếu mà có chơi
Cũng dăm ba ngày tết.

Còn như đà mê mết
Lúc đầu dặt dặt dè dè
Sau chẳng hời chẳng e
Rồi năm tiền còn một.

Áo nu đi trước
Áo trắng đi sau
Ta trật cái khăn đầu
Cầm cho nhà thổ.

1. Người vợ nhắc lại lời mắng chửi, dọa nạt, đàn áp của người chồng, chồng cờ bạc, vợ phải im lặng.

Ta mặc cái khố,
 Cẩm lặc quần đi
 Sớm may dậy ra về
 Giá như thẳng cất vó.

Mặt mũi cau có
 Giữ không biết nói mần răng
 Đặt miệng nói thưa rằng
 Áo quần thẳng cha kia mượn.

Dặn con đừng có mách
 Dặn vợ đừng có van
 Chuộc cái áo mà mang
 Chuộc cái quần mà mặc.

Đêm thì anh mắc
 Ngày thì anh đi
 Chó sủa mần ri
 Tài chi ai ngủ được.
 Cơm cơm nước nước
 Nhà thổ sấm rồi
 Thịt lợn với xôi
 Bánh tày trứng vịt.

Ta đánh một bữa cho tít¹
 Kéo mà sáng đi

1. Ý nói đánh một bữa ra trò, cho thả sức, không biết được thua trời đất ra sao nữa.

Về ngủ mần chi
 Người coi cũng đồng người đánh,
 Người chầu rìa cũng như người đánh.

Trù năm đồng một mảnh
 Kẻ bán ló (lúa) gánh
 Người bán ló non
 Còn có chút vườn con
 Cầm luôn cho nhà thổ.¹

Không còn chi chạy quàng chạy bổ
 Vay chỗ nợ, giặt chỗ kia;
 Lời nói chẳng ai nghe,
 Mùa màng thì thất bát.
 Mừng năm ngày tết
 Giỗ chạp đến rồi
 Đùng còn cớ bạc chi nữa anh ơi!

1. Sau câu này có người nhớ mấy câu sau:

*Biết đánh bạc là ra rúa
 Cha mẹ van la
 Vợ con kêu ca
 Mất ăn mất ngủ*

*Hãy nghe lời em nhủ,
 Bắt tay lên trán mà coi
 Cuộc đời hãy còn dài
 Dở hay đã biết.*

LÀM TRAI CỜ BẠC THÌ CHÙA

Đánh bạc cũng là một trong những thú tiêu khiển trong xã hội cũ. Đành rằng đó là thú mua vui nhưng thực chất là một phương tiện sát phạt để bóc lột lẫn nhau. Bài này với lối hành văn mộc mạc và tự nhiên, đã miêu tả một cách rất tinh tế những nét sinh hoạt trước đây trong xã hội qua cảnh hợp nhau đánh bạc, cảnh gá thổ đồ hồ, cảnh đòi nợ, cảnh vợ chồng đay nghiến nhau và cảnh tha phương cầu thực. Bài về có lẽ ra đời từ xa xưa, ít nhất vào giữa thế kỷ XIX và rất phổ biến ở Nghệ Tĩnh.

Làm trai cờ bạc thì chùa,
Rượu làng thì uống, rượu mua thì dùng.
Lời dạy bảo rõ ràng
Ai cũng đều thấy cả.

Đi khắp thiên hạ,
Cũng có kẻ không nghe lời
Rủ đánh bạc bài mười
Không biết điều khôn dại.

Suy ra điều lợi hại
Kể cho hết mà nghe
Ai có biết thì dè
Ai không nghe cũng mặc.

Năm, ba người rủ chắc
Tối họp lại một đoàn
Biết nhà cụ có tiền

Đến khuôn bàn gá thổ,¹

Cho thuận ông thuận mẹ
Cho thuận vợ thuận chồng
Việc có gấy có không (chồng)²
Mới thuận buồn xuôi gió.

"Có quan tiền để đó,
Hắn có để mô mô (dâu nào),
Mang sự đánh thì thua
Thu về lo ta trả.

"Khất trong năm ba bữa
Chưa đến nỗi hấn đòi".³
Khuôn được thổ xong rồi
Mời anh em ngồi lại.

Coi mặt mũi cũng sọi
Coi tay đánh cũng đều
Có thầy đi, thầy nhiều
Có thầy tri, thầy sở.

Mở bài ra chia cửa
Cứ mỗi cửa ba con

-
1. *Gá thổ*: người lập sòng bạc lấy hồ. Chủ gá chịu trách nhiệm bảo vệ con bạc và có lúc xuất tiền cho con bạc vay. *Khuôn*: thu xếp.
 2. Câu này HGNT ghi: "Tất càn bể đông".
 3. Câu này HGNT chép: "Tiền anh tiền ả, không để đến nỗi đi đòi" và chú là lời con bạc gạ chủ gá đưa tiền ra cho vay.

Trũa (giũa) thì đục khuôn
Hai bên rày đục nước.¹

Chưa biết ai thua được
Phải bắt hồ trước cho xong
Bắt mối cộc mỗi đồng
Bắt hồ rồi mà đánh.

Kẻ ở ngoài đánh gạnh²
Người đục đội, đục ba
Ai nấy thả hồ ra
Ai trốn hồ có tội.

Khen cho ông nhà thổ
Khéo góp nhóp bòn chài³
Khi nải chuối mâm khoai
Khi ló ngô với kẹo.

Khi đĩa trù (trầu) chén rượu
Khi mâm cháo thịt gà
Múc một dọi chới hoa
Tính ba tiền nọng nọng.⁴

1. *Khuôn, nước*: tiếng dùng trong cuộc đánh bài mười. Con bạc giao hẹn nhau hể bạc người nào cộng lại có đủ 8, 9, 10 hay 18, 19, 20 mới được ăn gọi là khuôn; còn chỉ hơn kém nhau một nước mà được ăn gọi là nước.

2. *Đánh gạnh*: đánh ké, không thành một cửa chính thức.

3. *Bòn chài*: vơ vét.

4. *Nọng nọng*: tính từ với ý nhất định đủ số không kém.

Đêm thức khuya đói bụng
 Ai chợ chẳng muốn ăn
 Bòn đầu bị túi khăn
 Để làm đồng tiền tổn.

Bây giờ hết vốn
 Ngồi rũ tróc (đầu) rũ tai
 Ngồi nghênh cổ ngáp dài
 Ngồi ghé đèn bắt rận.

Cứ thua ngơ thua ngẩn
 Thua thiệt thậm là thua
 Kêu ông chủ đổ hồ
 Để ta làm ván khác¹.

Ai thiếu khuôn thì gác
 Ai thiếu nước thì kênh
 Bòn điều tịch đầu bênh
 Đánh năm nhà thua bảy.²

Đến cái hồi gà gáy
 Cờ bạc đã rạng đông
 Ta phân xử cho xong
 Anh em về kéo sáng.³

1. Ý nói tán với nhà chủ đổ hồ ra để vay.

2. Hai câu này KGNT ghi: "Anh đánh dốc bị dốc bình, có gì anh trút nốt".

3. Ba câu sau HGNT ghi: "Cờ bạc đã rạng rồi, ngồi giờ cọng giờ cùi, biết khun răng được nữa", giờ cọng, giờ cùi, ý nói thua, hết tiền không sát phạt được nữa như con cua bị trời nằm ngửa giờ càng, giờ cọng.

Gạt ngọn đèn cho rạng
Ai thua được trong bàn¹
Kẻ thua đôi ba quan
Người thua năm bảy chục.

Nhà các anh có phúc
Đem của đến cho người
Lúc đầu đánh mà chơi
Sau rồi mắc lấy nợ.

Nợ chi mà nợ
Nợ mượn lén trả thâm
Anh cởi áo ra cầm
Trở về nhà trộm lúa.
Trả một lần chưa đủ
Anh khát cối khát chày
Khất đôi tháng, đôi ngày
Đến bữa rày hán không nể.

Hán đào hết cha, hết mẹ
Hán chửi hết tổ, hết tiên
Các anh làm chi nên
Để ông cha chịu tội
Để mẹ thầy chịu tội.

Về mẹ cha có chưởi,
Thì đổ mặt tía tai;

1. *Trong bàn*: trong đám đánh bài mười này.

Nay nói đi Hòn Gay,
Mai nói đi lính mộ.

Mộ chi mà mộ
Không biết xấu biết hổ
Về nạt gió đàn bà
Không chăm chỉ cửa nhà
Không biết điều no đói.

Ngày anh chăm công buổi
Tối ngủ với vợ con
Muốn ăn miếng chi ngon
Sai đàn bà đi chợ.

Tiền không mắc ai một trử
Khỏi mất ngủ mất ăn
Trước nữa khỏe cái thân
Sau không ai trả mảnh.¹
Đánh chi mà đánh
Ôm lấy rét mà run
Anh chỉ nói anh khun (khôn)
Lời thầy anh ra đó!

Tiền ăn đà chẳng có
Lại có tiền bỏ đi
Anh không nghĩ không suy
Không biết điều khun (khôn) đại.

1. *Trả mảnh*: tức trả miếng, làm nhục.

Lúc trời làm tai hại,
 Đồng hạn hán khô khan
 Chục lúa mười hai quan
 Biết lấy chi cứu đói.

Kẻ lên ngàn xanh kiếm củi
 Kiếm bát gạo đồng tiền
 Về nuôi vợ, nuôi con
 Chạy thịt nát xương mòn
 Con nhà nghèo thêm khổ¹.

Nhà các anh thì có
 Ngày ba bữa ăn no
 Ngày thì ngủ như bò
 Đêm thì mò như vạc.²

Cờ cờ bạc bạc
 Rượu rượu chè chè

1. Mấy câu này có người nhớ:

*Trong nhà anh giữ hết
 Biết vay mượn vô ai?
 Kẻ ngược dòng đào khoai
 Người lên Mương kiếm củi.
 Đi hết Cơn Chanh, Ngủ Vó
 Đi hết Mán, hết Mương,
 Đi hết khắp tứ phương
 Kiếm đồng tiền bát gạo
 Kiếm bữa hồ bát cháo
 Về nuôi vợ nuôi con...*

2. Ý nói mò đi đánh bạc.

Rủ bạn rủ bè
Lo bề đánh chác.

Thua cho xơ xác
Bán hết cửa, hết nhà
Bán vại mắm, vại cà
Có con chi cũng bán,
Có vật gì cũng bán.

Lúc đầu có thập, có vạn
Sau có nhất nhị văn¹
Muốn trở về làm ăn
Mắc thường thường bát văn
Mắc thang thang ông lão.

Bây giờ hết lão
Thất sách đi rồi
Nghĩ lại mà coi
Mười ăn chín nhin.

Đặt một cái chuyện
Dạy nhủ đàn con
Ai chữa bài mười thì khôn
Ai không chữa thì dại.

Lời cha ông đã nói
Cờ bạc là bác thằng bần
Thế mà trong dân

1. Ý nói lúc đầu có chục đồng, vạn đồng sau chỉ có một, hai đồng.

Lắm kẻ cứ đâm vào cờ bạc
Nhiều người cứ đâm vào cờ bạc.

VỀ BÀI TỐI

Nghe vè nghe vè
Nghe vè bài tối
Cơm chưa kịp bởi
Trầu chưa kịp tằm
Tôi đánh một đêm
Thua ba tiền rưỡi
Về nhà chồng chửi
Thằng móc thằng quẩn
Đánh sao không ăn
Mà thua lắm bấy
Tôi lấy tiền cấy
Cho đủ mười ngày
Bấy thua bấy dày
Cùng là ngạt kéo
Chị em khéo léo
Dễ mượn dễ vay
Thân tôi ngày rày
Dầm sương dãi nắng
Chị em có mắng
Tôi cũng ngồi đây
Nó là trưng đây
Tôi không tìm thấy
Nó còn đứng đấy

Nó cũng a dua
 Ăn thì tôi vua (lùa, dùa)
 Thua thì tôi chạy.

VỀ KHÔNG CHỒNG MÀ CHỬA

Hai bên lẳng lẳng mà nghe
 Tôi kể chuyện về con gái hoang dâm
 Xa xôi chi đó mà lắm
 Ngửa ra mà dãi cho ong châm nhụy vàng
 Châm rồi hoa nọ phải tàn
 Xuân qua hạ tới muện màng trái bông
 Nên hư cũng một đời chồng
 Lừa đa lọc nước khôn trông dạng rồi
 Đêm nằm kêu mạ: "Mạ ơi,
 Con nay thất nguyệt đã rồi ba trắng"
 "Thôi rồi tre đã ra măng,
 Con làm mẹ chịu, biết làm răng dạng chừ!
 Bây chừ con trót làm hư,
 Mai kia đời nhắc hoang thai cả bày.
 Một, người bảo mơ sắc; hai, người nói tham tài,
 Làng trong cũng biết, xã ngoài cũng hay
 Ông ơi, hãy tỉnh cơn say,
 Phen người con đại, trở tay không kịp rồi!"
 Ông nằm trong dạ bồi hồi
 Mệt say chưa dứt, lại bồi một thêm
 Hôm sau ông chạy đi tìm:

"Bấy lâu nay Song¹ vắng bóng, thầy ngày tưởng
đêm trông con hoài.

Thầy không đòi quan ngắn, chẳng đòi quan dài,
Trầu thì một hộp, rượu một chai cho đầy.

Bữa mai con đi coi ngày,
Được ngày lành tháng tốt, ra thầy cho đi.

Song ta bán tín bán nghi,
"Con này to bụng, ông mới cho đi kịp thời!"

Mạ Song thật dạ năn nì:
"Đứa ni không phải, vậy thì đứa sau
Nếu mi mà chẳng nghe tau,
Một, mạt sát² tau uống; hai, nháy bầu chết trôi"

"Mẹ ơi bớt nóng một hồi,
Để cho con trẻ phân đôi lời mẹ hay;
Chẳng thà con lấy đứa ăn mày,
Biết thần hồn định tỉnh³, chứ hấn rày; xin không!"

Bữa mai con qua bên ông,
Của tiền xin lại để một khi chôn mẹ già.
Nếu như ông chẳng thuận hoà,
Làm đơn tố tụng phủ hoặc là lên quan..."

CÔNG TRÌNH THẦY MẸ NUÔI CU

Một cô gái xinh đẹp, con nhà dòng dõi, kén chồng. Đám trai

-
1. Tên nhân vật, người đã làm lễ hỏi với cô gái, nhưng cô ta nay đã vỡ lẽ ra, mới nghĩ ý cho cưới ngay.
 2. *Mạt sát*: tên một loại cây cỏ độc; uống nước sắc của nó có thể chết ngay.
 3. *Thần hồn định tỉnh*: ngoài tỉnh táo, sáng suốt, biết phân định phải trái, đúng sai (nvc).

nào tôi hỏi cô cũng chê là không "môn đăng hộ đối". Bố mẹ cô cũng làm cao, đợi "khách quyền môn". Không ngờ sau này cô chữa hoang. Người ta làm bài về này để mỉa mai chế giễu cái nền giáo dục và cái lễ thói lễ giáo phong kiến của gia đình cô. Nghệ thuật trào phúng theo kiểu ví von ở đây thật là bóng bẩy tế nhị, nhưng cũng rất sâu cay chua chát.

Bài về này tương đối phổ biến ở Nghệ Tĩnh.

Công trình thầy mẹ nuôi cu,
Khăng khăng "chực tiết" đã ba thu ni tròn¹.
Kiếm một cậu con con,
Về nuôi cu cho mẹ,
Giữ gìn cu cho mẹ.

Con cu này đành để,
Mong đợi khách quyền môn²
Cu khéo lại cu khôn,
Con cu này ít có,
Bộ dạng này ai có.

Chân xanh mỏ đỏ,
Đỏ má lại rộng cầu,³
Phấn mô vẽ nên màu,

-
1. Tiếng "chực tiết" chỉ dùng trong trường hợp nói về những người góa chồng ở vậy không lấy ai, ở đây có nghĩa là đợi người vừa đôi phải lứa, dùng để nói một cô con gái như vậy là có ý mỉa mai.
 2. *Quyển môn*: cửa quyền, cửa công. Ý nói đợi người làm quan, hay làm chức việc nhà nước.
 3. *Cầu*: có người cho rằng cầu là hai miếng xương đốt nhau nổi hẳn lên ở dưới bụng chim cu: rộng là cái, hẹp là đực.

Mực mô đồ nên dạng.
 Cu côi (trên) mai gặng¹
 Cu mẹ nỏ cho đậu thâm (bậy).
 Cu mẹ là nòi cu cườm,
 Không phải nòi cu ngói.

Ngày gáy chiêu cũng giỏi,²
 Đêm "gù gục" cũng hay.
 Tiếng gáy tỉnh hay là say,
 Lòng ai ai cũng mộ.
 Lòng mẹ thầy cũng mộ.

Ông hương kia nôm chộ (nhìn thấy),
 Thấy lý nọ cũng mong.
 Mong kiếm mực đồ son (?)
 Mong đưa mồi đến chọi.

Khách đường xa tìm tôi,
 Người lân lý khẩn cầu.
 Thầy giả chúc làm cao,
 Mẹ giả chúc làm cao,
 Con cu còn giữ giá.

Trách người quá lạ!
 Hay ít dỏ nhiều.
 Giữ trở "túc" thành "yêu",³

1. *Gặng*: già. Ý nói con cu đậu cành mai già.

2. *Gáy chiêu*: gáy gọi.

3. *Trở túc thành yêu*: tưởng là túc hoá ra lại yêu (túc và yêu là hai của bạc trong cuộc hốt lú). Ở đây có nghĩa là tưởng rằng tốt hoá ra xấu, (chơi chữ: "yêu", đồng nghĩa với "yêu ma").

Thầy sinh khờ với khờ;
Mẹ sinh khờ với dại.

Ai đưa hòn son lại,
Sánh với đội (bát) nước chàm¹
Cu mẹ vẫn nòi cu cườm;
Không phải nòi cu ngói.

Thôi thôi đừng nói,
Về lót ổ cu nằm.
Tiếc công trình thầy mẹ bao năm!

O MƯỜI QUAN HUẤN CHỮA HOANG, HỦY RỒI

Bọn quan lại phong kiến xưa thường tự cho dòng giống gia đình mình là dòng giống cao quý, là những người có học thức, có giáo dục, v.v... Ngược lại, dưới con mắt của nhân dân qua bài về sau đây chính bọn chúng là bọn vô giáo dục, hèn hạ và vô nhân đạo. Chúng chỉ là bọn "Hư ăn rồi lại ở phàm" và "Ăn no rục mỡ thêm lòng nguyệt hoa"...

Tên người, tên đất trong bài đều có sự thay đổi, không giữ đúng tên người, tên đất thật, nhưng sự việc thì vẫn giữ nguyên.

Trời cao đất thấp, ta lập (đặt) chuyện về,
Ai ơi nấu lạng mà nghe cho tường:

1. Lấy ý trong câu Kiều:

*Trót vì tay đã nhúng chàm
Dại rồi còn biết khôn làm sao đây.*

Trên ta ba xóm thượng phường,
 O (cô) Mười quan Huấn chữa hoang, để rồi.
 Sao không biết xấu biết trời (sỉ nhục)
 Gái mới mười bảy cũng đòi nằm lang.
 Con nhà quyền quý giàu sang,
 Con quan cháu cụ đâu phải phường ngu dân.
 Cũng thì bưng bát cơm ăn,
 Đại hơn những giống bốn chân giữ nhà.
 Con đang có mẹ có cha,
 Dầu cha đi vắng, mẹ nhà làm chi?
 Vì chưng tính mẹ hay tùy,
 Để cho con muốn làm chi thì làm.
 Hư ăn rồi lại ở phàm,¹
 Dứa ở (đầy tớ) với lại người làm khổ to.
 Miếng ngon thì giữ bo bo,
 Một mình ăn uống để cho đầy lòng,
 Cơm thời cá, thịt, tôm, lòng,
 Ăn lo rục (dùng) mỡ, thêm lòng nguyệt hoa.
 Tối thì mẹ ngủ trong nhà,
 Con thì mở cửa vô ra chơi bồi.
 Bảo người công lộn quanh (vòng quanh) cười (sân),
 Đi đi lại lại giỡn cười trót (thâu) đêm.
 Mèo đâu thấy mỡ chẳng sèm (thèm),
 Đã thu còn lục, hướng đem để quàng.²
 "Đàn ông tính khí loang toang,
 Đàn bà con gái dịu dàng nét na".

1. Chỉ hai nét xấu của cô Mười.

2. Ý nói: thức ăn đã thu (cất kỹ) mà mèo còn lục được để ăn vụng
 hướng gì thức ăn đó nay lại để quàng (để bày) không cất giữ.

Khi đi cùng chị, khi trẩy cùng cha,¹
 Vô ra cười cợt ai mà nỏ gheo (gheo)
 Có khi xe đạp đạp diu,
 Trước trai, sau gái sớm chiều vui thay!
 Trần gian ai cũng như ai,
 Gái không biết giữ thì trai lọt vào.
 Nhà mình cửa kín tường cao,
 Lập nghiêm ai dám lọt vào chi đây.
 Vì chưng rục mỡ làm hay,
 Cho nên mới chữa ngày rày bụng vênh.
 Bây giờ đã đến ngày sinh,
 Dối rằng đau bụng ôm mình van la.
 Van trời, van đất, van cha,
 Đau như hần rứa (thế ấy) thật là chết thôi!
 Bà Huấn nghe nói bồi hồi,
 Nhủ người lật dật chạy xuôi Cầu Đền.²
 Mời ông Cư với ông Hàn lên,³
 "Con la đau bụng lên nhìn cho ta".
 Hai ông mới lên đến nhà,
 Con bà trông thấy đức (máng) la tức thì:
 - "Hai ông lên đó làm chi,
 Tau (tao) đau bụng tả lên chi cho rầy!"⁴
 Hai ông nghe nói ngán ngáy (ngao ngán)

-
1. Cô Mười có một người chị lấy chồng cách tỉnh và ông cha cô Mười cũng làm quan cách tỉnh nên cô hay mượn tiếng đi thăm cha, đi thăm chị để theo trai.
 2. Cầu Đền tên một cái cầu ở Nam Đàn, còn gọi là Cầu Mượu.
 3. Hai ông này là anh em với bà Huấn.
 4. Lời cô Mười trả lời hai ông cậu.

Nói rằng: "Biết thế lên đây làm gì?"
Vội vàng trở gót một khi,
Ngồi ngoài nhà khách bàn chi với bà.
Nó cứ ôm bụng nó la,
Một chốc đứng dậy chạy ra vườn ngoài.
Chỗ ấy có hai vồng (luống) khoai,
Hai bên rợp lá nở ai chợ (thấy) gì.
Sinh rồi, nó lại bóp đi,
Thay quần thay áo làm y như thường.
Bà Huấn sợ lấp ngoài nương,
Nhủ con ở (đưa ở gái) kiếm tận tường trước sau.¹
Con ở tìm kiếm hồi lâu,
Kiếm đi kiếm lại thấy đầu vồng khoai.
Tưởng là để đó thuê ai,
Nỏ hay tối đến nó lấp ở ngoài đồng Mơng.
Sẵn chỗ đồng nước thẳng (dọc) đường,
Nó lấp xuống đó gần nương tri Hời.
Tối tám lấp dối, đang lòi (còn chợ),
Sớm mai con nít (trẻ con) lại coi từng đoàn.
Coi rồi, đứa nói, đứa van:
"O Mười khi tối (tối qua) để,
con quàn (chôn) lúc ni (chỗ này)".
Phải khi gấp khúc không suy (nghĩ),
Con ông quan Huấn thiếu chi đất nhà.
Nỏ (chẳng) may táng đất cu Đa,
Nó vô nó chửi nó la trời đời.

1. Bà Huấn đoán cô Mười vùi cái thai ngoài vườn sợ mang họa nên sai người ở gái đi thu.

Nhỏ to cũng một mạng người,
 Đang tay mà hoại tội trời, ai mang?
 Giờ lâu kẻ nói người dơng (nhiếc),
 Con ông quan Huấn tệ hơn phường phạm phu.
 Những loài bò, lợn, gà, tru (trâu),
 Sinh ra cũng biết ấp yêu nũa mình.
 Hoại đi, mang tiếng bạc tình,
 Để cho bán tiếng bán danh khắp làng;
 Khắp cả hàng huyện, phố phường:
 "O Mười quan Huấn chữa hoang, huỷ¹ rồi".

CẬU HÈN ĐÀ CÓ CHÁU

Đây là một chuyện loạn luân làm thương luân bại lý. Cháu ở với mẹ, cậu già đã yếu, mẹ giữa nghề đã tòm tem với cháu. Lúc cậu còn sống đã thế, cậu qua đời, cháu với mẹ như đũa cõ đôi, không còn trời đất gì nữa.

Bài về này lên án dữ dội cái quan hệ tội lỗi đó giữa mẹ và cháu, cho "mẹ là đồ quạ mỏ, cháu là loại súc sinh" và tố cáo với thế gian cái hành động bán thú ấy.

Ngâm thơ thẳng đại nghề nga,
 Ngâm thơ thẳng đại
 Bất quá nghe chuyện choa đây nì.
 Khi xưa cậu tại thì
 Cậu hèn đà có cháu.

1. Ý nói thủ tiêu đứa con mới đẻ.

Bây giờ cậu chết đi rồi,
Cháu với mẹ có đôi,
Không lo mèo sợ chó.

Dầu không rồi dầu có
Đẻ con ra đó mà nhìn
Sách học có bản in
Người nhìn lâu cùng giống
Lâu mà nhìn cũng giống.

Trầu nằm kề với bóng
Bóng cũng giống như trầu
Nghĩ trước phải nghĩ sau
Nuôi cơm không cho đáng
Bắt đi cày cho đáng.

Nụ bèo ra bảo quản
Nước rọng cạn e giới
Mèo gần mỡ ai ơi
Rơm gần lửa ai ơi
Gà với thóc một nơi
Buồn mồm lâu cũng mồm
Lâu buồn rồi cũng mồm

Khi mâm làng, cỗ giỗ
Có mẹ, mẹ lo cho
Sưu sai khỏi phải lo
Cháu ăn no, ngủ kỹ.

Trong sách có chữ,

Chữ "cẩn tắc vô ưu"¹
 Đường lịch sự phong lưu,
 Chưa từng phen bát ngát.

Mụ mình già tuổi tác
 Ngài trửa (giữa) làng trửa nác (nước)
 Ai cũng đụng đến mình
 Vì cháu sinh sự sự sinh
 Cày bừa chi vác hết.

Hoa mừng ra trái tiết²
 "Khu dật" mọc trái mùa³
 Lễ nỏ chát thì chua
 Lễ nào đâu thế ấy.

Lúc đang thì con gấy
 Giá như nụ hoa hồi
 Già thủ phận thì thôi
 Đang đeo hoa chi cho nặng
 Mang hoa vào cho nặng.

Khi cào lưng ngựa (ngựa) rận
 Cháu với mụ thâm thì
 Dầu ai có công chi,

-
1. *Cẩn tắc vô ưu*: làm việc gì cẩn thận thì không phải lo.
 2. *Mừng*: loại cây thường mọc ở bờ ao, bờ giếng, lá dùng để ăn gỏi cá, gỏi tôm. Đây ý nói bà mụ này đã già rồi còn trắng hoa.
 3. *Khu dật*: chưa rõ nghĩa.

Mẹ đi cháu cũng đi
Trong một đoàn mẹ cháu.

Thằng này đã lấu
Mì không hời người, mì phải hời ma
Chè của cậu trồng ra
Mì quyền thế tại gia
Mì ngắt vô mì hăm
Bỏ chè vào mì hăm.

Mẹ kể điều lâm lạp
Mẹ giả dè hé dành hanh
Rặt rặt cũng như chim manh
Để cho khỏi mèo cười chó ghét.¹

Đến tiết mùa rét
Cháu nằm chõng, mẹ nằm giường
Mẹ nghĩ lại mẹ thương
Bảo cháu sang nằm cùng giường với mẹ.

Chép lời quốc ngữ
Cho con trẻ hát đàn
Cho biết dạ "người ngoan"
Trăm năm còn bia miệng
Ngàn năm còn bia miệng
Chuyện đâu có chuyện
Chuyện mẹ với cháu "lào nhào"

1. Đây chỉ những việc mẹ giả làm để che mắt người nhà và người ngoài.

Trên bậc trong dâu
Phạm cương thường tiên tổ
Phá nếp nhà tiên tổ.

Mự là đồ quạ mổ
Cháu là loại súc sinh¹
Chết đi cho sớm, sống chỉ hôi tanh miệng thế.

NHÂN BÀ LƯƠNG

Học Dị và cô Lương, hai người cùng họ mà lấy nhau. Điều đó không hợp với phong tục và luật lệ nên trong làng có nhiều người dị nghị, thậm chí có người cho là loạn luân. Vì vậy mới có bài vè này. Qua bài vè, tác giả còn ngụ ý chê trách cả thái độ của các bậc cha mẹ đã dung túng để cho con cái làm bậy. Tên nhân vật trong bài vè không đúng như thực tế.

Năm Quý Vị tháng mười hai (1943)
Bống dâu có sự vào tai nực cười.
Bà Lương hỡi kia ơi!
Sao vô tình chi quá!

Trai trong làng giữa xã,
Thiếu chi kẻ tương đương
Nghĩ má phần chị Lương
Đã già dâu mà vội.

1. *Loại súc sinh*: loại con vật, không phải là giống người ngoài.

Bà làm chi nên nổi,
Đơn lên huyện kêu nài
Chữ mực viết không sai
Dấu son đề đỏ chói.

Giấy trên huyện đã nói:
"Lấy một họ không cho
Làm ra giống con bò
Làm ra loài súc vật".

Đơn em làm bí mật,
Sau tỏ rõ công khai
Ta nghĩ ngắn nghĩ dài,
Không ai hơn chú Dị.¹
Không ai bằng học Dị.

Được tình, thất lý
Trái lỗi đạo cương thường,
Nghĩ đôi lúa mà thương
Khen cho bà cũng dễ.²

Tối đến đèn không kể
Nuôi anh dạy trong nhà.
Học từ bé a ba,
Cho đến rày đã giỏi.

1. Tên anh chàng lấy cô Lương. Trước khi lấy nhau, anh này được bà Lương đưa về nhà để dạy cô Lương học.

2. Bà: ở đây là mẹ cô Lương.

Tiếng Tây em biết nói,
 Tiếng Nhật đã tòm tèm (bập bẹ)¹
 Ngoài mặc ai pha gièm,
 Bác nói chỉ không sợ.
 Chú sợ gì chẳng sợ.

Sự tình đã lỡ,
 Giữ mẹ goá con cô.
 Hoa: gió thổi hoa rơi,
 Nụ trên cành thương nhớ.²

Chín mười năm dang dở,
 Nghĩ tiếc của thương con.
 Dạ như ngậm bồ hòn.
 Nghĩ đôi hồi tiếc cái!³

Kẻ học hành hăng hái,
 Lập mưu trí giết thù.
 Trách người ăn học mà ngu,
 Chỉ dụng tình trai gái.

-
1. Trước cách mạng, đã từng có lúc bọn xu thời đua nhau học nói tiếng Nhật. Ở đây tác giả cường điệu.
 2. Hai câu này dùng lối chơi chữ, nhắc đến tên người trong cuộc. Nụ là tên mẹ cô Lương. Hoa là tên bố cô Lương đã chết.
 3. Đoạn này ý nói bà bị goá đã chín mười năm. Vì tiếc thương con mà không tái giá, nhưng trong tâm lý thì khác. Mỗi lần nghĩ lại sự ân ái với chồng ngày trước, bà không khỏi lấy làm tiếc, đành lấy bồ hòn làm ngọt. Tác giả đả kích cả người mẹ, coi như là thủ phạm đã dung túng cho con gái yêu người cùng họ.

Đêm nằm nghĩ lại,
Có phải rứa hay không?
Nghĩ thuở trước cha ông
Theo học hành thi cử.

Tiếng đồn vang hay chữ
Tài chẳng kém chi ai.
Phận chẳng kém chi ai¹
Tiếng đồn vang đã dậy,
Tiếng vang đồn đã dậy.

Đời anh chưa được mấy,
Sao vô phúc lỗi thời
Vợ kén chọn có nơi.
Nơi cao quyền mới phải
Nơi quý quyền mới phải.²

Phận em là gái
Trai trăm họ thiếu gì
Mặt mũi tu mi
Cũng con Hồng cháu Lạc.

Nói cho đích xác,
Tại cả mẹ liên con.
Bán thịt chó đẻ non,

-
1. Do câu tục ngữ "học tài thi phận", ở đây ý nói tài đã giỏi mà phận cũng ọat (chỉ học Dị đậu bằng primaire).
 2. Ý tác giả muốn nói anh Dị đã học giỏi như thế lấy đâu chả được vợ. Sao lại lấy cô Lương người cùng họ.

Treo đầu dê bốn cẳng.¹

Tiếc công trình mẹ lo lắng,
Tưởng lo cho thành vợ thành chồng,
Tưởng lo cho thành mụ thành ông
Để mẹ nhờ đôi thi (!)
Để về già mẹ nhờ đôi thi (!)

GỬI O KÉN CHỒNG

*Một cô gái có nhan sắc, nhiều trai làng hỏi, cô đều từ chối.
Trai làng đặt bài này mỉa mai cái thói kiêu căng của cô.
Bài này tương đối phổ biến ở Nghệ Tĩnh.*

Phượng hoàng rắp độ (đậu) cơn (cây) chanh,
Nỏ hay chim én độ tranh đi rồi.
Phượng hoàng kia ơi!
Ba bốn nơi chờm chợ.²
Chín mười nơi chờm chợ.

Đạo chồng nghĩa vợ,
Là số "thiên niên".³
Nơi cầu khẩn không nên,

1. Tục ngữ có câu: "Treo đầu dê, bán thịt chó", ý nói lừa gạt khách hàng. Ở đây nói khác đi là "Treo đầu dê bốn cẳng" có lẽ muốn nói không thể lừa gạt được ai.

2. *Chờm chợ*: hay chờn chợ, qua lại lui tới.

3. Ý nói số trời định

Nơi thờ ơ lại gặp.
Chốn tình cờ lại gặp.

Trong bụng đã rấp,
Về thuộc nhạ (nhựa) tộ môi.¹
Chim bay mãi chim ơi!
Chê cơn cao không độ.
Chê cành còi không độ.²

Ngành mai chê nhỏ,
Ngành thông chê già.

Cơn sung chê không hoa.³
Quả hồng ngâm chê chát.
Quả cam sành chê lạt.
Cơn trúc lại chê cao,
Phượng hoàng về ăn độ nơi ao, hời hờn?⁴

O TÂN VỀ MẠC

Bài này nói lên nỗi niềm đau đớn của một cô gái bị ép buộc phải lấy làm lẽ một người chồng già: vợ mới ngoài 20 mà chồng

1. Ý nói bọn con trai rấp ranh sấm nhựa, sấm môi để đánh bầy con chim (chỉ cô gái). *Môi*: chim môi.

2. *Cành còi*: cành sắp khô trụi lá.

3. Đoạn này có người nhớ

Cơn liễu chê không hoa

Quả hồng ngâm chê gặng

Cơn mướp lại chê đắng

4. *Hờn*: đại danh từ ngôi thứ hai, nghĩa xấu.

thì đã 50 tuổi. Đôi lứa không xứng đôi đã được các nhà nghệ sĩ đặt về mĩ mai một cách không thương tiếc: thói tham của người bị mắc lừa, thói ép duyên của người bố trong gia đình v.v... Nỗi đau xót tủi nhục của cô gái trong bài này được miêu tả một cách thông thiết. Toàn bài không những lên án chế độ hôn nhân hủ lậu mà còn lên án xã hội phong kiến đã giày vò người đàn bà.

Trong sách có chữ,
Chữ: nam nữ trưởng thành,
Gái thực nữ xuân xanh;
Trai anh hùng niên thiếu.¹

Nghĩ cương thường là diệu (đạo),
Việc chẳng phải chê cười.
Ta chỉ trách con người,
Xe duyên em không xứng.
Em lấy chồng không xứng.

Mình em giữ đáng lạng;
Mình anh chẳng đáng đồng.
Tiếc cho nọ hoa hồng,
Trao cho con vượn vọc.²

Tiếc con người như ngọc,
Chẳng được để giá vàng.

-
1. Đoạn mở đầu này ý nói sách xưa đã nói tuổi nam và nữ kết duyên với nhau là tuổi trưởng thành nhưng hai bên đều trẻ cân xứng nhau.
 2. Tác giả dựa câu tục ngữ: "Tiếc quả hồng ngâm mà đưa con vượn vọc", ở đây quả hồng thành hoa hồng.

Trai "nhan sắc" như chàng,
So gì hơn cú vọ.

Chẳng lấy hình dung mà đo,
Nỏ thà chục tiết phòng không.¹
Tội chi mà lấy chồng,
Năm mươi đà lão đại.

Phận em con gái,
Nghĩ lại cho nhảm.
Trông chồng thọ một trăm,
Được chữ "bách niên giai lão".²

Đèn có khêu mới tảo (tỏ),
Chuông bát kích bát minh.³
Giá cái số em sinh,
Lần nì mà lượt khác.⁴

Thầy mẹ em tham bạc,
Đầy (đầy) em chốn lỗ làng:
Vàng không cân với vàng,
Vàng đem cân với thiếc.

-
1. Nghĩa là thà ở goá thủ tiết.
 2. Đoạn này ý mỉa mai rằng chồng như vậy nếu mình sống thêm 50 tuổi thì chồng vừa chẵn trăm. Như vậy đúng với câu "bách niên giai lão" mà người ta thường chúc mừng cặp vợ chồng mới cưới.
 3. *Bát kích bát minh*: không đánh không kêu. Hai câu này ý nói phải nói ra cho mọi người rõ.
 4. Hai câu này ý nói phải chi mình sinh ra kiếp này rồi chết đi lại sinh ra kiếp khác thì cũng không đến nỗi oán cha mẹ.

Bầy gà ri (rừng) chiêm chiếp,
 Đi kiếm đậu ngành thông,
 Em tiếc cây ngô đồng,
 Cho quạ đen nó đậu.
 Ngọc nhan (mặt ngọc) tự cổ,
 Cân lại nhằm rồi.
 "Phải xứng lứa vừa đôi",¹
 Khen cho ông bà khéo kén!

Khen cho khéo kén,
 Kén chàng rể năm mươi.
 Nghĩ lại thật ngán đời,
 Dem về rồi lại bán.²

Em xem trong sách Hán:
 Việc con gái quy ninh.³
 Khi mưa gió bất bình,
 Khi đường trường vó ký (ngựa).

Gả về trên rú,
 Đường cách trở sơn khê.
 Lại ác thú nhiều bề,
 Em đi về không tiện.

Chẳng mấy khi nói chuyện,
 Nam nữ hợp nhất gia.

-
1. Lời của cha mẹ cô Tần cho rằng chọn cho một người như thế là xứng đôi.
 2. Câu này chắc có ý nói: cha mẹ sẽ lại được một dịp gả bán con gái lần nữa vì người rể già như thế thì không thọ.
 3. *Quy ninh*: con gái đi lấy chồng trở về thăm cha mẹ, tiếng trong *Kinh thi*.

Dùng dằng bước chân ra.
Chị em sầu mãi mãi.

Con kính thầy ở lại,
Con bước chân lên nguồn.
Ruột mẹ lại đau buồn,
Như ai cầm kim mà lể (nhẽ).
Em trông thấy mặt mẹ,
Em chẳng nỡ rời tay.
Nhìn đến lại thương thay,
Như ai giần trong dạ.
Như rây giần trong dạ.

Chẳng có khi thông thả.
Làm lẽ mọn người ta.
Công buổi gấp năm ba,
Giữ duyên em đã lỡ.

Cái duyên đã lỡ,
Chịu ra rửa một bề.
Chẳng phải sáu tháng mà về.¹
Đôi ba năm lên Phật cảnh.²

Cù lao định tỉnh,³
Năm bảy ngày thấu tin lên.

1. Ý nói nếu đi ở thuê thì chỉ sáu tháng là được về.

2. Ý nói được vài ba năm chết đi (hoặc chồng chết đi) cũng nên.

3. *Cù lao định tỉnh*: sớm tối châu chực cha mẹ để trả công khó nhọc nuôi dưỡng mình.

Được vài bó cải sen,
Em đeo về thăm thầy mẹ.

Thầy mẹ ăn cho khoẻ,
Đặt bộ¹ sản vật của chồng.
Kéo một mình tay không,
Đôi dòng châu lệ nhỏ.
Đôi hàng rồi lệ nhỏ.

Khen cho ông mất tổ,
Xem nhà cửa tỉnh thân.
Phải cái buổi trời làm,
Quá trưa rồi mặt ử.
Quá Ngọ rồi mặt ử.²

Khen cho con nhà "đại phú",
Thượng thì tranh, hạ mên.³
Nhìn phía dưới, ngóng trên,
Thật hơn đình tế thánh.
Quá hơn đình tế thánh.⁴

Bụng em giữ đã tính:
Tốt ruộng, được nhờ cau.

1. *Đặt bộ*: bỏ tiếng.

2. Đoạn này chưa rõ nghĩa. Có thể tạm hiểu: gia đạo chàng rể không có gì, thế nhưng không hiểu sao người cha (hay người mối) đã từng đến xem, lúc về lại đồng ý gả cô Tần cho y.

3. Ý nói không phải nhà ngói.

4. Ý nói nhà trống trải như đình làng.

Em chắc số về sau,
Già từng mô cũng vậy!
Tra (già) từng nào cũng vậy!

TRÁCH THẦY BIỆN BỎ VỢ¹

Thầy Biện nghe lời vợ lẽ xui giục bỏ vợ cả cùng với đứa con lên ba tuổi. Việc đó làm cho nhiều người bất bình. Một người bên làng vợ cả đặt bài này. Trong bài miêu tả được phần nào chân tướng của cái gia đình tầng lớp phong kiến trong xã hội ngày xưa.

Sưu tầm ở làng Vân Tập (Diễn Châu), do bà Hùng kể.

Trung Phường là đất quan văn,²
Giang Triều nức tiếng sĩ danh ông đồ.³
Gả bán con vô,
Làm sui gia (thông gia) cũng đáng.⁴

Đánh cờ, xem tướng,
Kết bạn cùng nhau.⁵

-
1. *Biện*: tức biện lại hay thông biện, một chức vụ ở các nha môn giúp việc cho các quan tỉnh hay huyện.
 - 2,3. Trung Phường là quê thầy Biện, Giang Triều (nay là thôn Vân Tập, xã Diễn Bình) là quê người vợ cả, đều thuộc Diễn Châu.
 4. Bốn câu trên ý nói quê thầy Biện là đất văn học, bố người vợ cả cũng là kẻ theo đòi nghiên bút. Hai bên làm thông gia là xứng đáng.
 5. Ý nói hai ông thông gia nhờ những cuộc đánh cờ xem tướng nên làm nhen nhau và do đó gả con cho nhau.

Làm chi không nói khi đầu,
 Khi đang thì trai thì gái?

Bây giờ mới nói,
 Dở sinh chút con ra.
 Con đã lên ba,
 Thầy đang con bỏ.

Con đang bé nhỏ,
 Bú mớm trên tay.
 Ai ngăn đoái chi duyên thầy,
 Mà chồng nam vợ bắc?
 Công thầy đi học,
 Thật uống cái công.
 Vàng ném xuống sông,
 Tài chi ai vớt được!

Bởi vì mù dè xui giục,
 Cho nên ngăn đoán vợ chồng.
 Ai bắt vào ngục đồng,
 Đeo (đem) kẽm (kìm) ra tra hỏi.

Ai làm nên nỗi,
 Rẽ cửa rẽ nhà.¹
 Đâu phải lỗi đạo chi mà,
 Có quỷ thần chứng quả.

1. Đoạn trên ý nói bằng mọi cách tìm cho ra thủ phạm chia rẽ gia đình.

Chồng kêu, vợ "dạ",
 Ba bốn năm nì tròn.
 Tuy sinh được chút con,
 Vẫn tuy thấy ghê gớm.¹

Thà là những chốn,
 Dốt nát biết chi.²
 "Kim nhật kim thì",³
 Chấp tay lạy Bụt

Ai cầm nghiên mài mực,
 Cho thầy cầm bút viết ra?⁴
 Thân em đàn bà,
 Con thời thơ dại.

Em về bên ngoại,
 Nuôi lấy chút con.
 Tuổi em đương son,
 Chưa già đâu mà vội.

-
1. Theo quan niệm phong kiến thì phu xướng (chồng bảo) thì phụ tùy (vợ phải nghe theo). Ở đây ý nói người vợ hết sức phục tùng người chồng.
 2. Tác giả muốn nói thà vợ là một kẻ dốt nát không biết đạo "phu xướng phụ tùy" thì ly dị cũng được.
 3. *Kim nhật kim thì*: ngày này lúc này, tiếng quen dùng của bọn thầy cúng, thầy phù thủy.
 4. Viết, đây là viết đơn ly dị. Ý hai câu này là: ai khởi xướng ra việc ly dị này?

Khi đồng môn, đồng phái,¹
 Khi bạn hữu đến nhà.
 Ai tra vấn thì tra,
 Tội tình chi oan uổng.²

Mai mời thầy xuống,
 Tại nhà ông đồ.
 Làm tờ đề (ly dị) ra cho,
 Tội tình chi em chịu.

Thầy thăm nơi "yếu điệu",
 Thầy phụ kẻ "hồng quân".³
 "Đây tớ thì xét công,
 Vợ chồng xét nhân nghĩa".⁴

Nghĩ càng thăm thía,
 Có chữ nghĩa văn chương.
 Đến như khách qua đường,
 Cũng đang còn biết nghĩ.

-
1. *Đồng môn*: hội những người học trò cùng học một ông thầy, lập ra mục đích là để phụng dưỡng giúp đỡ nhà thầy khi sống cũng như khi chết. Câu này có nghĩa là khi các bạn trong hội đồng môn của thầy Biện đến nhà chơi.
 2. Đoạn này ý nói người vợ cả trở về nhà bố, học trò và bạn hữu của bố tới nhà sẽ hỏi tại sao bị chồng bỏ oan uổng như vậy.
 3. *Hồng quân*: quân đỏ, chỉ người đàn bà. Hai câu này ý nói: tham nơi tài sắc để phụ bạc với người vợ cũ.
 4. Có câu tục ngữ "Đây tớ thì xét công, vợ chồng xét nhân nghĩa". Câu này đưa vào đây muốn nói chồng phải xét tình nghĩa vợ chồng, nhưng ở đây thầy Biện thì không làm thế.

Răng mà thầy không tính kỹ,
Cũng đáng mặt con nhà.
Con ông cháu cha,
Còn nhân luân chi nữa.¹
Có nhân tình chi nữa.

Tại duyên là tại số?
Ta chẳng dám trách chi.
Ta trách lời mù dè,
Khéo gièm pha ngăn đoán.

Ta trách thầy một vạ,
Nghe chi miệng đàn bà.
Lời tốt bỏ ra,
Lời xấu xa đem lại.
Lời đặt điều đem lại.

Thầy nghe chi người nói đại,
Đổ tiếng vắn vi.
Thầy ở cùng mù dè,
Chẳng khác chi cơm hàng cháo chợ.

Khi thầy có vợ
Quần rộng sống dài.
Chồng đèn sách hôm mai,
Vợ chuyên cần bông vải.²
Thầy không nghĩ lại,

1. *Nhân luân*: đạo luân thường của con người.

2. Thầy Biện này lấy vợ trước khi thành đạt. Đoạn này ý nói thầy mà đổ đạt cũng nhờ công lao của vợ nuôi cho ăn học.

Gió rét đêm đông.
Cổ áo đắp chung,
Màn hoa chiếu gấm.

Lúc thầy đi mô vắng,
Trong dạ bồi hồi.
Nghĩ đến khúc nôi (nhôi),
Nguồn cơn nông nổi.
Cơm ăn cũng đợi,
Nước uống cũng chờ.
Mong thầy đừng tưởng tở,
Thối ngang tàng hoa nguyệt.

Răng thầy không biết,
Sự lý ở đời.
Thầy chẳng nghĩ cho tôi,
Nên một hai thầy bỏ.

LẤY PHẢI VỢ GIÀ

Một anh chàng ham giàu lấy người vợ nhiều tuổi hơn anh, bị các cô gái làng đặt về này để chế giễu. Bài về đã phê phán thái độ tính toán trong khi lập gia đình ở nông thôn xưa kia.

Công anh chọn vợ ba mùa,
Trở về lại lấy vợ thừa người ta.
Anh đem vợ về nhà,
Nom (nhìn) vợ già hơn mẹ.

Nom lên mặt mẹ,

Thấy mẹ trẻ vợ già.
Sinh một chút còn ra,
Mặc lòng anh nhai mớm.¹

Anh không nhai thì gớm (tởm),
Anh không mớm thì thương.
Khi việc họ việc đương,
Anh nhận lấy miếng xương,
Trao miếng mềm cho vợ.

Gặp khi đang dở,²
Khách khứa đến nhà.
Hỏi: "Chị ấy đâu ta?
Đẻ bà già ẵm cháu!"³
Tay xách cái cẩu,⁴
Ra hái rau thơm.
Trở về bắc cơm,
Cho bạn ăn kéo một.

1. Ở đây tác giả miêu tả một cách cường điệu rằng người vợ đã già rụng hết răng nên anh chồng phải nhai cơm mớm cho con thay vợ, khi ăn phải nhường miếng mềm cho vợ.

2. Từ đây trở xuống có người nhớ:

*Mình anh xoay xở
Ra đường ra chợ,
Bạn hỏi: "vợ anh?"
Ấm ở lưng quanh:
Bà con tôi mượn!"*

3. Vợ anh ngồi bế con nhưng già quá, khách tưởng là một bà già nào nên hỏi vợ anh đâu. *Dang dở*: có lẽ muốn nói khi khách đến nhà đột ngột.

4. *Cẩu*: rổ con bằng tre đan.

Ấn rồi mới biết:
Răng rụng đi rồi.
Giữ còn lợi mà thôi,
- "Tôi cũng buồn cho bạn!"

Gái tơ anh không kén,
Sao anh lấy vợ già?
Trăm đường tại "số" sinh ra!

LÃO GIÀ CHẲNG KÉM TRAI CHI

Bài vè này là tiếng cười mai mỉa đối với những lão già tuổi đã gần kề miệng lỗ mà còn lăm le chơi trống bỏi.

Sưu tầm ở Hậu Luật (Diễn Châu).

Lão già chẳng kém trai chi,
Răng đen tóc bạc lão thì phương cương.¹
Bước chân ra đường,
Rày ve mai vãn.

Đêm trường còn chán,²
Xuân hầy còn dài.
Lão cũng muốn như trai,
Kéo già đi thì thiệt.

1. Có câu "huyết khí phương cương" ý nói còn sung sức.

2. *Đêm trường*: đêm dài, có lẽ tác giả muốn dùng điển người xưa đốt đuốc chơi đêm.

Râu con (sợi) đen, con bạc,
 Mắt bên tỏ, bên mờ.
 Răng cái rụng, cái lưa (còn),
 Tai bên thông, bên điếc.

Lão không chơi lão thiệt,
 Lão chơi chút kéo già.
 Lão thì đã trạ (già),
 Nhai trấu (trái) cà không "trắc".¹

Cối đâm trù (trầu) lác cắc (lách cách),
 Tay chống gậy loàng quàng.

Con gái chộ (thấy) cũng nguyệt ngang,
 Cố lắm bầm chửi trộm:

- Da trắng như con nộm,²
 Má đỏ như mồng (mào) gà.
 Bay cũng chết với choa (chúng tao),
 Nỏ rày "ông" mai "cố".

Bảy mươi mà có của,
 Gái mười ba cũng vừa.³
 Các dì đừng kỳ nể (nể hà) chi sớm trưa,
 Các dì đừng kỳ nể chi trưa sớm".

-
1. Tiếng nổ của quả cà khi bị cắn. Câu này ý nói không còn răng để cắn được quả cà cho có tiếng kêu cho sướng miệng.
 2. Con nộm: hình nhân bằng giấy của hàng mã.
 3. Có câu tục ngữ "Bảy mươi có của cũng vừa mười ba".

Má hồng đang còn đượm,
 Đừng nhon mỏ vênh cằm.¹
 Tại bác mẹ sinh ra cố nhiều năm,
 Nên da dùng má lép.²

Lão già nhưng chẳng thiệt,
 "Đồ lè" cũng như trai.
 Lão thua kém chi ai,
 Việc đêm hôm cũng sọi (giỏi).

NỎ BẮNG NAY CÓ VỢ

Bài này kể chuyện một ông sư mến cuộc sống "trần tục" hơn là cuộc sống "chân tu".

Sưu tầm ở xã Xuân Tiên (Nghị Xuân).

Sư rằng: "Là đạo Chân như,³
 Răng (sao) mà em không lấy, lại chê sư trọc đầu?"
 Lời mình bạch trước sau,
 Anh bàn ra cho rõ.
 Anh lại bàn cho rõ.

Trên chùa tuy đã có,
 Mụ tiểu với vãi già.
 Đường nội trợ trong nhà,

1. Ý nói đừng có khinh lão.

2. "Lép" có người nhớ là "xếp".

3. *Chân như*: đời đời không thay đổi, tức chỉ đạo Phật.

Không biết đường lo liệu.

Phải kiếm dì lo liệu.

Tôi chộ (thấy) dì yếu điệu,

Đây tôi cũng từ bi.

Đã gặp được nhau thì,

Kết nhân duyên được nỏ (chăng)?

Định Châu Trần được nỏ?

Phong lưu chỗ phụ,

Chùa cũng chẳng nề.

Vừa phượng cặp loan kê,

Cảnh chùa đây vui vẻ.

Phong cảnh chùa vui vẻ.

Cá khe năng nghe kệ,

Chim núi sẽ nghe kinh.

Chốn sơn thủy hữu tình,

Ta tu đây cũng thoả.

Tu chùa này cũng thoả.

Khi dâng hoa, khấn quả,

Khi điểm mõ, khươ (khua) sinh.¹

Trăm điều chỉ mặc anh,

Khoá buồng hương mà nghỉ.

Khoá buồng thiền² mà nghỉ.

1. *Sinh*: một thứ nhạc đơn giản chỉ có hai miếng gỗ gõ vào nhau. Nhà chùa không dùng sinh, ở đây tác giả cường thêm.

2. *Buồng thiền*: buồng của nhà chùa.

Nay ra chay (trai) đàn phúc vị,¹
 Mai Phật giáo, đạo trường.²
 Tay viết giấy cầm hương,
 Dám điều mô hoa nguyệt,
 Dám chi điều hoa nguyệt.

Bước chân lên đàn việt,³
 Sẵn mô cá chuông kinh.⁴
 Sẵn lọng tía, dù xanh,
 Kiểu sơn son đắp dới.
 Đi lọng vàng đắp dới.

Gái thuyền duyên ngồi đợi,
 Đợi ba chốn bốn nơi.
 May mô (sao) phận trời xui,
 Duyên thờ ơ lại gặp.
 Hội tình cờ lại gặp.

Đôi ta đã sắp,
 Đóng cho chặt buồng thiên.
 Mai thành Phật thành tiên,
 Nở bằng nay lấy vợ,
 Nở chi bằng có vợ.⁵

-
1. *Phúc vị*: chủ đàn trai.
 2. *Đạo trường* (hay đạo tràng): trường học đạo Phật. Hai câu này ý nói khi ở chốn đàn trai, khi ở nơi trường đạo, sư là người giữ đạo đức một cách nghiêm chỉnh.
 3. *Đàn việt*: ở đây hiểu nghĩa là đàn chay.
 4. Mô tạc theo hình con cá, chày gõ chuông tạc hình kinh ngư.
 5. Hai câu này có người nhớ:

*Cũng bằng năm lấy vợ,
 Cũng bằng mười lấy vợ.*

Giữ may sao gặp gỡ,
 Kết duyên phận với dì.
 Nhờ Phật tổ bù chì,
 Được con đầu cháu sớm...

Một là tam toà chứng giám,
 Hai là nhờ lượng thung huân.¹
 Bỏ công anh khẩn nguyện,
 Được sở cầu như ý.²

MẮC LỬA THẦY TƯỚNG

Có một tên thầy tướng người làng Trài mò đến làng Thanh Lý giở trò bịp bợm kiếm ăn và tìm cách ve vãn một cô gái trong làng là cô Loan. Bài này là một trong hai bài về do một số chị em Thanh Lý đặt trong những đêm ngồi kéo vải nhằm vạch mặt tên thầy tướng bịp bợm đó, đồng thời cũng có ý chê những người nhẹ dạ, mê tín, tin vào tướng số đến nỗi mất tiền tốn của, bỏ cả ăn làm, mang lo vào mình, thậm chí có người vì quá tin, bỏ cả cửa nhà quê hương đi biệt tích.

Rõ ràng đây là một bài về của những người nông dân tiến bộ đấu tranh chống lại những tập tục mê tín dị đoan trong xã hội phong kiến xưa kia.

Chữ rằng "hoặc thế vu dân",³
 Luật vua nghiêm cấm khi quân⁴ lằng loàn.

1. Tức là nhờ sự rộng lượng của bố mẹ cô gái.

2. Tức là được toại nguyện.

3. *Hoặc thế vu dân*: lừa dối đối dân.

4. *Khi quân*: lừa dối vua.

Trần đời: giữ mực dương gian,
 Thiên tào, địa phủ, ai bàn chớ nghe.¹
 Làng ta mắc bọm "ba que",
 Những người không biết đem về mà nuôi.²
 Cha con nhà nó cũng người,
 Nó ở trần đời sao biết Diêm vương?³
 Thông minh thì ngự ngai vàng,
 Ai làm không phải, tội mang vào mình.⁴
 Chữ rằng "hách trạc anh linh",⁵
 Thờ thần bái tạ thì mình phải kiêng.⁶
 Chấp chi co trẻ thiếu niên,
 Mở mồm nói đại mất tiền thêm lo.
 Thấy thì nên kiếm con bò,
 Để cho thầy "rạp", đừng cho vào làng.⁷
 Số chi? Số đồ khoai lang,⁸

-
1. Ý nói ta là người cõi trần, ta chỉ biết chuyện dương gian, đừng nghe bàn những chuyện thiên tào âm phủ.
 2. Ở đây muốn nói những người tin vào tướng số đón thầy tướng về dọn cơm nước mời thầy ăn.
 3. Ý nói thầy cũng người trần mắt thịt, sao biết chuyện âm phủ.
 4. Hai câu này ý nói người nào ăn ở hiền lành đứng đắn, khi chết đi sẽ được sung sướng, được thờ cúng, và nếu thông minh chính trực sẽ được thờ như thần (ngự ngai vàng); còn kẻ làm điều không phải thì nhất định sau này sẽ bị tội, bây giờ có cầu cúng cũng vô ích.
 5. *Hách trạc anh linh*: thiêng liêng hiển hách.
 6. Hai câu trên ý nói thần thiêng thì ta cúng vái, kính trọng là đủ, đừng có nghe mồm thầy tướng mà mua lo vào mình.
 7. *Rạp*: hay rạp, loài vật bốn chân giao cấu với nhau.
 8. Nhân dân Nghệ Tĩnh có câu hát chế giễu thầy tướng: "Tướng thầy là tướng khoai lang, ăn hết nửa sàng, thầy ỉa không ra".

Đến ve o Loãn phỉnh (lừa đảo) làng ăn cheo.¹
 Những người đánh mõ kêu seo,
 Làng đến cũng hỏi một điều mần rãng (như thế nào?)
 Nát phong thổ lại hư dân,
 Nghiệm như Tạt Phúc cái năm vừa rồi
 Khi đầu nói tiên trên trời,
 Sai xuống hạ giới, giúp người trợ (giúp) nhân.
 Đến thời yểm hết vị thần,
 Sai âm binh tướng tra dân, có gì.
 Đến khi nó bỏ nó đi,
 Xã dân xao xác :thần thì ở đâu?²
 Làng ta bởi tại khi đầu,
 Cũng vì cô Loãn đem nhau về làng.³
 Về thì chạy dọc chạy ngang,
 Như chó thảng bẫy khắp làng không sai.⁴
 Những người không biết, khen hay,⁵
 Già sáu mươi tuổi nằm ngày nằm đêm.⁶
 Chữ rằng "bất hiếu hữu tam",

1. Vì cô Loãn theo không thấy tướng, nên làng không được tiên cheo.

2. Làng Tạt Phúc (một làng thuộc Diễn Châu) tương truyền đã từng có tiên về giúp làng làm cho thịnh vượng, cả làng một lòng tin theo. Tiên mới yểm các vị thần, những đồ thờ đều đốt cả. Sau khi tiên đi rồi, làng mới biết là mắc lừa. (Theo một số người khác cho biết thì tiên đây tương truyền là chiến sĩ trong phong trào Duy Tân, tuyên truyền chống mê tín hủ tục). Trợ nhân cũng nghĩa là giúp người - một cách nói mầu mè của tác giả.

3. Tức là o Loãn đem thầy tướng về làng.

4. Thảng bẫy là mùa chó được chạy đi tìm chó cái khắp làng, cho nên nhân dân chế giễu gọi thầy tướng là "chó thảng bẫy".

5. Tức là những người mê tín khen thầy tướng số giỏi.

6. Có một vài cụ già đêm ngày châu chực ở chỗ thầy tướng ở.

Nó giao cho "ấy", cứ thăm (bậy bạ) mà đi.¹
 Làng ta có một ông tri,
 Hèn (ốm yếu) nằm một chỗ, việc thì mặc ai.²
 Họ Đoàn thì có một ngài (người),
 Nó đoán cho chết chỉ ngồi mà lo.³
 Cố Tựu thì nhủ (bảo): "đ... bò",⁴
 Cố Hiệp nó lại giác cho có gì.
 Thăng Côi dúi lại ra đi,
 Không ai đồn giục, phỉnh thì khải (hỗ) ăn.
 Ông xã thì chạy xun xoăn,
 Bước dưng bước thẳng khi "thằng" khi "ông".⁵
 Anh Cu thì lại phải lòng,
 Lấy một lá số để phòng con nuôi.
 Anh xã con nhà mồ côi,
 Cha thời thác sớm, mẹ nuôi đến già.
 Khói hương phụng sự ông bà,
 Mồng năm ngày tết ai mà gánh nguy.

-
1. Một cô gái xấp xỉ hai mươi tuổi, thầy tướng bảo cô về sau không có con, bây giờ phải đi đến chùa xin ăn chay cúng Phật mấy ngày thì may ra sau này mới có con, thế là cô ta nghe theo thầy, mang quần áo gạo tiền ra đi.
 - 2, 3. Có hai người đàn ông trong làng trạc ngoài hai mươi tuổi sau khi nghe thầy tướng bảo: một người thì bị thần Núi trừng phạt sẽ chết non (vì trong những kỳ giáp hạt người này thường lên núi đào khoai mài đã làm động mạch thần Núi); một người thì "đoán mệnh" chẳng sống được bao lâu nữa. Thế là từ đấy hai người lo lắng ngày đêm.
 - 4, 5. Cố Tựu là một trong những người ghét cay ghét đắng anh thầy tướng này, bèn chửi hần là "đồ đ... bò, chẳng làm nên trò trống gì". Một người đàn ông khác đã bốn mươi tuổi, nghe thầy tướng bảo không có con cũng vừa lo vừa bực, phát khùng lên chửi "thằng", chửi "ông".

Anh Khuyển đói đã ra đi,
Để cho anh Đém chịu thì bình lương.
Lại thêm một nỗi chắt Khương,
Bỏ đời sang đạo kiếm đường đi xa.
Giữ còn một chút mẹ già,
Để cho đi Thuật với nhà bếp cô.
Đừng khinh xã Tộ lo co,
Khoai ngô quanh vụ lúa bồ hẩm đen.¹
Xã Đền rủ chắt (rủ nhau) đi Sen,
Bắt chồn đập bụi một phen, lui về,
Việc gì là việc làm thuê,
Làm như cu Tạt trở nghề đi buôn,
Buổi bông của nở mấy muôn,
Khi vui thì gánh, khi buồn thì thôi...

1. Hồi đó, xã Tộ là một nông dân trong làng trồng bề ngoài thì có vẻ nghèo đói (lo co), nhưng thực ra thì quanh năm cất trữ được nhiều lúa ngô. Vì thế xã Tộ rất yên tâm không cần bói toán gì cả.

VỀ GIÁO HUẤN, BẢO BAN, KHUYÊN NHỦ

**(Khuyên học trò, bảo ban con gái,
dạy con, dạy dâu, dạy vợ, khuyên nhủ
trong lĩnh vực hôn nhân gia đình, v.v...)**

VỀ KHUYÊN HỌC TRÒ

Các trò nhỏ dại,
Chưa biết xét suy.
Cha mẹ hàn vi
Cho ăn đi học.
Ra công khó nhọc
Làm lụng cả ngày
Không dám hở tay
Sợ con đói rách
Tìm mua vở sách
Lo sắm áo quần
Trò được ấm thân,
Sao trò nữ phụ
Đêm thì trò ngủ
Ngày thì đi chơi.
Mẹ mắng hết hơi,
Cha la rất cổ.
Cha mẹ cực khổ
Hiếu thảo chẳng thông
Thầy dạy cố công,
Trò không lo học.
Vở thì đứt góc
Sách lại đứt gian
Quần áo lang thang
Mặt mày dơ dáy
Đầu thì bóng cây
Mắt dính đầy ghèn,

Cứ giữ thói quen,
Chẳng hề tự hối
Học hành thì tối
Cờ bạc rất lành
Mình mấy hồi tanh
Bạ đâu ngồi đó
Ngày thì nhẩn nhó
Lại nói thầy nghiêm
Ngồi lớp chẳng yên,
Kêu la rầm rĩ
Bôi xoa bàn kỹ
Chẳng chịu chăm nghe
Thầy giáo hăm he
Ra tuồng mặt giận
Kiếm chuyện hoang đường
Thêm lại to gan,
Đánh không biết sợ
Trả bài ập ợ
Như tợ (tựa) đùa câm
Sao chẳng hổ thâm
Ắt là thiệt hại
Các trò nghĩ lại,
Bỏ tính ấy đi.
Học tập lo suy,
Mới mong cập đệ.

VỀ BẢO BAN CON GÁI

Con ơi, mẹ bảo con này
Học buôn học bán, cho tày người ta

Con đừng học thói chua ngoa
 Học hành ghét bỏ, người ta chê cười
 Dù no, dù đói cho tươi
 Khoan ăn, bớt ngủ liệu điều lo toan
 Phòng khi đóng góp việc làng
 Đồng tiền bát gạo lo toan cho chồng
 Trước là đặc nghĩa cùng chồng
 Sau là làng mạc, họ không chê cười
 Con ơi nhớ bấy nhiêu lời!

VỀ BẢO BAN CON GÁI

Nằm phòng đương lúc thanh thoi
 Nghĩ đời mà thấy sự đời mà ghê
 Dạy con chấp mấy lời quê
 Dù ai nghe cũng chớ chê đừng cười
 Thứ nhất kể sự làm người
 Dù no, dù đói cho tươi mặt mày
 Ở ăn phải giữ tháng ngày
 Thức khuya dậy sớm cho tày người ta
 Gái thì giữ việc trong nhà
 Hình dung yếu điệu, nét na dịu dàng
 Khi ăn khi nói chững chàng¹
 Khi ngồi khi đứng dịu dàng dung nghi
 Đêm nằm canh toạ phòng vi
 Đồ ăn, đồ đạc, vật gì cũng coi
 Xét qua đây đếm hẵn hoi

1. *Chững chàng*: chững chạc.

Vật nào chỗ nấy phải coi cho cùng
 Đêm nằm quét chiếu, giữ mừng
 Tối tắm cho tỉnh, ung dung uỷ thùy¹
 Rạng đông gà đã giục ta
 Kêu thầy, khiến tớ cứ in việc thường
 Làm người cho biết mọi đường
 Đàng kim mũi chỉ là phương đàn bà
 Còn nghề bánh trái kia là
 Đến khi kỵ chạp trong nhà càng hay
 Bán buôn, canh cửi kia thay
 Nghề chi phải giữ trong tay một nghề
 Chần chờ khôn việc thì què
 Lắm khi cùng túng không nghề làm ăn
 Ở cho có lớp có ngăn
 Gái trai có loại, chiếu chăn có loài
 Trông khi đi đứng bề ngoài
 Những nơi xâu ấu² chỗ hể vãng lai
 Cũng đừng trò chuyện ngồi dai
 Cũng đừng ghẹo cột gái trai mặt lờn
 Cũng đừng giận dữ gây hờn
 Mặc ai gây gổ, thua hơn làm gì
 Dẫu ai mua bán vật chi
 Bán thì liệu vốn, mua thì liệu phiên
 Cũng đừng ngoe ngoét làm duyên
 Gánh gồng phải giữ chính chuyên một bề
 Thấy người bệnh tật chớ chê
 Thấy người đói rách vậy thì bớt cho

1. *Uỷ thùy*: đình đặc, thùy mị.

2. *Xâu ấu*: xâu xé, ấu đả nhau.

Lợi nước lấy gậy mà dò
 Sông sâu chớ lội, dò đầy chớ qua
 Gặp người đáng bậc mẹ cha
 Trình thưa miệng dạ thật là mới khôn
 Ra đường thấy quả lạ vật ngon
 Mua về cha mẹ, gọi con chút tình
 Chớ đi tắm tối một mình
 Dù ngay chi mấy cũng thành đứa gian
 Việc chi chớ có so bàn
 Làm người chớ có ăn cần nói hô¹
 Đám đông cúi mặt làm ngơ
 Dù trai ghẹo cột giả khờ đi ngay
 Những nơi hát xướng vui thay
 Chị em có bảo, ban ngày hãy đi
 Ở cho biết kính, biết vì
 Trên thì cha mẹ, dưới thì anh em
 Của mình mình phải coi xem
 Của người một chút chớ thêm đừng tham
 Thật thà giữ mực làm ăn
 Thuốc đo chớ khí tham lam của người
 Đi buôn ai cũng muốn lời
 Rẻ mua mắc bán, người đời của chung
 Tiết kiệm dư của để dành
 Đừng như xa xỉ thạch sùng thừa xưa
 Lường cân, tráo đấu ai ưa
 Những người xảo quyết, dễ thừa mấy trăm
 Vận cân để nước bao lăm

1. Nói hô: nói những điều không đúng sự thật, với mục đích không tốt.

Xê đi xích lại mấy năm cho giàu
 Tu nhơn tích đức làm đầu.
 Những người bạc ác mặc dầu kẻ ai
 Tục truyền trước mắt chẳng sai
 Những tay trộm cướp lạc loài quên thân
 May thuê ăn bớt áo quần
 Cũng hoàn rách rưới mấy thân cho lành
 Hãy còn tuổi trẻ đầu xanh
 Giữ gìn đức hạnh, tập tành nét na
 Thiếu thừa gạt lậu người ta
 Những điều mắng mệ chửi cha xin đừng
 Đương khi hồng nguyệt xích thẳng¹
 Nên chẳng đã có đạo hàng mẹ cha
 Đừng như mười bảy, mười ba
 Tha trai về cấp cửa nhà đem cho
 Đêm khuya thanh vắng hẹn hò
 Đến chùng nhà biết bụng to đã rồi
 Âm thầm chịu ngược lo xuôi
 Uống công cha mẹ, mất đời xuân xanh
 Kẻ bày thuốc phá cho lành
 Đem ra đến nỗi hại mình như không
 Người thì giấu kín bịt bùng
 Đến khi sinh đẻ mới bỗng đem ra
 Người thì tha thiết giả đồ²
 Bao nhiêu ngày tháng không dò để rơi
 Bất nhân rồi đổ tại trời

1. *Khi hồng nguyệt xích thẳng*: vào thời kì tiền hôn nhân (thời trước, khoảng 15 - 18 tuổi) (nvc.)

2. *Giả đồ*: giả vờ.

Dù không tam xá¹ người đời đã hay
 Người thì chưa kịp ho hay
 Đình trung nổi mõ bắt ngay ra làng.
 Hoả dâm bỗng đã tiêu tan
 Kịp lo chạy vạy xóm làng mới tha
 Mang gông như thửa đeo hoa
 Trơ trọi mặt rỗ, xấu bà xấu con
 Đừng khoe má phấn mày son
 Ngân vàng đem chuộc vẫn còn tiếng nhơ
 Dù mà trăm đợi ngàn chờ
 Mẹ cha có gả đứa khờ cũng ưng
 Đừng như những đứa làm chường
 Già lừa lỗ lúa, lấy thằng lẳng nhăng
 Đừng như những đứa lẳng nhăng
 Chê chồng làm biếng chẳng bằng người ta
 Đừng như những đứa người ta
 Dụng ai vợ nấy danh đà hư danh
 Đừng như những đứa vô tình
 Chê chồng rồi lại trúng mình chữa hoang
 Chữ trinh đáng giá ngàn vàng
 Máy người trinh nữ bằng vàng còn ghi.

DẠY CON GÁI

Dạy con mẹ dạy từng ngày,
 Đường kim mối chỉ lần lần dạy con.

1. *Tam xá*: ba hạng người có tội nhưng được tha: trẻ dại, già cả và ngu si (luật nhà Chu, Trung Quốc); ở đây, ý nói dù không bị luận tội nhưng người đời cũng rở.

Cắt áo nhằm theo tướng hình,
 Gây thời hẹp kích, mập thời nở vai.
 Giữ cho đừng trái mới tài,
 Khi cắt không khó bằng tài khi may.
 Đường viền con giữ cho ngay,
 Mũi kim cho nhặt cho dày mới xinh.
 Dạy con nay đã nhuần mình,
 Rồi mẹ sẽ dạy củi canh cùng người.
 Việc này thì chớ dễ duôi,
 Sợi bông sợi chỉ có đồ khó mua.
 Kéo vải phải xa cho tròn,
 Con đừng ngủ gục xa kêu ngập ngừng.
 Quay tơ phải giữ mối tơ,
 Để nó lộn gảnh rồi bởi hòn go.
 Cái nghề xỏ khổ, tra go,
 Nó mất một mắt con lo tối ngày.
 Con ơi mẹ dạy thì nghe,
 Không phép chi để mẹ sống đời dạy con.

LẤY CHỒNG MẸ DẠY HẾT LỜI

Ở xã Hưng Thủy, nay là phường Bến Thủy, thành phố Vinh có một cô gái họ Nguyễn lấy chồng họ Phan. Cô này là con một nhà nho. Cũng như bao cô gái khác trước khi bước ra khỏi cửa về làm dâu nhà người, cô được "mẹ dạy hết lời". Những lời mẹ cô dạy đều từ kinh nghiệm bản thân và cũng không ngoài đạo lý thông thường là nằm trong bốn chữ: "Công, dung, ngôn, hạnh".

Bài này dạy con đi làm dâu về những điều ăn ở, cư xử, nói năng là chính.

Lấy chồng mẹ dạy hết lời,
 Làm du (dâu) của người thật thậm khó thay.
 Mẹ dặn đêm dặn ngày,
 Dặn chồng chưa đi hỏi.¹

Dầu no dầu đói,
 Đã có người với ta.
 Con giữ lấy nét na,
 Cho nhu mì tiết tấu.²

Nhịn chồng không xấu,
 Cho qua khỏi trận đòn.
 Mẹ có thương con,
 Mẹ dặn dò sau trước.

Tay bưng bát nước,
 Tay bưng khay trầu.
 Mời thầy mẹ ăn đầu,
 Sau chồng rồi đến vợ.
 Bước chân đi chợ,
 Con chớ ăn hàng.
 Đồ đầy khoan sang,
 Gọi rằng con người lịch.

Bạn quen tức tích³

-
1. Ý nói từ thuở đang là con gái chưa có ai hỏi về làm vợ.
 2. *Tiết tấu*: cũng như nhỏ nhẹ, không được nặng lời, vụng vẩy, đá thúng, đụng nia.
 3. *Tức tích*: cũng như rúc rích. Cả câu ý nói khi có bạn quen, nhất là bạn trai đến nhà thì về ban đêm phải thắp đèn cho sáng.

Đèn rạng trong nhà.
 Đèn có điều ngoa,
 Mà người ta ghét.

Nói năng lễ phép,
 Thưa gửi phải lời.
 Đi đứng con ơi,
 Phải nên từ tốn.

Đi đâu chớ ngồi rốn,
 Mọi việc trong nhà,
 Không được nói ra,
 Người ta cười trách.

Cái nồi cái trách,
 Phải để gọn gàng.
 Đèn có loang toàng,
 Mất lễ con ạ,
 Mất lễ đấy con ạ.

Chồng chưa kêu đã dạ,¹
 Dầu mẹ dầu cha,
 Dầu chú bác trong nhà,

1. Từ câu này trở xuống có người nhớ:

*Chồng chưa kêu đã dạ,
 Chồng vừa bảo phải vâng
 Nét mặt phải vui mừng
 Đường ngôn dung con phải nhớ.
 Dầu anh dầu ả,...*

Dầu anh dầu ả,
 Dầu cả họ Phan
 Đều khen con dòn mà lại ngoan.
 Ấy là mẹ vui trong dạ,
 Ấy là mẹ bằng lòng con ạ.

DẶN GÁI CHIỀU CHỒNG

Lấy chồng thì phải chiều chồng, ngày trước điều ấy gần như một nguyên lý. Có thể nói, nữ giới được nhận cái thiên chức này: làm vợ, làm mẹ. Dặn gái chiều chồng là dặn bạn gái ăn ở có văn hoá, ứng xử có văn hoá khi về làm vợ làm dâu. Có như vậy thì gia đình mới hạnh phúc, vợ chồng mới êm ấm, đừng có làm những việc đâm thủng tháo đáy mà tan nát cửa nhà. Bài về đưa vào những thế ứng xử không chỉ đối với vợ mà cả đối với chồng. Đó cũng là những điều chất ra từ trong gia lễ.

Đặt bài dặn gái nghe không,
 Lấy chồng thì phải chiều chồng hẳn hoi.
 Em nghĩ đó mà coi
 Coi thế gian thối lợ.
 Coi bạn bầu thối lợ.¹

Gái chiều chồng ăn ở,
 Trai nhịn vợ nguôi cơn.
 Được ba chữ vuông tròn,
 Không điều chi quan ngại,

1. *Thối lợ*: khéo léo bề ngoài, thiếu chân thật. Ở đây ăn nói ứng xử cho được đẹp lòng.

Nỏ điều chi quan ngại.

Khi chồng khôn vợ dại,
 Lúc chồng dạy vợ ì¹
 Chồng sai ý đều (điều) chi,
 Để chồng vui lại nói,
 Đợi chồng lành lại nói.²
 Bởi vì em quen lễ quen thói,
 Miệng vụng vãng nhiều điều (điều).
 Chồng xán (ném) rá, đá niêu,
 Mặt giận hờn sớm chiều,
 Trăm công chi cũng bỏ,
 Vạn việc gì cũng bỏ.

Lời đặt ra vẫn có,
 Đâu phải lời nói không:
 Được thuận vợ thuận chồng,
 Trăm công chi cũng được,
 Vạn việc gì cũng được.³

Khi đi xuôi về ngược

-
1. ì: tiếng Nghệ Tĩnh, có nghĩa là "ừ", tiếng dùng để trả lời người dưới hay người ngang hàng, tỏ sự đồng ý, sự nhất trí ý kiến.
 2. Ý nói khi chồng có sai trái điều chi mà đang tức giận hoặc đang nóng nảy thì hãy nín nhịn, tạm thời im lặng, đợi chồng vui vẻ hãy nói thì chồng nhận khuyết điểm của mình ngay, không sứt mẻ tình chồng vợ.
 3. Ý nói "thuận vợ thuận chồng tát bể đông cũng cạn", vợ chồng mà thống nhất ý kiến và đoàn kết thì việc gì dù khó khăn đến đâu cũng xong.

Phải dưới tiếp trên tuy
Trăm công chuyện chi chi
Cũng gợn găng tất cả.

Khi chồng về đối dạ,
Vợ cơm nước sẵn sàng.
Lời ăn nói nhẹ nhàng,
Miệng vui cười hớn hử.¹

Phải đạo chồng nghĩa vợ,
Được trên thuận dưới hoà,
Trước thoả dạ mẹ cha,
Sau gia đình vui vẻ.

Rồi xóm làng tứ phía,
Có kẻ ngái (xa) người gần (gần).
Có kẻ ngoại, người thân,
Ai mà không khen ngợi,
Chẳng người nào không khen ngợi.

Ở làm sao cho phải,

1. Lấy ý từ câu ca dao:

*Chồng giận thì vợ làm lành,
Miệng cười hớn hử rằng anh giận gì?
Thưa anh, anh giận em chi,
Có cười vợ bé, em thì cười cho.*

Ở đây nói khi nào chồng đi xa về đói bụng, chồng hay gắt gỏng thì vợ phải cơm ngon canh ngọt, nói cười hớn hử, miệng tươi làm cho chồng vui lòng, quên đói thì đó là người vợ hiền.

Giữ được đạo vợ chồng,
Trăm năm một chữ đồng,
Tất bẽ Đông cũng cạn.

Anh với em là bạn,
Đà quen biết bấy lâu,
Vài lời căn dặn trước sau.

VỀ DẠY CON

Nằm đêm nghĩ lại chuyện xưa,
Mẹ cha còn sống như chưa qua đời.
Con mà nhỏ dại ăn chơi,
Lớn lên con nhớ mấy lời mẹ khuyên.
Trai khôn chẳng khác chiếc thuyền,
Gái khôn cầm bách mối giếng giữ chung.
Trai thời tứ đức tam cương,
Gái thời tiết hạnh giữ chung một đời.
Xưa kia mẹ bảo đôi lời,
Con đừng phóng túng mà đời lụy thân.
Ai ai muốn hưởng lộc trần,
Trước lo cha mẹ, sau phần vợ con.
Mẹ già cất bước về non,
Cũng như tiểu sử lời còn để đây.
Ở ăn bát nước cho đầy,
Đừng cho xao xuyên, giữ lòng đoan trang.
Con đừng bắt chước điểm đàn,
Chân mày cạo gọt như hàng chỉ giảng.
Con mà lam lũ làm ăn,

Ở cho có bọc, có ngăn để sau.
 Siêng năng con được làm giàu,
 Biếng lười thiếu trước hụt sau lỗ lổ.
 Con mà lập được gia mô,
 Con đừng bắt chước phần tô điểm hường.
 Thương sao cho vẹn mối thương,
 Tính sao cho trọn mọi đường cũng dưng.
 Mấy lời mẹ bảo băng khuâng,
 Đêm nằm nhớ tới từng lời dạy xưa.
 Nói ra con phải ngăn ngừa,
 Con đừng nói bướng ai ưa chút nào.
 Con mà ở được thanh thao,
 Con đừng chước đại ai mà có ưa.
 Con nghèo tạm đỡ muối dưa,
 Con đừng xảo quyết, đẩy đưa tiếng đời.
 Nói ra con lựa từng lời,
 Con đừng tráo chác theo đời đảo điên.
 Rượu chè cờ bạc đừng ghiên,
 Con giàu hút xách bạc tiền cũng tiêu.
 Mẹ khuyên con lánh bốn điều,
 Khắc vô ngũ nội mọi chiều còn ghi.
 Con nghèo nhiều kẻ khinh khi,
 Thân con vô nghiệp hàn vi gia đình.
 Mẹ khuyên lời bảo thật tình,
 Con đừng ăn quán nghỉ đình hồ người.
 Kẻ qua người lại chê cười,
 Thân con không biết năm, mười, bảy, ba.
 Con người có mẹ có cha,
 Không vâng cha mẹ hoá ra hoang đàng.
 Tiếng thơm bay thấu mấy đàng,

Lời hôn chôn cất bên đàng cũng hôn.
Con người có chúa có tôi,
Có cha có mẹ đứng ngồi mới yên.
Nói ra anh chị đừng phiền,
Ở cho ngay thẳng xóm giềng được khen.
Đừng chê duyên nợ con hèn,
Con coi bụi hẹ rã bèn còn thơm.
Con còn mang tiếng đặt đơm,
Con chưa chùi rửa đêm hôm chuyện này.
Nói ra không biết hổ người.
Để đời phun nhổ tiếng lười khổ tâm.
Con còn mang tiếng thậm thâm,
Chuyện người không giấu nói thắm phanh phui.
Con đừng nói ngược nói xuôi,
Nói qua nói lại cho người rồi beng.
Làm cho một đám nát kèn,
Hai bên cô bác nào khen tiếng gì.
Con mà ở vậy họ khi,
Cũng như bạc nợ lộn chì bạc pha.
Mấy lời mẹ bảo thốt ra,
Con mà ở vậy mẹ cha thêm buồn.
Con coi cây cối nước nguồn,
Mẹ sanh con được qua trường một lần.
Sanh con lo tảo lo tần,
Lo con rách rưới, lo phần ẩm no.
Công trình mẹ khổ đắn đo,
Công cha bổng ẵm, không cho lãng loàn.
Con không học tiếng khôn ngoan,
Con theo một lũ điếm đàng làm chi.
Mấy lời mẹ bảo con ghi,

Dầu ai đem nút đố khuy cũng đừng.
 Con mà ăn nói không chừng,
 Nói chi những tiếng lầy lùng khó nghe.
 Ra đi con phải kiêng dè,
 Gặp người già cả không e chào liên.
 Gặp đường chật hẹp nép nghiêng,
 Con đừng chen lấn ngã nghiêng té nhào.
 Con mà ở được thanh tao,
 Kính người già cả tuổi cao, lu mờ.
 Mẹ cha con phải phụng thờ,
 Con đừng hăm hở xác xơ kẻ cười.
 Con mà biết chỗ hổ người,
 Tránh đi cho khỏi giữ mười lời khuyên.
 Con đừng ham bạc ham tiền,
 Dem duyên bán rẻ để phiền cho duyên.
 Gái khôn chẳng khác chiếc thuyền,
 Trai khôn cầm bách mối giềng thẳng ngay.
 Con đừng vợ một, vợ hai,
 Ăn chơi lăm lặc, có ngày luy thân.
 Con mà tiết kiệm ân cần,
 Siêng năng làm lụng, để phần ấm no.
 Đêm nằm con liệu con lo,
 Con còn phóng túng bạc kho không còn.
 Nghe ai để vợ bỏ con,
 Tiếng tai đầu đi, chẳng mong được gì.
 Bên Tây con học bên Đông,
 Bên Đông học Bắc người không có cần.
 Con mà bốn phận làm dâu,
 Gia đình giữ trọn một câu sanh thành.
 Mẹ cha dầu có rách lành,

Mai cơm chiều cháo nhọc nhằn chỗ nao.
Con đừng ham chỗ sang giàu,
Giàu nhiều thất đức ham giàu mà chi.
Giàu mà không biết nghề gì,
Những ăn, những phá sau thì cực thân.
Mẹ khuyên con nhớ mười phần,
Dù cho mai tảo chiều tần cũng vui.
Ở gần con đừng ngược xuôi,
Kẻ qua người lại tới lui thân tình.
Con mà giữ dạ sắt đĩnh,
Con đừng quyến luyến nhân tình khó buông.
Làm cho cha mẹ thêm buồn,
Ép con gả phút cho êm một bề.
Con mà dính bén say mê,
Cầm lâu sinh sự đùm để thê nhi.
Bằng mà không gả con đi,
Để thì thêm xấu, để mà làm chi.
Gả con thiếu hết lễ nghi,
Cau khô, trâu héo, rượu thì hiếm hoi.
Mẹ khuyên con ở với đời,
Đừng nghe tiếng lóng nhiều lời đáng cay.
Con mà ăn tối lo mai,
Chuyện mình đừng để cậy ai dong lường.
Ra đi con giữ mọi đường,
Con đừng lời lả, vắn vơng khó mình.
Lênh đênh chiếc lá thuyền trôi,
Nay doi mai vịnh cho tình đảo điên.
Hồi nào đồng nội đồng thuyền,
Bây giờ ngã nghiệp mỗi giếng phanh phui.
Nhấn từ kẻ tới người lui,

Ngày nay đổ bể rồi nùi ra đây.
 Buổi mai bát nước đã đầy,
 Buổi chiều đổ xuống hết rày đặn dâu.
 Làm cho cha mẹ dãi dầu,
 Con không có giữ một câu sanh thành.
 Mẹ cha dầu có nhọc nhằn,
 Sanh con giữ vẹn duyên lành của con.
 Nhớ xưa Dương Ngọc ở non,¹
 Trồng khoai, cuốc rẫy duyên còn thanh tao.
 Đông cung sẵn bán ra vào,
 Phải dưng trời định thế nào cũng xuôi.
 Có phần kẻ tới người lui,
 Vợ chồng duyên hão ngậm ngùi vào ra.
 Nhớ xưa có nàng Nguyệt Nga,
 Trung trinh giữ tiết kẻ đà sáu năm.²
 Đời xưa Võ Hậu mai dâm,³
 Tiếng nhớ để lại ngàn năm cũng còn.
 Tiếng thơm để lại chẳng mòn,
 Lời nhớ để lại cũng còn lời nhớ.
 Tổ tiên con ráng phụng thờ,
 Mấy lời mẹ bảo ngày giờ chớ quên.
 Mẹ cha còn sống thì hơn,
 Không cha, không mẹ như đờn đứt dây.
 Có cha như bát nước đầy,

1. Theo tích của truyện thơ *Dương Ngọc*.

2. Theo tích của truyện thơ *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu.

3. *Võ Hậu*: tức Võ Tắc Thiên, vợ Đường Cao Tông, đoạt ngôi nhà Đường, tự lập làm vua, đổi quốc hiệu là Chu (690-705), nổi tiếng hoang dâm và tàn ác.

Côi mẹ chích cảnh lạc bấy kêu sương.
Kể ra mọi việc trăm đường,
Xin con cố gắng nghe tường từng câu.

VỀ DẠY CON

Tương rằng: mần đạo mẹ cha,
Con trai con gái cũng đà một thương.
Trai thời cha dạy văn chương,
Gái thời mẹ dạy mọi đường nét na.
Nhỏ còn lên năm, lên ba.
Ham chơi, hổng biết những là sự chi.
Đến nay con đã nên người,
Khá tua nghe thốt, nghe lời mẹ răn.
Dạy từ chơn tóc kể răng,
Xin con học lấy cho bằng chị em.
Dịu dàng đầm thắm người khen.
Làm gái làm mụ, đứng thêm chuốt trau.
Chửi chó, mắng mèo hanh hao,
Con đừng thói ấy mẹ rầu lăm thay.
Có gì trình dạ thưa ngay,
Mẹ mình đừng có xưng ai mẹ người.
Con đừng chưa nói thời cười,
Những gái đường ấy mỗi người mỗi chê.
Lời nói lau láu, lua lua,
Hàng tôm, hàng cá là đồ chẳng nên.
Ví dầu hát xướng một bên,
Dửng dưng không biết mới bền chí con.
Về rồi mới giặm mặt son,

Nhảy quanh trong rạp, bốn chôn nổi gì?
 Đánh quần, đánh áo ra đi,
 Đứa chen cột rạp, đứa kể lưng trai.
 Gái hư mẹ đã thấy hoài,
 Con đừng bắt chước những loài thú nhĩ.
 Ở cho xóm vì, làng vì,
 Chú bác yêu dấu, cậu dì trọng con.
 Vả chẳng càn dũa càn trơn,
 Giữ theo lời dạy khỏi đòn, khỏi roi.
 Sao con hồng nhố mà coi,
 Máy đứa theo đòi nó lại hơn ai.
 Dấu nhà có anh em trai,
 Thì con cũng phải coi ngoài coi trong.
 Ở cho cha mẹ vừa lòng,
 Mai sau già yếu để phòng cây nường.
 Ở cho biết kính biết nhường,
 Thung dung mới biết dịu dàng nét na.
 Áo rách con mặc trong nhà,
 Rách dờ rách sạch, cũ dờ cũ thơm.
 Áo mới mặc ra cùng người,
 Trong nhà nô tĩ, ra ngoài công Khanh.
 Bởi vậy mới gọi gái lành,
 Khuyên con đừng có nói hành chuyện ai.
 Dấu nhà tôi gái, tớ trai,
 Khá tua nghiêm nhặt, lựa bề ham vui.
 Hay chơi nên nó dễ người,
 Nó chen vào được bày lời xấu xa.
 Trước thời xấu mẹ, xấu cha,
 Sau thời hổ thẹn tới bà tới con.
 Càng bữa lòng mẹ héo hon,

Xin con ghi nhớ lòng son cho bền.
Bởi vậy mới gọi gái nên,
Giữ theo lời dạy quới¹ hơn bằng vàng.
Ngồi lê đôi mách chớ màng,
Hể mình phận gái phải toan việc nhà.
Ở thời thờ mẹ kính cha,
Ngủ thời cho biết tiếng gà, tiếng chim.
Các bàn phụng tự tổ tiên,
Xin con tinh tất cho liên đèn nhang.
Mừng gấm cha mẹ sửa sang,
Để bằng rít rần nó toan lộn vào.
Xét soi đừng sót chỗ nào,
Rồi con chớ khá lén vào nghỉ ngơi.
Ngủ thời quần áo chớ rời,
Giữ theo cẩn thận để lời thị phi.
Động dạng phải chớ việc chi,
Đừng mê giấc ngủ phòng khi gian tà.
Dạy con cho đủ việc nhà,
Dạy con đi chợ cùng là mua ăn.
Đi chợ thì đi xung xăn,
Mắc rẻ theo giá cho bằng người ta.
Chuyện chi vừa miệng mẹ cha,
Vật gì tôi tớ phân ra hai dằng.
Mua cá thì phải xem mang,
Bầu bí xem cuống kéo toan việc lằm.
Cau già chúng mắc rần rần,
Nó thời chai mặt phải châm kim vào.

1. *Quới*: quí.

Mua bầu thì phải bớt rau,
 Tôm tươi nấu với bí đao mới mầu.
 Để rõ xem trước nhấm sau.
 Chợ nhiều ăn cấp nó mau quá chừng.
 Chỗ nào cấu xé thì đừng,
 Con đi chỗ khác lánh chừng cho xa.
 Ngoài đường nhìn đứa gian tà,
 E khi vắng vẻ nó mà kể ai.
 Giả đồ xuống vế, kể vai,
 Làm thỉnh thì đại, tay hai thì rầy.
 Mua mau cho kịp mưa chày,
 Để trưa buổi chợ ắt rầy mẹ cha.
 Đi chợ đến khi về nhà,
 Hễ em cùng cháu chạy ra nó mừng.
 Bánh trao ngoài ngõ thì đừng,
 Hễ nó quen chừng hư nết nó đi.
 Mặn lạt nấu nướng mùi chi,
 Nồi trách có thứ, nước thì phải dong.
 Một lần mặn lạt ghi lòng,
 Sau dầu hồng nếm cũng vừa cũng ngon.
 Dọn ra bát, dưa, mâm son,
 Dầu lau không sạch, nó cũng còn mùi tanh.
 Ăn rồi trách cá, trách canh,
 Chó treo mèo dẫy để dành bữa sau.
 Chén dưa phải rửa phải lau,
 Rá muống vật mọn phải lau phải chùi.
 Bữa ăn dọn dẹp đã rồi,
 Ghè tương, hũ mắm phải ngồi xét soi.
 Hũ mắm cạn nước có giời,
 Ghè tương hồng dẫy thì ruồi sa vô.

Phải coi phải gắng công phu,
 Bời hay tiện tận, ít lo cơ hàn.
 Chị em đồng lúa đồng trang,
 Việc khó cần hỏi, ai mà giấu chi.
 Có cha có mẹ bù chi,
 Không cha, không mẹ lấy gì con ăn.
 Dạy con từng nấc, từng ngăn,
 Mũi kim mẹ lại lần lần dạy con.
 Cắt áo có cách có hò,
 Đến khi đơm nút phải so cho đồng.

VỀ DẠY DÂU

Con ơi nhớ lấy,
 Lời mẹ dạy con.
 Đừng cho nhiều tiếng,
 Gây gỗ đua tranh.
 Tập tánh hiền lành,
 Dạy điều lễ nghĩa.
 Chớ có nói trái,
 Láo xược cứng quắn.
 Dạy nghề làm ăn,
 Sĩ, nông, công, cổ.
 Biết thân, biết khổ,
 Tập kiệm, tập cần.
 Minh phải cần cần,
 Gái trai một máo.
 Mười lăm, mười sáu,
 Lo bạn lo đôi.

Dễ đứng khó ngồi,
 Nên đừng vạch lá,
 Chớ khá tìm sâu.
 Khỏi nhờ khỏi nhục.
 Cù lao dưỡng dục,
 Lo lắng vương tròn.
 Dâu cũng như con,
 Thương dâu hơn gái.
 Người gả con cái,
 Về với con mình,
 Khỏi dưỡng, khỏi sinh,
 Đặng nhờ, dặng cậy.
 Một mai thế ấy,
 Dâu chịu tóc tang,
 Sanh cháu rõ ràng,
 Nhờ theo bên nội.
 Đàng đông chấp nối,
 Hương hoả phụng thờ.
 Khi sống đã nhờ,
 Thác thời dẫy mã.
 Mình cứng nằng dâu,
 Gái mình người chế!¹

VỀ DẠY VỢ

Nghe về nghe về
 Nghe về dạy vợ

1. Chế: giảm bớt, khoan dung.

Mặt liễu vẫn vơ.
Anh cười em về
Lo bề gia thất.
Một trăm món vật
Để lại cho nàng
Chuyện ở ngoài đàng
Để lại cho anh.
Trách cá, trách canh,
Nồi dưa, hũ mắm.
Xin em thần thắm,
Hãy giữ cửa nhà.
Hồi em còn bé
Có mẹ cùng cha
Em về tay qua
Nghe lời qua dạy.
Em đừng bại ngại,
Vá áo phải chân.
Nấu cơm phải giở,
Dùng để hồi ề.
Con gái ngỗ lê,
Có ngày đôi mách.
Nhà thì có ngạch,
Vách lại có tai.
Không một thì mai,
Có ngày đôi chổi.
Tại mình lầm lỗi,
Chúng mắc tới chồng.
Mình giữ trong lòng,
Đừng cho nói xược.
Gánh nước trong ao,

Em phải súc vò.
Đũa bếp có so,
Đũa con có ống.
Gánh rồi đôi gióng,
Em hãy máng lên.
Đừng để dựa vách dựa phen,
Trời mưa nó mục.
Ăn rồi lúc thúc trong nhà¹
Rửa tách pha trà,
Nấu nước cho ngon.
Chừng bậu có con,
Ai đâu dè bủ.

VỀ CHỒNG DẠY VỢ

Thiếp về làm dâu nhà chàng chớ thăm đừng sâu
Biểu đừng có chữi có máng trâu cùng gà
Việc chi không biết thì nói ra để mẹ bày
Biểu đừng tự phán, tự tác đôi ra nhiều lời²
Nấu cơm ít gạo, đổ nước cho rã rồi hột cơm

-
1. Đoạn này có nơi kể khác:

*Ăn rồi lúc thúc,
Rửa tách rửa trà.
Úp lên cho sạch,
Chờ khi có khách.
Nấu nướng cho ngon
Chừng bậu có con,
Tôi thôi dạy biểu (bảo).*

2. Đôi ra: thừa ra, dư ra.

Chiên dầu phải ngửi mùi thơm
 Trá sôi nổi chín nhấc ra đơm cho rồi
 Đơm rồi cất rá cùng nổi
 Mời cha mời mẹ lại ngồi lên ăn
 Nước chè phải chum cho sẵn
 Đừng khua mâm dần chén, đừng dằng không nên
 Lắng tai nghe tiếng nhà trên
 Kêu đâu dạ đó, đừng giả dò rên mà lì
 Chạy lên coi thử việc chi
 Đĩa rau chén muối bưng đi cho dễ huế
 Bốn phận em là con gái nhà quê
 Mần mệt thì nghỉ, chớ ngồi lê xóm giếng
 Mở miệng ra đừng có nói láo, đừng nói ngạo,
 đừng nói khi¹
 Việc hiền dữ vì ba tác lười
 Mở miệng ra đừng chửi, đừng thề
 Sách có câu: "Hiền ý bách huê"²
 Việc nên nói đừng khép nép, việc chưa
 nên chớ khá đua tranh
 Nhìn xem chữ khẩu rành rành
 Ngang ngay sổ thẳng không quanh co nặc nào.³

-
1. *Nói khi*: (khi: lừa dối; coi rẻ, xem thường) đừng có nói lời coi thường ai, đừng có lừa dối ai.
 2. *Hiền ý bách huê*: đúng ra phải là *hiền ý bách hoà*; âm ngữ Quảng Nam đọc hoà ra huê. Ý tưởng (tức thể hiện ra lời nói) mà hiền lành thì một trăm điều đều hoà thuận.
 3. *Chữ khẩu* (chữ Hán): là cái miệng của con người. Ngang ngay sổ thẳng không quanh co nặc nào, giải thích cách viết chữ khẩu để dạy vợ chân thật. Nhưng, trong chữ Hán, mũi dao, lưỡi kiếm đều gọi là khẩu (ngụ ý rất độc).

DẶN VỢ GẦN XA

Cũng là lời giáo dục vợ, bày dạy cho vợ, bài này là lời khuyên vợ ăn ở cho có nề nếp, phải biết thờ mẹ kính cha, phải biết ăn nói cho ra con nhà gia giáo, phải thật thà, đặc biệt là phải có lòng nhân ái, đừng tham lam mà làm điều tráo trở, gian lận. Tóm lại đây là bài khuyên vợ nên ăn ở phúc đức, để đức hiển cho con cháu; còn trong đạo vợ chồng thì phải sống thủy chung với nhau mới được bền lâu. Giờ đây, những lời "Dặn vợ gần xa" này vẫn còn nguyên giá trị.

Anh dặn người thục nữ đeo hoa,
Lấy chồng phải giữ, giữ tể gia cho nhà chồng.
Gọi con giống của dòng,
Phải giữ điều nề nếp.

Nhà trăm anh thế phiệt,
Cùng kết ngãi phu thê.
Anh muốn đưa em về,
Lo gia đường nội trợ.
Lo gia trung nội trợ.

Việc trong nhà ăn ở,
Phải thờ mẹ kính cha.
Cha mẹ sinh con ra
Công cù lao xiết kể.
Chín chữ cù lao xiết kể.¹

1. *Cù lao*: hay còn gọi là cù lao cục dục nghĩa là siêng năng khó nhọc để nuôi nấng con cái nên người.

Ở cho phải lẽ
 Đường có thủy có chung
 Trong sách có chữ rằng:
 Chữ phụ từ tử hiếu
 Được phụ từ tử hiếu.

Khi cha già mẹ yếu,
 Phải dưỡng dục loan phòng
 Được bốn đạo sắc rồng,
 Đề trụ (chữ) son chói chói,¹
 Trụ (chữ) biển vàng chói chói.

Khi khách ân tình đến nhởi (chơi)
 Em ăn nói cho nhẹ nhàng.
 Phải phép tắc nghiêm trang,
 Bước chân ra đàng,
 Người ta kêu tử đệ,
 Goi con nhà tử đệ.²

Đừng bác chì nặng nhẹ,
 Đừng chửi chó mắng gà,
 Trước nói đến mẹ cha,
 Sau cửa nhà tan nát.

Lời thưa vâng ngọt lạt,

-
1. Có lẽ là mấy chữ "hiếu nghĩa khả phong" của nhà vua ban khen cho những người thờ cha kính mẹ khi già yếu hết lòng.
 2. *Tử đệ*: Do chữ tứ đệ lương gia, nghĩa là con em nhà lành, nhà ăn ở hiền thảo.

Miệng thở lợ chiều lòng.
 Lời ăn nói hợp với công, dung,¹
 Không chi hơn rửa nữa,
 Nỗ chi bằng rửa nữa.

Mai ra đàng ra chợ,
 Em ăn nói cho nhiệt tình.
 Đừng kẻ trọng người khinh.
 Tở ra người lịch sự,
 Tở con nhà lịch sự.

Bán hàng cho một trụ (tiền)
 Cho chí nhần một tiền (sáu mươi đồng)
 Cửa chung trửa (giữa) hoàng thiên.
 Đừng tô sòng đánh lận,
 Chớ tô sòng đánh lận.²

Ở nhà anh đã dặn,
 Rồi phải đắn phải đo.
 Dầu bạc nén tiền kho,
 Cũng không bằng nghĩa ở,
 Không chỉ bằng nghĩa ở.

Dầu mà cho vay nợ,
 Thương lấy kẻ đói nghèo
 Đừng chác lép đổi nhau,

1. *Công dung*: tức công, dung, ngôn, hạnh; tứ đức của người đàn bà.

2. Ý khuyên vợ phải ăn ở cho thật thà, trung thực, coi tình nghĩa trọng hơn vàng bạc.

Phải chăng thương phải bát,
Cho bằng chưng đúng bát.¹

Ống tre nâng miệng gạt,²
Hơn chẳng được một tiền
Của phúc hậu lưu truyền,
Để dành sau tôn tử
Dành mai sau tôn tử.
Một trụ chí hể mười trụ,
Em vo chặt cả mười,
Tội riêng đó em ơi,
Nỗ khoe khoang chi đó,
Nỗ khoe tài chi đó.

Dầu làm nên giàu có,
Dừng bắc bậc cao danh
Phải nhường chị kính anh,
Sao ra dòng tử đệ,
Sao ra con nhà tử đệ.

Anh đây dòng thi lễ,
Anh dặn trước dặn sau.
Người ta ở với nhau,
Bằng ngọc lành vô giá,
Ngọc lành thật vô giá.

-
1. Ý nói khuyên ăn ở cho có đạo đức, đừng cho vay thóc lép trả thóc chắc; khi vay thì đóng lưng khi trả thì bắt đóng đầy.
 2. *Ống tre*: đoạn tre ngắn dùng làm công cụ gạt phương thóc, thúng thóc,... khi đóng thóc, đóng ngô.

Vợ chồng là đạo cả,
Phải chung thuỷ với nhau,
Thế mới được bền chặt dài lâu.

DẠY VỢ NHỮNG THUỞ MỚI ĐƯA VỢ VỀ

"Dạy con những thuở đang thơ, dạy vợ những thuở mới đưa vợ về". Cả bài về này đều phát triển ý ấy của câu ca dao, từ vấn đề ăn nói cung kính đối với mẹ cha, đối xử khi bè bạn của chồng đến nhà, khuyên nhủ chồng nhẹ nhàng nếu chồng ăn chơi cờ bạc rượu chè, cho vay tạm phải cân đong cho phân minh, khi nhà chồng có giỗ chạp tết nhất, phải làm sao cho họ hàng vui vẻ, v.v... Đó toàn là những đạo lý ở đời. Làm dâu ăn ở được như vậy thì gia đình hoà thuận đoàn kết, xóm làng thân mật vui vẻ. Hình như cô gái nào bước chân về làm dâu cũng được người thân dạy cho những điều cơ bản như vậy.

Dạy con những thuở còn thơ,
Dạy vợ những thuở mới đưa vợ về.
Đường thức sớm dạy khuya,
Khéo ăn lo cần mẫn.

Đạo mẹ con thờ phụng,
Coi bằng nước bằng non.
Giá miếng lạ của ngon,
Đưa kính người đi trước.
Hai tay dâng kính người đi trước.

Khi người đang giấc,

Đừng nói tiếng bác chì.¹
Một tiếng "vâng", tiếng "ì",
Tiếng "vâng" hơn biết mấy,
"Dạ" hơn "ì" biết mấy.

Khi anh em qua lại,
Khi bầu bạn đến nhà,
Em múc dội nước ra,
Tiếng chào cao hơn cổ,
Cao tiếng chào hơn mâm cỗ.

Đừng chửi mèo mắng chó,
Đừng xán rá đá đòn.
Ví dầu giận chồng con.
Anh xin em khoan nói,
Bạn về nhà, em nói.²

Vợ chồng ta khăn gói,
Như vải nhỏ nhuộm (nhuộm) màu rum.³
Vợ khôn đẹp mặt chồng,
Chồng khôn thì vợ cậy,
Chồng khôn vợ được cậy.

Ví dầu chồng có đại,
Hay cờ bạc rượu chè.

1. Ý nói khi cha mẹ đang ngủ không nên to tiếng.

2. Ý nói có giận chồng con điều gì thì khi bầu bạn đến nhà cũng phải vui vẻ đối xử, chờ bạn về rồi hãy nói.

3. *Màu rum*: màu gụ, màu tím đen.

Em dỗi dành không nghe,
Phải kiểm lời can gián,
Liệu tìm lời mà can gián.

Khi nhàn khi vắng,
Khi một vợ một chồng:
"Rượu chè tính đàn ông,
Coi ra chừng cũng tổn.

Rượu chè xin rớt,
Cờ bạc chớ đông dài,
Nỏ thà tiết giếng hai,
Chơi du xuân năm ba bữa..."¹

Có kẻ thấy người tốt,
Hết, đến nhà tạm vay.
Có, đồ đóng cho đầy,²
Trầu cau ăn ngọt lạt,
Miệng nói cười ngọt lạt.

Em đừng mần thói bạc,
Bớt người nỏ mấy tầng.³
Chợ mua bán ra rã,

-
1. Đây là những lời gợi ý để vợ khuyên can chồng nếu người chồng nào đó ăn chơi cờ bạc rượu chè.
 2. Ý nói phải cho ngay thật, đừng đóng lưng lấy đầy, đừng cho vay thóc lép lấy thóc chắc.
 3. *Nỏ mấy tầng*: không đáng bao nhiêu mà mang tội con người bạc ác, ăn ở thiếu nhân đức.

Dong cho người ta rửa nấy,
Dong cho người ta có phần hơn rửa nấy.

Khi cày khi cấy
Khi gặt lúa (lúa), bới khoai.
Em chớ hân lân ai,¹
Đạo tố thầy phải chẳng.
Nghĩ tố thầy sao cho phải chẳng.

Tiếng bác chì nhẹ nặng,
Bạ ai chớ nói càn.
Một bên tiếc, bên ham,
Em nghĩ làm sao cho phải.

Việc đại cương anh dặn,
Lời thề thiệp đã nhiều.
Em lấy chồng phải chiều,
Đừng buông tuồng nhiều nét,
Đừng buông lời mất nét.

Khi mừng năm ngày tết,
Kính tổ tiên đi trước,
Kính thầy mẹ đi đầu,
Ăn ở có trước có sau,
Cho mọi người vui vẻ.

Làm sao khỏi sút mẻ,
Tình nghĩa họ hàng anh em.

1. *Lân*: tức gian lận, phải ăn ở khoan dung đại lượng với đầy tớ.

Phải biết dưới biết trên,
Biết cô dì chú bác,
Biết nội ngoại cô gì chú bác.

Mấy lời bàn bạc,
Em giữ lấy trong đầu
Vợ chồng chăn gối đang lâu.

LẠI ĐÂY ANH BẢO

Lời của một nông dân dặn dò vợ về mọi việc nhà trước khi từ già trở đi vắng. Lời dặn dò chi li từng tí một, phản ánh tinh thần cần kiệm siêng năng của người nông dân Nghệ Tĩnh, đồng thời phản ánh một cách hiện thực tâm lý và cuộc sống tự cấp tự túc của những người sản xuất nhỏ ở nông thôn.

Bài này phổ biến ở nhiều địa phương Nghệ Tĩnh.

Ơ nàng bây¹ kia,
Lại đây anh bảo!
Đầu tiên đầu gạo,
Đầu áo, đầu khăn.
Nấu cơm anh ăn,
Lấy tiền anh trả.
Ruộng nương cày cấy,
Giữ lấy nuôi con.
Đừng để con khóc nỉ non,

1. *Bây*: hay bay, tức chúng mày. Ở đây dùng gọi người vợ một cách âu yếm.

Mà mòn¹ con anh lại.
Đừng nhắc anh mãi,
Mà ruột anh đau.
Xem trước, xem sau,
Lông (trồng) cà, lông muống.
Đào lên, bới xuống,
Tría hẹ, đúc hành.
Chuối lông xung quanh,
Cam sành đúc giữa.
Đến mùa chuối lổ (trổ),
Những buồng dài ghê.
Sớm đi túi (tối) về,
Bồng con cho bú.
Khoai lang, khoai lú,²
Thì cất để dành,
Củ mó trơn lành,
Để mà làm giống.
Cái nia, cái nống (nong),
Cái mẹt, cái sàng,
Làm xong gác giàn.
Khởi mua, khởi tậu (tậu).
Cái ang³, cái chậu,
Cái hũ, cái vò,
Là của bỏ kho.
Ăn thì chó có ăn no,
Ngủ thì đừng có ngủ cho rạng ngày.

1. *Mòn*: tức héo mòn, gãy mòn.

2. *Lú*: tức môn lú hay khoai lú hương, một loại khoai môn có mùi thơm.

3. *Ang*: loại đồ đựng bằng gốm, nhỏ hơn cái chậu.

Phơi lúa thì phải năng quây,¹
 Gạo đâm liến trày (chày) đừng có nghỉ chân.
 Nuôi lợn thì cho lợn ăn,
 Hột hèm, hột cám lợn ăn no thừa.
 Trính (chĩnh) cà, trính nhút², trính dưa,
 Em ăn tứ mùa, em nhớ em bưng (bọc kín),
 Đừng cho con gián con dung³ lọt vào.
 Rửa đọi (bát) thì chớ trồng (chồng) cao,
 Sa tay nảy (rơi) xuống tan hao của nhà.
 Rửa mâm thì nhớ phải thoa (xoa),
 Mọi cái trong nhà dọn vén cho anh.
 Áo xanh thì vá chỉ xanh,
 Nhược bằng áo trắng chớ vá quanh vá quàng.
 Đi chợ thì chớ ăn hàng (ăn quà),
 Đi chợ thì chớ dếnh dăng chợ trưa.
 Dù ai bảo đọi bảo chờ,
 Dù la dù lén⁴ về nhà vừa trưa.
 Gheo (dù) ai gửi gấp (gắm) điều gì,
 Tính lại cho xiết kéo khi em lằm.
 Mất tiền rồi lại thua thâm,⁵
 Đi ra chúng bạn tri âm lại cười.⁶

-
1. *Quây*: đảo lúa phơi ở ngoài nông bằng cách dùng tay rẽ thành đường vòng, cho lúa mau khô và khô đều. Cũng có thể dùng chân để đảo.
 2. *Nhút*: một loại dưa muối chủ yếu bằng mít non, rau dậu và cà thái mỏng.
 3. Tiếng "dung" không có nghĩa, chỉ dùng để hợp vần.
 4. *La lén*: cũng như la lết. Ý nói ngồi lê. Câu này nghĩa là dù chậm đến đâu thì đến trưa cũng phải về đến nhà.
 5. *Thua thâm*: thua thiệt.
 6. Trong *Ca dao xưa ở Thanh Hoá*, Nxb Văn học, Hà Nội, 1963 cũng có chép một phần bài về này. Trong đó có một số câu kể hơi khác.

LẮNG LẶNG ANH DẶN EM NÌ

Con gái đi lấy chồng, ăn ở cùng chồng và nhà chồng phải cho có đạo lý. Những lời dặn dưới đây có thể là của chồng tương lai, có thể là của bạn trai, tuy ngắn gọn và chỉ một số điều, nhưng đó là những điều cốt yếu để đảm bảo hạnh phúc gia đình, hạnh phúc lứa đôi.

Tất cả đều ở cách ứng xử, ứng xử sao cho có văn hoá.

Lẳng lẳng anh dặn em nì,
 Ở cho trọn đạo xướng tuý mí (mối) nên¹
 Những lời anh dặn chớ quên,
 Nằm đêm mà nghĩ lại.

Không bắt câu phải trái,
 Chồng đã nhủ thì đi.
 Chồng đã dặn thì ì (ừ)
 Đừng tiếng bác tiếng chi
 Đồn năm cung không xướng hoạ,
 Năm cung đồn xướng hoạ.

Cơm sôi bớt lửa (lửa)
 Chồng giận bớt lời
 Qua lúc nớ thì thôi
 Tránh voi đâu có xấu
 Vợ nhịn chồng không xấu.

1. *Xướng tuý*: do chữ phu xướng phụ tuý, chồng xướng vợ theo, tức nói vợ chồng ăn ở hòa hảo.

Em ở gần phụ mẫu¹
 Rồi rày viếng mai thăm,
 Tỏ dạ ân cần,
 Thăm một ngày đôi bận.
 Chồng em lên tiếng giận,
 Con sốt (nóng) tính, hãy khoan²
 Đợi thông thả thanh nhàn
 Đưa lời ra khuyến luyến
 Sẽ đưa lời cảm dỗ.

Triều đình có văn có võ,
 Trong nhà có mẹ có ông,
 Thuận vợ thuận chồng,
 Tắt bể Đông cũng cạn,
 Tắt sông Bồ Đề cũng cạn.

Khi anh em bầu bạn,
 Khi khách khứa đến nhà,
 Có thì cơm nước rượu trà,
 Không, em bưng coi trầu ra,
 Miệng em chào làm trọng.

1. *Gần phụ mẫu*: Đây chỉ phụ mẫu sinh ra cô con gái.

2. Ý nói khi chồng giận dữ nóng nảy vợ hãy khoan hoà, bớt lời. Ca dao có câu:

*Chồng giận thì vợ bớt lành
 Miệng cười hờn hờ rằng anh giận gì?
 Thưa anh, anh giận em chi?
 Có cười vợ lẽ em thì cười cho.*

Có thì con tru (trâu) mẩu rộng (ruộng),
 Của cha ông để lại cho.
 Dấu tiên, dấu ló (lúa) đây kho,
 Em ăn ở không ra trò,
 Người ta chê em không biết mấy,
 Người ta cười em không biết mấy.

Những lời thế ấy,
 Em kiếm giấy mà biên,
 Những lời anh dặn chớ quên.

NGHĨA NHÂN LÀ CHỦ MUÔN ĐỜI

Bài về khuyên nhà giàu không nên bo bo giữ của, tích của nả là tích oán thù. Vì ở đời không ai nắm tay tối ngày, không ai giàu được mãi. Hãy đem của cải ấy làm những việc từ thiện, tiền làm phúc mới là tiền chôn sâu. Tác giả tuy có ảo tưởng về nhà giàu, song nội dung bài này vẫn là đạo lý rút ra từ đời sống thực tiễn của nhân dân.

Của chung thiên hạ hồi lần,¹
 Người nào có phúc trời vẫn đến tay.
 Chắc ai nắm mãi tối ngày,
 Nước triều còn đó khi đầy khi vơi.
 Nghĩa nhân là chủ muôn đời,
 Bạc tiền là khách qua chơi bấy giờ.
 Than tày tiền bạc có thừa,

1. *Hồi lần*: tức "lần hồi" (kiếm ăn qua ngày).

Còn tham vợ mãi chưa vừa lòng cho.
 Đêm ngày gìn giữ bo bo,
 Biết đâu thịnh mãi là kho oán thù.
 Hợp tan kia cái vân phù,¹
 Màng chi phú trọc thêm lo già người.²
 Phúc nay ta đã nhờ trời,
 Tìm nơi gửi của để lời về sau.
 Giàu chăm báo đức cho sâu,
 Sủa sang tài sở dài lâu chung thường.
 Mai sau lá ngọc cành vàng,
 Trời đền phúc ấm ngày càng hiển vinh.
 Giàu hay sủa quán làm đình,
 Đức chuông, tô tượng, san kinh, bắc cầu.
 Hiếu tâm trời phụ ai đâu,
 Châu rời Hợp Phố rồi châu về liền³
 Giàu hay mộ đạo thánh hiền,
 Mở mang trường ốc dạy khuyên tập tành.
 Cho con biết đạo học hành,
 Bằng đem kết bạc để giành cho con⁴
 Giàu càng bồi đắp thiện căn,
 Tác thành thương vật, lòng son giúp người.

-
1. *Vân phù*: Mây bay (phù vân), ý nói cuộc đời như mây bay gió thổi.
 2. *Phú trọc*: trọc phú (giàu có nhưng dốt nát).
 3. Hợp Phố là tên một địa phương ở Trung Hoa cũ, có tiếng là có nhiều ngọc trai tốt. Trong *Truyện Kiều* cũng có điển tích này:
 "Biết đâu Hợp Phố mà mong châu về"
 4. Sách có câu: "Di tử kim mẫn đình, bất như giao tử nhất kinh" (Để lại cho con vàng đầy nhà, không bằng dạy con một cuốn sách).

Chăm làm phương tiện ở đời,
 Minh là cao nghĩa, u thời âm công.
 Càng giàu có, càng khoan dung,
 Càng điều nghĩa vụ trong làng càng chuyên.
 Ít nhiều tùy phận tùy duyên,
 Những tiền làm phúc là tiền chôn sâu.
 Đêm ngày lo lắng chi đâu,
 Đại gian hết chực, tiểu thâu hết rình¹
 Cửa nhà ngày một linh đình,
 Giàu ăn ở thế ai khinh được nào.
 Ma cũng sợ, thần cũng yêu,
 Bệnh nào cũng khỏi, nạn nào cũng qua.
 Già đến cửa, trẻ đến nhà,
 Giàu mà hiếu nghĩa, giàu mà đa văn.
 Chi hơn phú dị tác nhân.²

THAM GIÀU LẤY CHỒNG XA

Một cô gái đẹp, có chàng trai nghèo trong làng cho mối lái đến hỏi. Giữa lúc đó, một anh chàng nhà giàu ở một làng vùng núi xa xôi cũng cho mối lái đến giạm, cô gái tham giàu nhận lời ngay không suy tính gì. Thấy vậy, một chàng trai trong làng đặt bài về này để khuyên cô nghĩ lại. Tuy lời khuyên có mang tư tưởng duy tâm (số mệnh) nhưng điều đặc biệt là vạch ra: đồng tiền do lao động mà có quý hơn của phù vân.

Sưu tầm ở Cẩm Xuyên.

-
1. Đại gian: kẻ trộm lớn. Tiểu nhân: kẻ trộm nhỏ.
 2. Ý nói: giàu có dễ làm việc nhân. Suy nghĩ này của tác giả không hoàn toàn đúng. Đó chỉ là lời khuyên mà thôi.

"Của đời người thế" em ơi!
 Giàu quanh năm no đủ, đói cũng một đời phong lưu.
 Thế gian ai nỡ tham giàu,
 Giàu đất mô nỡ kể,
 Giàu giữa quê nhà mới kể.

Cho nên du (dâu) đáng rể,
 Giữa đất nước quê nhà.
 Một mai em bước chân ra,
 Con ông kia, ông nọ.
 Cháu cố này, cố nọ.¹

Em tham những nơi giàu có,
 Em ước những chốn vinh hoa.
 "Những đứa tay không như choa (chúng tao),
 Cũng lấy được không (chồng) mực thước.
 Cũng lấy được chồng tay thước".²

Thiếu chi trong đất nước,³
 Cũng có kẻ yêu vì.
 Em lặn lội tìm đi,
 Em lấy chồng cách xã.

-
1. Ý nói em có lấy chồng quê nhà người ta mới biết mình là con ông kia, ông nọ chứ lấy chồng xa xôi chả ai biết.
 2. Có câu thành ngữ "Anh hùng tay thước", nghĩa là bậc anh hùng làm mẫu mực cho thiên hạ. Đoạn này tác giả nhắc lại lời những cô gái nghèo cho rằng tuy các cô tay không, nhưng cũng sẽ lấy được người chồng đứng đắn.
 3. Đất nước, ở đây hiểu là làng xóm vùng quê.

Nhìn ra thiên hạ,
Em muốn nản nỉ đôi đường.
Khi mưa ả, gió truông,
Em ra đi cũng lỡ.
Em trở về cũng lỡ.

Trông cho đến phiên chợ,
Để nhẩn nhủ đôi tin,
Có kẻ nhớ, người quên,
Đường xa xôi không thấu.

Ở gần phụ mẫu,
Khi gặt hái mùa màng.
Đoàn em trẻ chạy sang,
Đứa ôm em cho chị.
Đứa giữ nhà cho chị.

Có động trời một thi (tý),
Thầy mẹ lại hỏi thăm:
- "Con vắng tiếng vắng tăm,
Con ở nhà hay là đi khỏi (đi vắng)?".

Ở gần tuy dúi,
Hơn giàu mà xa.
Ở gần mẹ gần cha,
Ra nhiều đường tiện lắm!
Anh nghĩ rằng tiện lắm!

Đất quan sơn ngàn dặm,
Cách một lần cầu.

Một trăm nước bước chỉ cốt nước bước đầu.
Sao cho đành đường nhịp (dịp).¹

Nỏ phải đào, phải kếp,²
Em ngồi coi đó cho tường.
Nỏ phải trụ (chữ) nghĩa văn chương,
Em tham rú rừng cho đáng.³

Sống ở đời là số mạng,
Ông trời đã định rồi.
Con muỗi cũng có đôi,
Hướng người ngoan lẽ nào mà lẽ chiếc.

Chớ chộ (thấy) giàu mà tiếc,
Của "tam tai nhi vong".⁴
Như bầy chim ăn giữa đồng,
Có con say mỗi mắc nhạ (nhựa).

Như thế bầy cá,
Có con say mỗi mắc câu.
Như con gián say mỡ, say dầu,
Bay ra rồi cũng thác.

-
1. Ba câu này muốn nói con gái đi lấy chồng tức là cũng như qua một lần cầu, vậy phải bước lên cầu cho vững, kéo ngã.
 2. Có lẽ muốn nói chuyện lấy chồng không phải chuyện đóng tuồng.
 3. Ý nói người mà em toan lấy không phải là kẻ học thức gì mà ham cho đáng.
 4. *Tam tai nhi vong*: tam tai là ba thứ tai hoạ gồm hoả tai, phong tai, thuỷ tai. Ý nói có giàu đến đâu nữa mà gặp ba thứ tai hoạ đó cũng hết.

Ra được rồi cũng thác.
 Em đừng tham nơi tiền bạc,
 Rồi quả báo có ngày.
 Cửa ở đầu chân tay,
 Em đừng tham chì bạc tiền dưới nước.¹

Trời cho ai nấy được,
 Rú Hoành Sơn không ai đắp mà cao.
 Bể Đông Hải nọ ai đào mà sâu.

NHẮN DÌ KHANG²

Chị Khang ở Kỳ Anh còn trẻ đã góa chồng. Chị tuân theo tục lệ phong kiến ở vậy để thủ tiết cùng người chết. Nhưng kết quả là tuổi thanh xuân đã đưa chị tới cuộc tình duyên vụng trộm. Tác giả bài này khuyên chị Khang nên tái giá, vì theo quan niệm của tác giả thì chị Khang tái giá là đúng, không "can chi nên phong hoá", không "phạm chi đạo cương thường" cả.

Chữ trinh đáng giá nghìn vàng,
 Ai sang tôi nhắn với dì Khang một lời:
 Hội vật đổi sao dời,
 Em ba ngàn bảy nghĩ.

Thuở hoa còn kín nhị,
 Vườn xuân hãy còn rào.

-
1. Có câu: "Cửa nhà giàu để dưới nác (nước), cửa đánh bạc để ngoài sân".
 2. *Dì Khang*: chị Khang, cô Khang. Hồi xưa ở Nghệ Tĩnh người ta cũng thường gọi người phụ nữ còn trẻ là dì.

Nét liễu yếu tơ đào,
Ngó đoan trang điểm lệ.

Tay kiếm cần mực nẻ,¹
Đường công tấc² thua ai.
Trong: chẳng chút đơn sai,
Ngoài: giao du lịch lãm.

Vừa tới tuần đôi tám,
Độ nguyệt sáng gương trong.
Hoa đào bén gió đông,
Dây sắt cầm lựa nhịp.

Duyên ưa vừa phận đẹp,
Bể ái sóng dạt dào.
Nở hai nụ hoa đào,
Tiếp một ngành đan quế.³

Lời thề non hẹn bể,
Tưởng vẹn vẻ dài lâu.
Con Tạo, có ngờ đâu,
Tình lang em bạc mệnh.

Rằng đoản tu là mệnh.⁴

1. *Mực nẻ*: ý nói mực thước.

2. *Công tấc*: tức là nữ công, nữ tặc.

3. Ý nói dễ được hai gái một trai. Có lẽ đây là lời mong ước giao kết khi lấy chồng, vì ở đoạn dưới lại nói là khi chồng chết vẫn chưa có con ("chưa thấy bóng hừng xà", "Câu: bất hiếu hữu tam").

4. *Đoản tu*: ngắn dài.

Rằng sinh tử lẽ chung.
Nghĩ đến đạo vợ chồng,
Em hết lòng thang thuốc.

Cơm bẻ dẫu đổi cuộc,
Chồng trở bước về tiên.
Bỏ hết cả nhân duyên,
Bỏ hết điều kia nợ.

Em một mình vò võ,
Thảm thiết nỗi thờ chồng.
Con tay dất tay bông,
Một trăm bề cay đắng.

Khi đường xa gánh nặng,
Khi tuần bảy, bội ba.¹

Khi chúng bạn vào ra,
Một mình em trở tráo.

Khi cơm đùm chéo áo,
Khi gạo gói chéo khăn.
Tính công chuyện làm ăn,
Nuôi đàn con khôn nậy (lớn).

Mắt thế tình trông thấy,
Người tri thức khen lao.²

1. *Tuần bảy, bội ba*: lễ cúng người chết.

2. Ý nói người ta thấy nàng một mình làm ăn nuôi con đảm đang như thế thì khen ngợi.

Kẻ lân lý ra vào,
Khách đường xa tìm tới.

Chuyện phong tình chơi nhởi,
Đều gác bỏ ngoài tai.
Lời son sắt không phai,
Dạ đá vàng không chuyển.

Cùng người xưa đã nguyện,
Ở vịn vẻ tam tông.
Để gương sáng nước trong,
Cho thế gian biết mặt.
Bạn thoa quân biết mặt.

Cửa phòng thu khép chặt,
Kẻ ong bướm văng lai.
Những cửa đóng then gài (cài),
Dạo mấy lần cũng mỗi.

Kìa có người gần gũi (gần gũi),
Dạ chỉ quyết một bề,
Đã mấy độ đi về,
Đã mấy lần qua lại.

Kìa đức riêng của gái,
Chẳng lẽ phải của đời.
Thấy vàng đá dạ người,
Lòng riêng chưa dám quyết.

Điều trăng hoa tuyết nguyệt,

Lòng ai cũng như ai.
Mật ngọt rót vào tai,
Ngẩn ngơ tình nhi nữ.

Rằng kiên trinh bền giữ,
Váng lời dạy thánh hiền.
Đeo đẳng mối nhân duyên,
Theo chị em cũng phải.
Ngó thế tình cũng phải.

Lời bướm hoa đưa lại,
Gan chưa dễ cầm gan.
Khi gió mát canh tàn,
Cửa buồng xuân lỏng khoá.
Cánh động đào lỏng khoá.

Tiếc phù dung một đoá,
Ong bướm lại đi về.
Khi gió tựa hoa kê,
Câu chuyện trò ấm lạnh.

Đám mây mưa vừa tạnh,
Lan quế đã nẩy mầm.
Nghĩ đến chữ tình thâm,
Phải liệu đường gần bó.

Một vì tình, hai số,
Hay bởi nợ với duyên.
Cơn ngộ biến từng quyền,
Em qua dò cần nữa.

Về than cùng chú mự (thím),
 Kể mọi nỗi niềm tây.
 Từ kết tóc xe dây,
 Tám thu tròn đàng đẵng.¹

Khi giấc hoè yên lặng,
 Chưa thấy bóng hừng xà.²
 Con thế phiệt danh gia,
 Nghĩ làm sao cho biết?

Rằng trắng hoa không thiết,
 Sắc tài cũng nở tham.
 Câu "bất hiếu hữu tam",
 Sách thánh hiền đã dạy.

Một chút tình may mảy,
 Giữ biết tính rằng đây?
 Duyên cá nước, rồng mây,
 May ra mà hội ngộ.
 Nếu thuận buồm xuôi gió,
 Thuyền trở mũi về đông.
 Lấy của giống con dòng,
 Để nối dõi tổ tông,
 Để lưu truyền vạn đại.

1. Từ chồng chết đến nay đã được 8 năm.

2. Trong *Kinh thi* có nói: chiêm bao thấy con hừng (gấu), con bi (một loại gấu) thì đẻ con trai; thấy con xà (rắn) thì đẻ con gái. Ở đây ý nói chưa có con.

Lời than ra cũng phải,
 Chán chi kẻ như ta.
 Cành tốt lại thêm hoa.
 Thế tình ai cũng có.

Cần chi nơi nương tựa,
 Thân lại cứ lập thân.
 May ra được đôi phần,
 Được trai đầy gái đủ.

Trai văn chương thơ phú,
 Gái kim chỉ vá may,
 Đứa gặt hái cấy cày,
 Hội về sau thanh thả.

Can chi nên phong hoá,
 Phạm chi đạo cương thường,¹
 Cây ai về nhấn với di Khang.

1. Ý nói việc nàng bước đi bước nữa không can phạm gì đến cương thường phong hoá cả.

VỀ TÂM SỰ

I- VÈ TRÈ CHĂN TRÂU

TRÈ CHĂN TRÂU

Nghe vè vè vè
Nghe vè con cút
Trâu ăn mấy chút
Bắt mẹ tôi đến
Nắm tóc kéo lên
Đau đầu cha chả
Tôi mời trùm xā
Tôi lại cửa công
Trâu ăn ngoài đồng
Bắt trâu về cột
Mâm trâu cho tốt
Hũ rượu cho ngon
Cưới vợ cho dòn
Nó chửi mà nghe.

VÈ CHĂN TRÂU

Thăm thương cho cù chự trâu¹
Ăn quán nằm cầu, khóc mẹ van cha

1. *Cù chự trâu*: cậu bé chăn trâu.

Hai hàng nước mắt chảy sa
 Cách sông trở hỏi biết nhà mẹ đâu?
 Nửa đêm thức giấc mở trâu
 Tới nón nỏ¹ có, lấy đầu che mưa
 Thân tui đi sớm về trưa
 Vác cây vác bữa, mỗi cả hai vai
 Ăn rồi chú thím lại nằm
 Bắt tôi xay lúa tôi tắm trong nhà
 Cái om bằng quả trứng gà
 Bắc lên trướng xuống thiệt là chú ơi
 Cái om chưa bắc đã sôi
 Tốn ba lẻ củi, chú ngồi chú lo
 Ló chú đầy lấm², đầy kho
 Chú cho ăn ít chẳng cho ăn nhiều
 Ăn rồi xấp xấp trong điều
 Cơm côi cháo dưới mời chiều bữa qua!
 Răng chừ cho đến tháng ba
 Đưa trâu lên đò động ra nằm cây sanh
 Cây sanh mỗi đưa mỗi nhàn
 Gió nam phất lại tốt lành con trai
 Đứa nậy thì mặc áo dài
 Đứa nhỏ áo ngắn tóc dài phủ phê
 Ngó quanh, trống đánh tứ bề
 Hai người thương chắc chẳng hề nói ra
 Con trâu kêu một tiếng ngân nga
 Con bò kêu một tiếng thật là khổ thay.

1. *Nỏ*: không, chẳng.

2. *Lấm*: chỗ được che chắn kĩ để chứa thóc.

CƠ KHỔ CHO ĐỨA CHĂN TRÂU

Lại cũng là lời tố khổ. Tác giả đưa ra những nỗi cực nhục của đứa ở chăn trâu và sự sung sướng của bà chủ. Cách đưa ra những cái đối lập rất điển hình. Thái độ phẫn nộ của đứa ở được tập trung ở câu cuối cùng, có giá trị như một lời thách thức quyết liệt.

Cơ khổ cho đứa chăn trâu,
 Nón nan chẳng có, lấy đầu che mưa
 Cơm ăn bữa sớm, bữa trưa,
 Vác cày vác bừa đã mỏi hai vai.
 Tiền thuê chỉ có quan hai,
 Tôi ở với chúa đã ngoài ba năm.
 Chúa ăn rồi chúa lại nằm
 Bắt tôi xay lúa (lúa) tôi tắm trong nhà.
 Niêu chúa bằng cái trứng gà,
 Chưa bắc đã sôi, chưa và đã hết.
 Chúa sợ ăn hết, chúa ngồi chúa lo.
 Thóc chúa ba lạng (lạng) bảy kho,
 Chúa bắt ăn ít, chúa chẳng cho ăn nhiều.
 Chúa ăn cá úc, cá thiếu,¹
 Cho tôi hột mới (hạt muối) xốt diều con kha (gà).²
 Chúa mang tơ lụa lượt là,
 Cho tôi ba miếng giẻ vá ra vá vào.
 Tháng năm một trận gió cào,

1. Cá úc, cá thiếu: loại cá không vảy thường sống ở nước lợ.

2. Diều: túi đựng thức ăn ở dưới cổ con gà, câu này ý nói ăn cơm với muối xốt ruột.

Nón áo rách hết lòi đầu lòi da.
 Bao giờ cho đến tháng ba,
 Giao trâu cho chúa tôi ra tôi về.
 Tháng sáu chúa vác đến thuê
 Tôm cái mặt chúa, tôi chẳng hề vãng lai.

CÁI VÈ GIỮ TRÂU

Nói về vè giữ trâu song không nói công việc giữ trâu mà nói cái thân đi ở nhà người phải giữ trâu vất vả thật là vất vả. Hai bài này là lời tố khổ của những em bé phải đem thân đi ở giữ trâu cho nhà người. Mỗi bài mỗi vè, song cả hai bài đều nói về cái nghề đi ở chăn trâu và nỗi khổ nhục của công việc tương như nhẹ nhàng ấy.

I.

Ve vè vè ve,
 Nghe tôi kể cái vè giữ trâu
 Ăn quán nằm cầu, thương mẹ nhớ cha.
 Hai hàng nước mắt nhỏ sa,
 Cách sông trở hói biết nhà mẹ đâu.
 Tay dắt con trâu
 Vai mang gánh cỏ.

Gió thổi mặc gió
 Mưa chan mặc mưa
 Công tôi đi sớm về trưa

Vác cây vác bừa đã mỗi hai vai.
 Chủ thuê tôi quan một
 Tôi đòi quan hai
 Nói ra hổ ngại (người)
 Ở hôm nay nữa, đến mai tôi về.
 Con trâu hăn nỏ biết chi
 Cái mũi khi khi
 Cái đuôi vẫy vẫy
 Ố o đi cấy
 Ố bạn chăn trâu
 Ngày mai chẳng thấy tôi đâu.

II.

Ve vè vè vè,
 Lặng nghe tôi kể cái vè giữ trâu
 Gà gáy hồi đầu
 Đã lo dậy sớm.

Nấu canh cho lợn,
 Múc nước cho bà rửa mặt rửa chân.
 Ăn ba củ khoai nân¹
 Mở ràn đòi trâu ra khỏi ngõ.

Trâu to trâu nhỏ,
 Một đàn năm bảy con.
 Thân tôi lon xon,

1. *Khoai nân*: cũng như khoai sượng.

Đi giữa đàn trâu to nhỏ.

Bữa về đeo bó cỏ,
Bữa thời mớ ngọn khoai non.
Bà vắt thành ở đến kiệt sức vai mòn.
Bà cho ăn chẳng đủ.

Thân tôi đã khổ,
Trâu thì bất kham.
Nó đâu có hiền, ngoan,
Nó chạy, nó nhảy.

Nó đi lộn bậy,
Nó húc lộn nhào
Nó húc bờ rào
Nó húc cồn húc mả.
Có bà ra rả
Mồm chửi tru (trâu) nhà ai.
Bà nghe đến tai,
Lôi tôi ra bà đập.

Cái thân đã nhục,
Đau đòn đòn roi,
Chúng bạn đến coi,
Thương tôi vì trâu mà bị đập.

Thôi thì đâm cặc
Vô ở nhà bà
Lắm trâu nhiều ló mà ăn ở như ma.

2 - VỀ NGƯỜI LÀM THUÊ

VỀ ĐI CẤY

Từ năm Canh Ngọ đặt ra
 Cái vè đi cấy lệ sa dân cày
 Làm quai nón bằng dây mây
 Mua được dẻo nọc một cây, thấy rầu
 Lột khăn túm mấy lá trầu
 Để ăn khuây khoả nhức đầu mỗ lưng.
 Chưa sáng hú hí um sùm
 Dậy mà uống nước đỡ cơn ra đồng
 Bữa nay có thêm xóm giồng
 Có vạ cấy ngoài vàm sông mới về.
 Khôn đại chị nói em nghe
 Làm sớm nghỉ sớm kéo mà chồng con
 Gốc tràm cắt gan bàn chươn
 Mưa gió lập cập tay run trắng đờ
 Lại thêm chủ ruộng ra vô
 Cái lưng ai nẩy thẳng đơ mỗi như
 Chủ ruộng thì cứ giả dò
 Đợi cho quá giờ đứng bóng đội xôi
 Để trên đám cỏ vái trời
 Vái cho lúa trúng người người được no
 Vái thời chủ ruộng khỏi lo
 Còn dân cày phải dật dờ cháo rau
 Ông Đồng bà Điền rủ nhau
 Giúp người nghèo khổ cho mau được giàu

Mãn mùa của cải rào rào
 Gà heo vui căng ồn ào đầy sân
 Mới mong mà tưởng thánh thần
 Hoàng thiên hậu thổ tiền nhân tỏ lòng
 Bà Điện lại với ông Đồng
 Rửa tay súc miệng lên giồng ăn xôi
 Ăn rồi uống nước vũng hôi
 Nước phen thúì cổ, quẹt môi ăn trầu
 Nắng lên lấy nón đội đầu
 Cấy thêm mấy lối trời hầu giồng mưa
 Mới nóng đã lạnh, thấy chưa
 Ông trời còn ở không vừa lòng ta
 Kia kìa điện chủ lại ra
 Nóng lạnh gì cũng ráng mà rồi công.

ĐI CẤY THUÊ

Đi cấy thuê và cả gặt thuê là nghề làm ăn theo thời vụ. Dân Thu Thành thuộc xã Thanh Lâm đến mùa cày cấy thường đi cấy thuê, đến mùa gặt hái thường đi gặt thuê cho các chủ điền ở Ó Nại bên chợ Côn, cũng thuộc huyện Thanh Chương.

Bài vè này miêu tả cảnh đi cấy thuê và gặt thuê của dân Thu Thành. Nó cho ta rõ mảnh khoé bóc lột của chủ điền ở Ó Nại đối với những người đi làm thuê, đồng thời cũng cho ta rõ nỗi khổ cực của những người đi làm thuê như thế nào. Bị bóc lột quá đáng, phản ứng của họ không chia vào chủ điền mà không đi làm thuê nữa, ở nhà đi củi xăng.

Gẫm như các chủ làng Nghè¹

1. Làng Nghè: tức làng Tú Viên nay thuộc xã Thanh Lương, Thanh Chương.

Đến mùa cày cấy ăn chia mà sầu.
 Điều thuốc chí nhẩn miếng trâu,
 Coi như nước nể (lạnh), buồn rầu lắm thôi.
 Khi mô giờ mở khúc hồi,
 Được như thuở trước, dân tôi được nhờ.¹
 Nửa đêm gà gáy tờ mờ,
 Công má (mạ) lên rú, coi cờ muốn ăn.²
 Đứa thì khuy mấn buộc khăn,
 Đứa thì giục cấy cho lạnh mà về.
 Tháng sáu nắng gồm nắng ghê,
 Úp mặt xuống ruộng, nón mê trên đầu.³
 Quốc quốc nó đã kêu sầu,
 Nỏ thấy nhà giàu đem bữa cơm trưa.
 Tỉnh thoảng có trận gió đưa,
 Tay chân rũ mỗi, cơm trưa ăn chiều.
 Nói ra thì nhủ lắm điều,
 Mặt trời khuất núi, chủ mới kêu cho về.
 Ra về, trời đã tối rồi,
 Bụng thương con dại khúc nôi nhục nhằn.
 Tháng một gió dội căm căm,
 Miệng thì khô đắng, dưới đường buốt chân.
 Ra đi mưa rét đường trơn,
 Cấy được gánh mạ, già ơn nhà thầy.
 Thầy thời áo kếp, chân giày,

-
1. Ý nói ngày trước làm ăn dễ hơn, bây giờ các chủ thuê cơ cầu hơn, đắt để hơn, nên người đi cấy thuê làm thuê thì vất vả hơn mà công sá chẳng được bao nhiêu.
 2. *Coi cờ*: cũng như coi ý, nghĩa là bụng đã đói, coi ý muốn ăn.
 3. *Nón mê*: nón rách.

Máy người đi cấy, xanh gầy khổ thân.
 Xin thầy ăn ở có nhân,
 Thương người cấy chút để phần cho con.
 Cuồng ăn cuồng bay về lèn,
 Gà kia ở lại làm quen với thầy.
 Một hai ba bốn trốc côi,
 Thầy coi Ó, Nại hơn người giữa ta.¹
 Ra về trời tối đường xa,
 Thầy cho bát gạo nghĩ mà đắng cay.
 Tư, năm lúa chín vui thay,²
 Thầy kêu đến gặt, rau thời dãi đây³
 Được bữa cơm mới no thay,
 Thầy lợp nhà lộng, thầy quày nhà ngang.
 Nhà thầy rất mực giàu sang,
 Ruộng nhiều của lắm làng hoàng ăn tiêu.
 Đây tớ thì thầy chất chiu,
 Công gặt, công cấy, thầy kêu không tiền.
 Gặt rồi liền đến vụ chiêm,
 Tôi không cấy nữa, tôi tìm gánh xăng.⁴
 Bán đi rồi tiền cũng bằng,
 Công cấy một nắng hai sương cho thầy.

-
1. *Ó, Nại*: tức kẻ Ó và kẻ Nại, tức hai làng xuân Bả và Phúc Yên (Thanh Yên) thuộc vùng chợ Cồn của huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.
 2. *Tư, năm*: tức tháng tư và tháng năm.
 3. Ý nói chủ ruộng lấy lòng những người đi gặt thuê bằng cách chiêu đãi bữa cơm mới.
 4. *Gánh xăng*: gánh củi xăng. Cả câu ý nói đi gặt thuê bị chủ điền bóp chẹt, tiền công không ra gì, thà rằng đi cắt gánh củi xăng đi bán còn hơn.

TAO CÁCH MẶT MÀY!

Bài về này nói tâm trạng của phường thợ gặt đi gặt thuê nếp rỗng cho một bà chủ: Gặt nếp cho nhà người, nếp thơm thềm rỏ dãi mà mình lại không được ăn. Bài về cũng tố cáo cái thói keo xin, xét nét của bà chủ. Cuối bài, tác giả bộc lộ thái độ căm ghét đối với bà ta.

Tênh tênh đi gặt nếp rỗng,
 Mồm thềm nhỏ dãi chống mông mà nằm.
 Bà dọn cỗ bà ăn,
 Nỏ thương tôi một tí,
 Nỏ thương người một tí.

Đêm tôi nằm tôi nghĩ,
 Cục cái phận tôi nghèo,
 Nghe mèo kêu meo meo,
 Tôi giật mình thức dậy,
 Giật mình tôi thức dậy.

Nếp bà thì béo ngậy,
 Ruộng bà thì thênh thang.
 Chân bà đi rảnh ràng,
 Nhìn bấy tui (chúng tôi) nhịn đói,
 Nhìn tui ngồi nhịn đói.

Sân bà phơi nếp mới,
 Bếp bà nấu xôi rền.
 Bà ngó ngó nghiêng nghiêng,
 Rình mò tui ăn trộm,
 Rình bấy tui ăn trộm.

Nghĩ như con lợn,
Hắn cũng sướng hơn tôi.
Hắn còn được ăn xôi,
Còn tôi ăn bã cám,
Tôi ngồi nhai bã cám.

Ở này bầu này bạn,
Mất đã nổ con tròng.
Nếp ni (này) thực nếp rỗng,
Mà bụng bà thì rắn,
Bụng bà như bụng rắn ¹.

Mai tôi đi với bạn
Tếch² khỏi nơi đây
Tao cạch mặt mày
Ác như mặt rắn!

NHÀ NÔNG ĐÃ KHỔ

Ca dao có câu:

"Thật thà chăm chỉ thú quê,
Coi nghề làm ruộng là nghề vinh quang"

Song nghề nông còn phải phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên:
"Trông trời, trông đất, trông mây; Trông mưa, trông gió, trông
ngày, trông đêm", *trông sao cho mưa thuận gió hoà để đỡ vất vả,*
lam lũ cày bừa, mong sao có ba hạt thóc. Đã thế mà hết đâu, có

1. Ý nói keo xỉn, ác độc như rắn, song cũng chơi chữ rỗng và rắn.

2. Tếch: bỏ đi một cách dứt khoát.

năm mùa màng thất bát, thuế thúc, sưu đòi, công nợ, giỗ tết, bao thứ trên đời dồn trước dồn sau,... Bài này nói lên nỗi khổ của nhà nông.

Ruộng thì dở khô,
Cày bữa tím tím
Cái tay thì núng
Cái bụng thì trì¹
Biết sự ra ri
Cày bữa chi nữa.

Ở nhà ở cửa,
Không biết mần chi,
Bước chân ra đi,
Con người đã khổ.

Bò thì muốn bỏ,
Người cũng hết hơi,
Cái năm nhờ trời,
Cũng được ba mảnh (miếng).

Gặt được một gánh,
Xương lở, lưng còng.
Vai bồng, gối bong,
Phơi chưa kịp nở.²

Thuế thời đã bỏ,
Trống đánh ngoài đình.

1. Ý nói bụng đói, không đi được.

2. *Phơi chưa kịp nở*: phơi chưa kịp khô.

Ai ai cũng kinh,
Kéo nhau xin khát:

"Mùa màng thất bát
Thuế má lúc ni
Thuế má nặng ra ri
Dân lúa chi mà nộp".

Hắn đà không đáp,
Bắt kẹ, bắt kềm
Chạy ngày, chạy đêm
Chạy răng cho được.

Mới qua bữa trước,
Nỏ hay bữa sau.
Lính tráng hấn vào,
Không biết làm sao,
Ló (lúa) thì gần hết.

Phần thì ngày tết,
Phần thì thuế vua.
Giữa tiết ngày mùa,
Ló (lúa) đà hết kiệt.

Nợ thì phải khát,
Sưu thuế phải lo.
Ai có con bò,
Lùa đi mà bán.

Cho nên khốn nạn,

Thuế nạp hai lần.
Ai cũng phải mần,
Ba sào ruộng xấu.

Phần thì không gấu (gạo),
Phần lại không bò.
Ăn đã không no,
Lại mang lấy nợ.

Nghe chừng khó gỡ,
Muốn bỏ quách đi.
Cày cấy mần chi,
Ba sào ruộng cạn.

Năm thì đại hạn,
Năm thì mưa luôn,
Nghĩ cúng thậm buồn,
Có khi phải bỏ.

Bởi chưng không có,
Cho nên phải cày,
Cả năm loay hoay,
Mồ hôi đổ xuống.

Nhà giàu đã sướng,
Mần nỏ phải mần,
Ăn lại ăn ngon,
Chẳng lo khó nhọc.
Thân ta đã cực,
Chỉ nợ với nần.

Thuế ruộng, thuế thân,
 Quanh năm tế lễ.
 Nói ra thì tệ,
 Không nói cực lòng.
 Nghĩ nổi nhà nông,
 Nai lưng chịu đựng.¹

ĐI MÓT LÚA

Đi mót lúa chẳng phải là một nghề, song ngày trước mỗi khi mùa thu hoạch lúa, ngô, khoai,... đến, không thiếu gì người đi mót. Mót là bới nhặt những củ khoai, hạt lúa, bắp ngô, khi mà chủ thu hoạch còn sót.

Nghèo khổ đã phải đi mót rồi, thế mà nhà chủ còn chửi mắng, đập đuổi. Mà chủ nhà ở đây chẳng phải ai xa lạ, chính người mà người đi mót đã làm thuê cho họ, cày cấy, làm cỏ, bỏ phân ruộng lúa cho họ. Bài này nói về cảnh đi mót lúa song thực chất là tố cáo tính độc ác, bất nhân của địa chủ. Nó cho ta thấy hoa lợi có được là do người lao động, nhưng khi thu hoạch thì đừng ngoài.

Đây tớ nhà chị,
 Thật thậm là đông.
 Đi ra ngoài đồng,
 Đang hỏi thăm chắc.²

Mần răng trâu mất

1. Câu này có người nhớ:

Trăm điều cực khổ.

2. Ý nói đây tớ trong nhà mà không biết mặt nhau.

Một đoàn sáu con
 Tại bụng chị ở tròn ¹
 Cho nên trâu mất sáu con thành mười.²
 Mất của, thế gian lại cười,
 Chị hay bạo phí những người đói không.
 Những người có ruộng ngoài đồng,
 Bước vào cửa chị trong lòng "vui thay".
 Rượu thì ấm vôi
 Cơm rành cơm trắng
 Thịt gà, thịt ngỗng
 Ăn uống no say
 Hết bữa tối, có bữa mai,
 Bê ngoài đồn đại có lẽ không sai điều gì?³
 Gẫm như đây tớ quanh nì,
 Mua quan tiền gấu (gạo) nần nì trưá ngay.
 Sinh ra mua bán phải nài,
 Chị chối tiếng một, xua tay ra về.
 Nghĩ rằng những kẻ làm thuê
 Chị kêu một tiếng, nỏ hò hè trước sau.⁴

-
1. Ở tròn: ăn ở tròn trĩnh, khéo léo, đây là lời châm biếm, ý nói trong bụng thì độc ác, bất nhân mà ngoài miệng toàn nói những điều nhân đức giả dối.
 2. Ý nói nhà này mất có 6 con trâu, nhưng mất của mà không ai thương, người ta còn cho là đáng kiếp, đáng đời cho nên mới nói "trâu mất sáu con thành mười".
 3. Mấy câu trên nói cách đối đãi của nhà chủ với những người giàu có khác để thấy rõ cách ăn ở keo kiệt, bủn xỉn, không còn tình nghĩa gì với đầy tớ trong nhà và những người làm công cho nhà mình.
 4. Nỏ hò hè: không dám chối từ, không dám phản nản phân bua khi trong người khó ở hoặc trong nhà có việc gì đó.

Trong xóm thì tiếng chị giàu,
 Cái bụng chị ở bấy lâu cũng buồn.
 Mùa cày cấy, chị mượn luôn,
 Mượn năm bảy buổi, xương mòn vai ê.
 Mùa gặt thì chị nỗ thuê,
 Theo chị đi mót, chị "hè" nhúc xương.¹
 Người ta thì nói thường thường,
 Còn chị, chị đập ruộng (bờ ruộng) cho mau.
 Chị nỗ nghĩ trước nghĩ sau,
 Nghĩ con nhà kẻ khó ăn rau mòn gầy.
 Nghĩ rằng tớ phải theo thầy,
 Theo đến ruộng mót, bông ngoài bông trong.
 Nỗ hay chị ở độc lòng,
 Chị nỗ cho mót, chị hồng đuổi lên.
 Ra về gặp những bạn quen:
 - Sao mà không mót lại lên mà về?
 Dấu màu, bức mót ngoài tê²,
 Chưa dám nói chị đuổi về ở mô.
 Nỗ lẽ bạn hỏi không phô,
 Nói ra bức bội héo khô trong lòng.
 Khi nào cho chị kêu công,
 Kêu năm bảy lượt cũng không muốn ý.³
 Nghĩ như mót hái lúc nì,
 Nom vô trong mủng chộ chị mô mà.⁴

1. *Hè*: ở đây là dúc mắng, nói này nói khác.

2. Đây là cách đây tớ giữ "danh dự" cho nhà chủ, cho nên nói dối (dấu màu) vội đi mót nơi khác (bức mót ngoài tê).

3. Ý nói đến mùa cày cấy, chủ kêu đi làm thuê không đi nữa: một cách phản ứng.

4. Ý nói đi mót về không vì chủ không cho mót.

Có công ta làm cho bà,
Ta đây đại dột chi mà làm không.
Thầy có của, tớ giúp công,
Rửa mà trở lại cũng không được nhờ.
Nên kêu tớ, tớ phải làm ngo.

ĐI MÓT NGÔ

Một ngô cũng như một lúa, có vụ. Vùng Hội Lâm, Ngũ Vồ thuộc Thượng Anh Sơn, trước kia mênh mông cánh đồng ngô. Dân miền xuôi, vụ năm, thu hoạch xong, bà con mà đông nhất là trai gái rủ nhau đi một ngô.

Bài vè này nói cách đi một ngô của những người nghèo khó. Nhưng trong những người đi một ngô, có người chẳng nghèo khó. Nên trong những ngày một ngô, trai gái gặp nhau, tình tứ, chuyện trò là điều không tránh khỏi. Bài vè này cũng cho ta thấy cảnh buôn đi bán lại trong những ngày một ngô và một số kẻ gian lận khi một ngô.

Ngồi buồn dựa án mà chơi,
Sinh ra bốn giống, giống người khôn hơn.
Ai tin cho mà thông,
Biết sơn lâm có của,
Biết ngọn nguồn có của.

Từ thành Nam phủ cộ (cũ)¹
Từ Ngũ Vồ, lạch Đào

1. *Thành Nam*: tức thành Trà Lân của phủ Trà Lân hay Trà Long cũ. Thành này ở huyện Con Cuông hiện tại.

Chuốt đến Cơn Chanh, Vạc Dầu
Xuôi Hội Lâm, Bãi Bậm.¹

Người lên đây đã lắm,
Trú nỏ hết xuống Dừa.²
Đang có kẻ đi trư
Sang Trì Lưu, bãi Lạng.³
Bể hồ lai láng
Thấy những sọt với xông⁴
Thấy những gánh với gồng
Cả nậy (lớn) nhỏ tơ dòng
Cả lẫn mụ (đàn bà) lẫn ông
Người hàng hà sa số.

Người Cồn Lim, Kẻ Ó⁵
Người Trường Thọ, Xuân Tường⁶
Suất bản hạt Thanh Chương
Ai ai cũng chuốt lên Già, Lường⁷

-
1. Những địa danh trong khổ vè này đều ở miền thượng huyện Anh Sơn hiện tại, nay là các xã: Tam Sơn, Đình Sơn, Cẩm Sơn, Thành Sơn, Bình Sơn và Thọ Sơn.
 2. *Dừa*: nay thuộc xã Hùng Sơn, Anh Sơn.
 3. *Trì Lưu, Bãi Lạng*: Lạng (Lãng) tức Lạng Diên nay là xã Đức Sơn. Mấy khổ trên ý nói người đi bể ngô thuê, đi mót ngô rất đông.
 4. *Sọt, xông*: dụng cụ để đựng ngô.
 5. *Cồn Lim, Kẻ Ó*: nay là các xã Thanh Dương, Thanh Lương huyện Thanh Chương.
 6. *Trường Thọ*: tức làng Trường Thọ, nay thuộc xã Thanh Trường; *Xuân Tường*: tức làng Xuân Trường, nay thuộc xã Ngọc Sơn, đều ở huyện Thanh Chương.
 7. *Già, Lường*: Già tức Kẻ Già nay thuộc xã Đà Sơn. Lường: tức chợ Lường ở thị trấn Đô Lương hiện tại. Nói Già, Lường là nói cả huyện Đô Lương.

Hội Lâm, Bãi Sậy.

Đường chân sơn, vạn thủy,
Nở nghĩ chi nhọc nhằn,
Bởi vì ba mảnh ăn,
Đem thân lên chịu nhục.

Kẻ có trăm, có chục,
Kẻ mẫu ruộng, người con trâu,
Năng ăn mặc tô màu
Mự (cô) ấy lấy tau (tôi)
Tội gì mà đi mót.

Các mự nghe cho trót,
Cho lọt trong xương.
Về bỏ chốn quê hương,
Lấy anh đây mới phải¹

Chạy về Đan Hải,²
Thuê nốc (thuyền) nác chở lên;
Bởi trữ bạc, đồng tiền
Kẻ buồn đi bán lại.

-
1. Đây là lời nói của con trai ở Hội Lâm, Bãi Sậy, ý nói rằng trong số những cô gái đi mót có nhiều cô xinh xắn, ăn mặc cũng đằm dáng, tỏ ra con nhà có của, thế mà cũng đem thân đi mót ngô.
 2. *Đan Hải*: nay là xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, ý nói có kẻ mót được nhiều ngô phải về Đan Hải thuê thuyền để chở ngô về, trong khi đó làm chuyển cá mắm trở lên.

Kẻ buôn bông, người buôn vải,
 Kẻ chê gái lộn chồng.
 Trở gót cho xong
 Về chốn nhà chung ¹
 Buôn thuốc viên, bán kim định
 Buôn thuốc trừ, bán kim định.

Chạy về ngồi tính,
 Lời một hoá hai.
 Nhớ khi ve vãn gái trai,
 Năm ba trữ nỏ nài
 Mất cả lời lẫn vốn. ²

Cơm không có chi trộn,
 Có độc vị ló ngó.
 Nhai sạo sạo như cua,
 Khen cho các mự, các o,
 Đang thả những điều hoa nguyệt. ³
 Cái bụng đàn bà thì quyết
 Cái tính đàn ông thì tham
 Chộ (thấy) bỏ ngỏ thì làm
 Khen cho các mự cũng ham

-
1. *Nhà chung*: tức nhà thờ đức chúa Giêsu của những người theo đạo Thiên chúa.
 2. Chưa rõ hết ý của đoạn này, phải chăng là có những người buôn bán thuốc viên của nhà chung để được nhiều lãi, sau vì đường gái trai, mất cả vốn lẫn lãi, phải đi một ngó.
 3. Nói cảnh trai gái đi một ngó, ngày thì bận đi một, tối về ngủ ở nhà trọ hay ngủ ở trại, ăn toàn ngô thế mà tối cũng nói chuyện gái trai, nói điều hoa nguyệt

Trạc cả bông lẫn bẹ.

Gẫm như các chú đi ở,
Ngồi tính tháng kể mùa.
Được thúng ló (lúa) trạc thày cho¹
Nghe lời mụ xā, mụ đồ
Đem cho rấp đi cả
Đem cho quách đi cả.²

Chạy về đánh trả
Nhà chủ lấy tiền,
Để theo con gái thuyền duyên,
Kẻo phụ lời nguyên giao ước.³

Anh đi xuôi về ngược,
Bỏ em lại lảng sao đành
Biết mụ nó đã có chồng
Biết ả nó đã có chồng
Khi tiền hết gạo không
Khi lỡ dò quen biết.

Đến mùa tĩa phát
Thấy những ai mô

1. *Lúa trạc*: lúa chưa phơi, quạt, còn nhiều hạt lép.

2. Ý nói những người đi ở cho địa chủ tại Hội Lâm, Ngũ Vó làm cả năm, giờ được thúng ló ngô trạc (ngô đây) chủ cho, thế mà nghe mấy lời tán tỉnh ngon ngọt của mấy cô đi mót ngô, đem cho hết.

3. Ý nói cho hết ló ngô rồi, về xin tiền nhà chủ, nhà chủ không cho thì dức máng (đánh trả) để có tiền cho gái, kẻo đã trót hứa rồi.

Ló ngoài bãi đã khô
 Thấy kẹo cốm, bánh khô
 Đi hỏi ông bà mô
 Thưa ông cho tôi trú
 Nói cùng bà cho tôi trú.¹

Người từng đoàn từng lũ,
 Trú một nhà ba bốn mươi người
 Đêm đàn sáo nhởi chơi
 Ngày đi bẻ thuê đôi hồi
 Đêm về mót trộm.

Mắt vàng như đom đóm,
 Bụng đói như kiến bò.
 Tay trặc bông ngô,
 Chân hót hơ, hót hồng.²

May ra thời đầy bụng³
 Bông tốt, hạt vàng,
 Nỏ may gặp anh canh đi ngang,
 Thế là trút sạch.

Công anh bắt trạch
 Bắt phải đàn đũa

-
1. Cả khổ ý nói lúc tả phát thì không thấy ai, lúc thu hoạch ngô thì người kéo đến hàng hà sa số.
 2. Nói tính cách kẻ gian lúc bẻ ngô trộm.
 3. *Đầy bụng*: đầy đồ đựng đem đi để bẻ trộm ngô.

Đi không lại về rồi
Thiệt vô chừng dào để.¹

ĐI LẤY PHÂN LÊN

Phân lên là phân trong núi đá vôi. Các núi này có rất nhiều hang hốc. Những con dơi vào đó trú ngụ. Chúng tha trái cây về đó rồi ăn và cũng ỉa ra ở đó. Nay một ít mai một ít, lâu ngày tích tụ lại thành một thứ phân, nhân dân gọi là phân lên. Núi Hai Vai có phân lên, núi Vinh Tuy có phân lên. Phân lên bón ruộng rất tốt. Những nhà điều chủ thường mộ phân lên.

Bài vè này nói lên nỗi vất vả khi đi lấy phân lên. Nhưng nghĩ đến mùa lúa chín, nhìn những hạt lúa trĩu bông, người đi lấy phân lên cũng vui trong dạ. Nếu không có ruộng đem phân đi bán cũng có tiền.

Ngồi buồn đặt chuyện tức cười,
Sinh ra một kiếp, con người đồng nhau.
Kẻ đói người giàu,
Hoàng thiên đã định.

Cuộc ăn chơi đủng đỉnh,
Đủ vẻ vang mọi tài
Ai cũng như ai
Cũng đầu đen máu đỏ.

Nghe làng cày suy nghĩ,

1. Ý nói anh ta ban ngày thì mót ngô, ban đêm đi bẻ trộm một mẻ, nào ngờ gặp người tuần phu. Thấy anh ta bẻ trộm ngô, người tuần phu trút hết, thế là đi không cũng về không.

Đang chê nậu đất lèn
Được cơm sớm đã quen
Thấy buổi chiều về đó.¹

Đàn ra cho tỏ,
Khi vô lấy ngùi ngùi.

Mùi thọc xuống không chùi
Tài chi ai chịu được.²

Hai con mắt tuôn nước
Hắn chảy khắp con ngài (người)
Lấy nắm đuốc mà mài,
Chi sướng bằng rứa nữa³

Giữ tay bưng tay dựa,
Thiệt khó nhọc thân ta
Lấy được đất đem ra
Thiệt hình người ngũ sắc.⁴

-
1. Ý nói một số người chê nậu đi lấy phân lèn, được ăn cơm sớm ra đi mới chiều đã về đó, lấy phân lèn không được bao nhiêu.
 2. Vì phân lèn rất hôi thối, vào hang lấy phân lèn, mùi xú uế nồng nặc xông lên rất khó chịu. nhất là khi mũi dính chút phân lèn.
 3. Mùi hôi thối nồng cay của phân lèn xông lên làm chảy nước mắt nước mũi, và chảy mồ hôi khắp người làm ngứa ngáy khó chịu. Lúc đó lấy nắm đuốc (vì khi vào hang lấy phân phải đốt đuốc cho sáng mới lấy được) mà gãi mà gọt, thì không còn chi sướng bằng.
 4. Vì khi vào hang lấy phân lèn, phân bám vào người, mồ hôi ra chảy nhễ nhại, trông người lấm lem loang lổ (thiệt hình người ngũ sắc)

Đường quan dài vặc vặc,
Giữ sắp gánh ra về.
Hai tay thì tê
Chộ (thấy) chân bầm vai bồng.

Đi thì cho chóng,
Cho kịp mà về.
Phân có rớt xuống mê,
Ai hơi nào mà giữ.¹

Nghề ta có trí,
Để phát công danh.
Đừng nói tôi nói hành,
Đừng nói tôi sinh sự.

Trong sách có chữ
Chữ phúc đáp tâm linh²
Xem phong thổ hữu tình
Xuất tứ phương đại lợi.³

Đường canh nông lui tới,
Người phú hữu cho tài.
Nghe những kẻ trần ai,
Cũng phải mà tất lực.

-
1. Ý nói phân lèn cho nhà chủ, trên đường về phân có rớt ít nhiều xuống rổ xuống mê cũng không hốt lại giữ lại.
 2. Nghĩa là ai sống hay làm phúc thì sẽ được các thần linh cảm thông phù hộ.
 3. Ý nói phong thổ làng mình hữu tình thì đi ra bốn phương đều có lợi lớn, đều gặp may.

Hai bên câu đồng sức,
Hội phú cốt phong đăng.
Trời làm một trận trắng lằng,
Kẻ cày thuê cũng khổ.
Người làm mùa cũng khổ.

Đêm năm canh vò võ,
Lo công buổi cho rồi.
Vừa đặt cái lưng xuôi,
Con chim kia đã gáy,
Con gà nhà đã gáy.

Chồng thức vợ dậy,
Nấu cơm ăn đi cày.
Hai con mắt thì cay,
Ngong ngọn đèn thì dọi.
Thấy ngọn đèn sáng dọi.

Ngong vô thì chói,
Ngồi bóng tối mơ màng.
Cơm nước vội ra vợ choàng,¹
Cái chạc cày, chạc mũi.
Chạc cày lẫn chạc mũi.

Gắm trong mình cũng tủi,
Giữ ba nghĩ bảy suy.
Gà gáy đầu thì đi,

1. *Choàng*: cầm vôi, buộc vôi.

Trưa bóng tròn chưa mở.¹

Bóng đã tròn chưa mở.

Thở than, than thở,

Bỏ quách đi lấy phân lên,

Cùng chúng bạn thân quen,

Trời nắng to cũng phải,

Mưa ướt đầu cũng phải.²

Mồ hôi thì chảy

Bụi bám khắp con ngài (người).³

Khăn ướt xuống hai tai

Khố ướt rồi không biết.

Khố ướt lúc mô mà không biết.

Đã hành thì quyết,

Đừng có chê ta.

Nậu đất lên đã ra,

Nghe chuyện trò vui vẻ.⁴

Đi về mạnh khoẻ,

Trước đội đức bề trên.

Lời nguyện ước không quên,

-
1. Ý nói nhà chủ bóc lột sức lao động của người thợ cày quá đáng, bắt cày từ gà gáy đầu cho đến chính trưa đã tròn bóng mà chưa cho mở cày.
 2. Ý nói anh ta không cày nữa mà đi lấy phân lên, dù mưa nắng thế nào cũng phải chịu.
 3. Bụi: đây là bụi phân lên trong hang núi.
 4. Ý nói đi lấy phân lên tuy vất vả lắm lem như vậy nhưng khi đã lấy được phân lên rồi thì chuyện trò rất là vui vẻ.

Có giang sơn phù hộ.

Có đất trời phù hộ.

Đàn ra cho tỏ,

Ai trọng khinh ta cũng biết chừng.

Chớ chờ dừng dừng,

Đất tròng sinh nhiều khoản.

Định gạo tiền có hạn,

Sự ản nhĩn không nề.

Đất đã sắp sửa về ¹

Nước mức ra cho sẵn.

Mức bày ra mướn cho sẵn.

Ra đi đã dặn,

Trù tằm một cơi đầy.

Giữ dờ thợ đỡ thầy,

Cũng xem bằng khách quý.

Đàn ra cho kỹ,

Lúa tốt nhờ phân lên.

Khổ lắm rồi cũng quen,

Sướng nhìn bông lúa nặng.

Vui chi bằng thấy bông lúa nặng.

Khen ai chịu mưa nắng,

Tìm ra được hang phân lên.

1. *Đất*: tức đất phân lên.

Để bón ruộng đỡ tiên,
Để mùa màng phong nậm.

Ta ngồi ta ngẫm,
Đặt một chuyện về
Phường ơi phường nấu lạng mà nghe.

CỤC NHẤT LÀ LẤY PHÂN LÊN

Bài về nói lên nỗi vất vả của việc lấy phân lên, tác giả miêu thuật một cách cụ thể hơn công việc của người đi lấy phân lên; từ tờ mờ sáng họ ra đi cho đến khi chiều tối mới về nhà. Tác giả làm bài này là người ở thôn Hậu Luật thuộc xã Diễn Bình, huyện Diễn Châu (Nghệ An). Đã từng đi lấy phân lên hay chứng kiến bà con trong làng đi lấy phân lên ở núi Hai Vai, nên bài về khá sinh động.

Trèo lên cực lắm ai ơi,¹
Một ngày một gánh có ra người nửa mô.
Sớm mai dậy mò mò,
Mẹ mi ơi lồng gióng.
Mẹ mi đừng lóng ngóng,
Mà chậm trễ việc lên.
Để tau lên Động Tiên,
Tau gánh về gánh bạc.

Gà trong làng xao xác,
Chồng quảy gánh đi ra.

1. Túc trèo lên núi Hai Vai; núi đứng ở địa phận 2 xã Diễn Minh và Diễn Bình, huyện Diễn Châu, Nghệ An.

Nhìn lại cửa nhà,
Xót rọt (ruột) gan biết mấy,
Xót trong lòng biết mấy.

Thương thằng cu nậy (lớn),
Tội con đi còm,
Nghĩ ba, bốn mặt con,
Phải đi lên đi núi.

Vô trong thì trời túi,
Đá treo ngược trên đầu.
Rờ tay nú lấy nhau,
Lần đường vô su hoắm,
Lần đường vào su hoắm.

Nghe con dơi bay loạng choạng,
Nghe con mồi (muối) hót vo ve.
Chân thì đã tê tê,
Gối mồi như như cháo.

Giơ tay lên cho bạo,
Khoét một vụng cho su (sâu).
Nhét cho lọt thằng cu
Kêu sướng cha là sướng.

Giữ mới giở cơm nắm,
Khoai cả là khoai.
Ăn vô cho khoẻ con ngài (người)
Rồi lo ngồi mà xúc.

Kẻ bốc người múc,

Hai rổ đã đầy rồi.
Ta ra về bạn ơi,
Đôi chân dò lập cập,¹
Đôi tay dò lập cập.

Trời tối đen như sập,
Chạy một mạch về nhà.
Mẹ con hân hoan ra,
Mừng như ôm được của,
Mừng như là được của.

1. *Dò*: dò bước đi trong hang phân rên.

3 - VỀ NGƯỜI ĐI Ở

VỀ Ở MUỐN

Nghe vè nghe vè,
 Nghe vè ở muốn.
 Muốn cho sung sướng,
 Sanh tặt quáng gà.
 Đi thì đầu ngã tới ngã lui,
 Thân tôi ăn cơm muối mặn.
 Ăn rồi uống hai tô chần chọt,
 Đầu đội nón nhút.¹
 Vai vác cuốc cùn
 Mần giùm mong cho mau tối.
 Tối về ăn ba hột cơm.
 Đầu hôm còn lao xao,
 Khuya lại vắng hoe
 Chủ kêu làm bộ không nghe,
 Ngủ thêm chút nữa.

VỀ Ở MUỐN

Tháng ba trời báo mưa giông,
 Có ông chủ ruộng ra đồng ngồi lo

1. *Nón nhút*: nón làm bằng lá dừa nước.

Không ai ở muốn giùm cho,
 Ở (với) tui thì dễ, không lo việc gì.
 Nói trước thì nghĩ cũng kỳ,
 Ruộng dễ, đất dễ mần thì như chơi.
 Thằng ấy thấy vậy nghe lời,
 Ở chơi một tháng kêu trời than van.
 Nửa mùa đã muốn nhảy ngang.
 Sợ e ông chủ lại toan bắt đến.
 Ruộng bưng năn, lác đặc sên,
 Chém hốt không hết lại thêm phát vườn.
 Đàng đi chẳng mấy dặm đường,
 Hỏi về một chút thì thường không cho.
 Ăn xong, công chuyện liền bo,
 Tưởng mần một chút làm cho tối ngày.
 Ở đợ làm quá ăn mày,
 Trầu cau, thuốc giấy mỗi ngày một xin.
 (.....)
 Tay ôm da bụng đã trầy,
 Lợi bưng hết sức, lợi lấy thất kinh.
 Về nhà chủ lại không tin,
 Lại sai thằng nhỏ ra rình mà coi.
 Về nhà cơm dọn hần hoi,
 Cơm nguội, mắm lạnh coi bề xót xa.
 Ăn rồi cởi trệt áo ra,
 Cầm chày giã gạo, giã thời một vuông.
 Lại sang qua nếp giã luôn,
 Giã rồi vừa hết canh hai dẹp chày.
 Vần cối ra rày chời trầu,
 Đặt lưng xuống cộ thăm sâu.
 Còn đôi tháng nữa chẳng rầu làm chi.

Về nhà nghe tiếng thị phi,
 Bãi buổi lỡ miệng vậy thì chết tôi.
 Cày cho con bóng đứng đầu,
 Lúc ấy mới dám dắt trâu về nhà.
 Mãn hạn tôi lạy ông bà,
 Tôi xin bái biệt về nhà mẹ cha.
 Cái đời ở mượn người ta,
 Cục đả quá cục kê la được nào.

VỀ ĐI Ở

Năm nay tôi ở cùng thầy
 Tại đời tôi khổ hay tại tay cơ cầu?¹
 Tưởng là trước cũng như sau
 Chẳng ngờ được mấy bữa đầu mà thôi
 Chưa chi chúa² đã lường nổi³
 Chúa làm thế ấy cho tôi mất hồn
 Hết hồn thì hết hồn khôn
 Chân đi không được mắt buồn tay xuôi
 Cát lên gánh nặng nhà người
 Cũng bằng cái tội mười đời để cho
 Sa chân lỡ bước xuống đò
 Thì ta cũng phải chèo cho hết đường
 Thương người chẳng được người thương

1. *Cơ cầu*: nghiệt ngã, ác hiểm.

2. *Chúa*: chủ.

3. *Lường nổi*: lường gạt, gây hại trực tiếp lên cuộc sống hàng ngày của người khác.

Người coi như gạch ghép đường người đi
 Ra đường chúng bạn hỏi chơi
 Ở ăn chi rửa mà người hư thân¹
 Ràng chi mà chẳng hư thân
 Sắp lấy công buổi vừa mừng vừa lo
 Ăn thời chẳng có cho no
 Lại thêm tiếng nhỏ tiếng to cực mình
 Làm người ở chẳng phân minh
 Vua quan ta cũng coi khinh, nũa mảy!
 Ăn đời ở kiếp chi đây
 Chẳng qua ta ở cho đây một năm
 Chúa hiền thì ở đến rằm
 Nhược bằng chúa dữ mồng năm ta về
 Mồng sáu chúa cấp gây đến thuê
 Thân kiếp nhà nó choa về nhà choa
 Thành mô trốc mọc hai ngà²
 Đâm vào mà ở cũng tháo ra mà về.

KỂ CHUYỆN CHÚA NHÀ

Với bài này tác giả đã vạch ra những cái xấu xa bản tiện của một gia đình địa chủ. Chủ nhà là một ông Tú có học chữ nghĩa của thánh hiền, có biết đến chữ nhân, nhưng lại là đại biểu, là kiểu mẫu của bọn tro bụi sạn, đá cắt gà lấy mẩn, vắt cổ chày ra nước. Đối với đầy tớ, y cố làm sao bòn mót công sức của

1. *Hư thân*: gầy gò thân xác.

2. *Trốc mọc hai ngà*: trâu bò; ở đây chỉ những người giỏi chịu đựng gian khổ và có phần ngu dại.

họ càng nhiều càng tốt, chi phí về ăn mặc cho họ càng ít càng hay, trong khi đó miệng lúc nào cũng nói hay nói khéo.

Thân phận người ở rất khổ, họ phần nộ loại chúa nhà này.

Ngồi buồn đặt một chuyện vè,
Xóm trên xóm dưới hãy nghe chuyện này:
Ngẫm như cụ Tú đây,
Cũng thông dong nhân hạ.

Dưới làng trên xã,
Ai nấy thấy kính nhường
"Ơn vua tờ giấy vàng
Ơn làng tờ giấy trắng"¹

Cụ lắm điều, dúc (nhiếc) mắng,
Dân như ngậm bồ hòn.
Cha nói lại với con:
"Đừng làm điều tai ác".

Gẫm như nút lạt,
Cũng chỉ được một thời.
Không ai nối đời,
Như vua được mãi.

Nói sao cho phải,
Dân hãi (sợ) dân kinh.
Nói bất kính bất minh,

1. Tác giả lấy câu tục ngữ "Ơn vua giấy vàng, ơn làng giấy trắng" để nói ông Tú - ông chủ nhà - là bậc khoa cử, lại có địa vị trong làng.

Dân ta không sợ.

Mỗi tháng mỗi phiên chợ,
Cụ cứ đi đương lương.
Gạo một quan một thúng,
Về van la gạo kém.

Đi ra nghe nói dẽm (bẻm mép),
Thứ ăn ít, ăn nhiều.
Về bớt hết nôi sang niêu.
Mời dành lòng cụ cả.

Miệng nói cũng khá.
Dạ có nhiều điều.
Nghe lọt miệng niêu,
Sau ra rồi mới biết.

Nỏ (chẳng) muốn chịu thiệt,
Cứ muốn ích cho mình.
Nói kẻ trọng người khinh,
Cứ xô đi đẩy lại.

Tức mình, ta đại,
Là cái đứa ở thuê,
Dầu làm cho chết cũng chê,
Từ năm canh đến tối.

Nói thẳng ni "thối",
Thuê thẳng khác "thơm".
Đến bữa ăn cơm,

Cụ vào liếc mắt.

Ăn đi lật đật,
Câu chuyện cho mau.¹
Tích của nhà giàu,
Cho thằng con út.

Một mai hấn (nó) trút,
Trút của xuống sông.
Chẳng tiếc cái công,
Ta bòn ta dãi.

Ta bòn thằng đại,
Ta dãi thằng khôn.
Của như đổ là môn,
Lăn nhào giọt nước.²

Cờ đã hơn nước,
Lại muốn tiến lên.
Có chúc có quyền,
Còn làm điều tai ác.

Đừng chộ (thấy) dễ mà nạt,
Đừng chộ khó khinh nhờn.

-
1. Ý nói khi ăn cũng phải ăn thật mau, hay khi người ăn người ở có điều chi muốn than thở chuyện trò với nhau cũng phải trao đổi vội vàng, kéo "cụ" trông thấy "cụ" quở.
 2. Mấy đoạn này ý nói ông chủ nhà muốn để của cho con út, nhưng đứa con út của ông bà là kẻ phá gia chi tử.

Để phúc phận cho con,
Của từng mô cũng hết.
Của từng nào cũng hết.

Của làm ra chi chết,
Nỏ được mấy hồi.
Ruộng cạn phơi khô rồi,
Lâu ngày cũng có nước.

Giá như gương như lược,
Xát lăm cũng phải mòn.
Cụ giữ lấy phần khôn,
Đại phần ai rửa cả,
Đại phần người đó cả.

Ngồi buồn thông thả,
Tôi nói chuyện khi tê (khi trước).
Gãm như cái đĩa ở thuê,
Câu chuyện lại cứ kéo lê dần dần¹.
Tiền thì tám quan thừa thâm,²
Lúa còn bầy vựa cực thâm thì thôi.
Vải thì tôi đã giao rồi,
Đến khi tháng một tháng đôi cho đành.
Trách người đã có công danh,
Bòn thằng khố chạc (dày) khố manh, ra gì.
Ở nhà dòi gót ra đi,
Nói như sấm động ai thì cũng đau.

1. Ý nói câu chuyện dây cà ra dây muống.

2. *Thừa thâm*: thừa quá số, thừa rất nhiều.

Công việc muốn làm cho mau,
 Cơm thì muốn ít, dễ mau được nào.
 Giàu sang cửa ruộng nhà cao,
 Con con cháu cháu ra vào thướt tha.
 Ở đây chỉ khổ thân ta!

THÂN PHẬN NGƯỜI ĐI Ở

Vẫn là lời tố khổ của người cố nông đi ở cho địa chủ, nhưng bài này mở đầu bằng câu "Giận số trách thân". Anh ta cho rằng phải đem thân làm tôi cho nhà giàu là cái số, nên anh ta coi mình đi làm tôi tớ là "làm tôi lúa tôi tiền", không làm tôi ai cả và ở đâu, ở nhà ai cũng là ở, cũng phải đi làm. Anh ta đã nhận thức được bọn nhà giàu bóc lột sức lao động của mình, sống trên mồ hôi nước mắt của mình mà còn khinh mình như rơm như rác.

Cho là "làm tôi lúa tôi tiền", nên đối với nhà giàu: "Nỏ can chi mà sợ hãi". Với thái độ như vậy nên anh ta: "Ngồi buồn đặt chuyện hát chơi".

Ngồi buồn giận số trách thân,
 Nghĩ mình một nỗi chuyên cần trước sau.
 Làm tôi nhà giàu
 Thật khó chiều ăn ở.

"Đạo thầy nghĩa tớ
 Cho vạn đại thiên niên".¹
 Làm tôi lúa (lúa) tôi tiền

1. Ý cho được lâu dài. Đây là câu nói của chủ lúc đi thuê người ở.

Không tôi ai mô cả
Nỏ tôi người mô cả.¹

Ở mô cũng là ở,
Ở mô cũng là mần,
Ở mô cũng là ăn,
Cũng là cơm cà, ơi bạn!

Bước sang tháng tám,
Trời gió bão mưa bay.
Sớm mai léo (đóng) khố đi cà
Thiệt thậm tình cơ khổ!

Chi chi nỏ chợ (không thấy),
Chợ một chắc với trời.
Sang tháng chín mưa rơi,
Gió đông về heo lạnh.

Mặc một manh áo cánh,
Chống trời sớm đến trưa.
Lòng chí thú cà bừa,
Cho vui thấy mền tổ.

Sang tháng mười cà trở²
Cà một đường chia đôi
Trời quá ngọt sang mùi³

1. Cũng tương tự như câu: "Cụ tiền cụ thóc, cụ cóc gì ai".

2. Cà trở: còn gọi là cà vạt giường, cà vớ, cà như thế để phơi đất.

3. Quá ngọt sang mùi: chừng 1, 2 giờ chiều.

Trưa rồi anh mới mở (thả trâu ra).

Mở rồi vô rú,
Theo chân bạn lên đèo.
Trời xê xế về chiều,
Quá thân rồi sang đậu.¹

Bụi móc, bụi lấu
Bụi nen bụi mua²
Bụi chi anh cũng quơ
Quơ một đầu năm bảy bụi.
Quơ một đầu chín mười bụi.

Anh xem trời gần tối
Củi anh đã gần đây³
Bạn về đông về tây
Bạn nỏ chờ anh với.

Bạn phường nỏ đợi,
Ra đến bãi quanh quanh.
Anh nghĩ lại thân anh,
Mới dò ra khỏi động.

Chân co cao bước thẳng,
Về đến bãi Cây Đa⁴

1. *Thân rồi sang đậu*: chừng 5, 6 giờ chiều.

2. Bốn bụi này đều là tên những cây cỏ mọc hoang, chặt làm củi.

3. *Gần đây*: tức gần đây gánh củi.

4. *Bãi cây Đa*: ở làng Hồng Yên, xã Phù Lưu Thượng, Can Lộc.

Chộ bạn về đến nhà
 Không lưu (còn) ai mô nữa.
 Nỏ thấy ai mô nữa.

Làm thân trai đi ở,
 Công chi cũng đến tay,
 Tôi không dám trách ai,
 Trách những thầy với chị.¹

Rằng mà thầy không nghĩ,
 Nghĩ trước rồi nghĩ sau,
 Ôi những kẻ nhà giàu!
 Đừng khinh đứa ăn đứa ở,
 Đừng phụ thằng đứa ở.

Mần thầy chẳng biết hay hay dở,
 Thì đứa ở chê cười.
 Sinh ra kiếp con người,
 Cũng nhiều nơi eo hẹp.

Cau thì cau xẹp,²
 Được một bữa hai thanh.
 Điều thuốc cho anh,
 Viên tròn như hột đỗ.
 Vê tròn như hột đỗ.

Con mắt dòm chộ

1. *Thầy, chị*: tức vợ chồng chủ nhà.

2. *Cau xẹp*: loại cau nhỏ, không ngon, bỏ ra miếng cau có xé.

Nỏ lẽ mà chê.
Sinh ra kiếp ở thuê
Nỏ can chi mà sợ hãi.

Ruộng chùa thì trả cho sãi,
Ruộng tổ thì trả cho thầy.
Công anh ngày rày,
Nỏ được mấy mươi,
Ngồi buồn đặt chuyện hát chơi.

THÂN PHẬN NGƯỜI ĐI Ở

Vẫn là những lời tố khổ của người cố nông đi ở cho địa chủ. Song phần cuối của bài vè, tác giả có những lời giãi ơn thật chua chát. Qua những tiếng giãi ơn đó, có ý nghĩa mỉa mai nhưng cũng có mang tình cảm quyến luyến.

Câu kết, tác giả không ngần ngại văng tục một cách thô bạo vào đối tượng tố khổ, đối tượng đả kích. Phải sống với tâm trạng người cố nông đi ở bị đối xử vô cùng tàn tệ và bị bóc lột tận xương tận tủy mới thấy hết ý nghĩa của lời văng tục ấy.

Sinh ra cái kiếp con người,
Thân tôi đi ở tội trời mà thôi.
Đi về nước mắt đổ lộn mồ hôi,
Mềm gan, mềm lợt (ruột), cơm ôi, mắm trường¹
Cá trích thì được mút xương,

1. *Cơm ôi*: cơm để nguội gần thiu. *Mắm trường*: mắm muối mặn để ăn lâu ngày, trái với mắm xối.

Đội (bát) thì đội trệt, nói thương nỗi gì?¹
 Chưa sáng đã van (gọi): "Ôi mi!"
 "Dậy mà đi nước". Trời thì tối (tối) đen.
 Thân tui (tôi) thật thậm là hèn (yếu)
 Đến ở với ả ồm đen đời đời.²
 Cơm thì ả bới với với,
 Lườn hai mảnh (miệng) đội, trời ơi là trời.³
 ả coi của trọng hơn người,
 Sa cơ, tôi mới tới nơi nhà giàu.
 Khi đầu ả nói: - "Mến nhau,
 Yêu thầy, mến tớ,

Coi trọng đứa ở,
 Công ai khó nhọc bằng anh.
 Đêm năm trống canh,
 Một chác (mình) anh chèo chống".

Có trời cao lồng lộng,
 Có đất thấp xét soi.
 Tui mãi không kịp ngồi,
 Không kịp chơi kịp nhởi.

Trong bụng bối rối,
 Như tơ với tầm.
 Trống canh tư chưa nằm,

1. *Đội trệt*: bát ăn cạn đáy tức là loại bát đàn, xối không được mấy hột cơm.

2. *Ả*: chị, đại danh có khi dùng để gọi chủ nhà.

3. Có người nhớ "bạn hai mảnh đội": một bữa được ăn hai miếng bát.

Trống canh năm đã dậy.
Đầu trống canh năm phải dậy.

Một trăm giống trái (quả),
Có giống chát giống chua.
Gấm như thân tôi với năm hai mùa,
Chát chua sáu tháng.¹

Đang lúa sáu tháng,
Tôi ở cho rồi.
Tui ra về giã ơn bình vôi,
Giã ơn nồi mắm thúi (thối).
Giã ơn cùi đọi (tủ đựng bát),
Giã ơn khố rách, nón mê.
Giã ơn cái chông tre,
Giã ơn manh chiếu rách.

Hỡi manh chiếu rách,
Đã nghe ra chưa?
Tui ra về giã ơn cây bừa,
Giã ơn vườn tược.

Giã ơn đôi gióng (quang) gánh nước,
Giã ơn đôi sảo gánh tro,
Giã ơn đôi o (cô),
Năm chân bắt trái (tréo).²

-
1. Ý nói ở đó một năm đã chịu nổi nhọc nhằn cay đắng được sáu tháng rồi.
 2. Ý nói vĩnh biệt những cô con gái nhà chủ ăn rồi chỉ biết leo lên giường nằm chơi hoặc ngủ.

Giã ơn chum vại,
 Mây đựng nhút đen¹
 Giã ơn miếng trù mềm,
 Mụ ăn bầm tái.
 Mụ nhai, moi mụ bầm tái.

Rộng (ruộng) chùa trả cho sãi
 Đạo ngài trả cho thầy,
 Ra về dấm c... vô đây!

ANH THÊM VÔ Ở NỮA

Cũng là tố khổ của người cố nông đi ở, song không như một số bài khác, gặng ở hết mùa hoặc hết năm anh ta mới về. Khốn khổ quá, cực nhọc quá, anh vắng tục rồi tức chí bỏ ra về, mặc cho bà chủ đổ dành: "Anh ở cùng năm tôi nghỉ lại" nhưng anh ta chẳng dại, chỉ anh mô ngu mới dăm đầu vào ở nhà bà.

Một năm trời định bốn mùa,
 Xuân rồi sang hạ, thu rồi sang đông.
 Tiết mùa hạ nắng nồng,
 Qua mùa đông lạnh lẽo.

Một mình anh trẻo trẻo,
 Khấp mùa hạ mùa thu,
 Tay anh dất con tru (trâu),

1. *Nhút đen*: loại dưa muối bằng ngọn cây đậu với xơ mít, vì để lâu ngày hoá đen và khú.

Vác cái cây cái cuốc.

Việc khô việc nước,¹
Cũng một mình anh ngoài đồng.
Cấy hái vừa xong,
Anh lo lường cuốc cỏ.

Khi chày gạo cối ló (lúa),
Cũng một mình anh lo.
Đêm bà chủ ngáy kho kho,
Anh đang còn bận rộn.

Khuya rồi còn làm rốn,
Anh lo kiếm cái đèn,
Bỏ tại một góc sân,
Để bấm rau cho lợn.

Gà vừa gáy chộn rộn,
Đã dậy nấu cơm quét nhà.
Trời vừa rạng đông ra,
Anh lo lường rửa bát.
Anh ngồi cầu ao rửa bát.

Xong lại kiếm đôi lạt,
Để lên núi chặt cây.
Nghĩ như thân anh rày,
Không có ai đi ngược (rước).

1. Ý nói đồng cạn đồng sâu, đồng màu đồng cấy lúa nước.

Cái chân anh bước,
Lòng dạ anh buồn,
Nghĩ đến nguồn cơn,
Trông về nhà cho thấu.

Đặt gánh củi cạnh đậu (bờ rào),
Bà chủ ra dòm,
Nhủ vô ăn cơm:
- Bát cháo ngô đầu đó.

Nhìn thấy mây thấy vô,¹
Cũng ăn đi cho qua.
Nước mắt trào ra,
Hai hàng xuống ngực.

Anh nghĩ cũng cực,
Ăn ở với người,
Cơm nỏ có ăn chơi,²
Công việc làm ngao ngán.
Công việc anh đương mà ngao ngán.

Còn vài ba tháng,
Anh rồn cho cùng năm.
Dầu bạc nén tiền trăm,
Anh cũng đấm c. vô ở.

Bà chủ lần lửa,

1. *Mây và vô*: tức mây ngô, vô ngô.

2. *Ăn chơi*: ăn qua loa, ăn chưa được no.

Anh cứ chí ra về.

Bà chủ lên thuê:

- Anh ở cùng năm tôi nghỉ lại,

Anh ở cùng mùa tôi nghỉ lại.

Tôi đây chẳng đại,

Biết nhà mụ ra rãng rồi

Đứa mô ngu mới đút trốc vô ở với mụ thôi.

4 - VỀ GÁI MUỘN CHỒNG

THƯƠNG O (CÔ) CON GÁI MUỘN CHỒNG

Thương o (cô) con gái muộn chồng,
Đêm nằm ấp mạ giường không canh chầy.
Trách mẹ với thầy,
Cầm cân không khéo.

Trách ông nguyệt lão,
Hồng điệp xích thằng
Cơn cô ra rằng,
Hàm tình em mãi thế!
Xe tình tôi ra thế!

Trách anh với chị,
Trách cả họ lẫn đương,
Trách cả xóm lẫn giềng,
Không dàn ra cho xiết.

Chẳng thà không biết,
Tuổi trẻ thì thôi
Cực lòng lắm ai ơi,
Đêm năm canh lạnh lẽo,
Năm trống canh dài lạnh lẽo.

Mấy năm rồi lẽo đẽo,

Ôm một tấm lòng son.
Ai nhắc đến việc chồng con,
Thua người ta biết mấy.
Kém bạn tình biết mấy.

Cũng thì con gái,
Một tuổi với chị em.
Kẻ năm, bảy mặt con,
Kẻ thành ông thành mẹ.

Trong sách có chữ,
Giáo giữ tam cương.¹
Nghĩ lại mà thương,
Gái hồng nhan chồng muộn.

Thuyền rồng hai mạn
Không thấy ai chèo
Ai bỏ lái buông neo,
Đợi chờ đông vụ.

Ve kêu không thấu,
Nhàn vắng, không tin,
Nơi thấp không vin,
Nơi cao khó với.

Em ngồi em ngồi,
Cho nên lỗ thì.

1. *Tam cương*: cương vua tôi, cương cha con, cương vợ chồng. Đây ý nói thiếu cương vợ chồng.

Bây giờ bắc nặng hơn chì,
 Sắt mềm hơn sữa lấy gì đồng cân
 Anh em ăn ở xa gần,
 Anh gần có cháu, em gần thất gia.
 Thương o con gái đàn bà,
 Người cao tuổi nậy, ngồi mà trách duyên.

VỀ LỖ THÌ

Hai bên lẳng lặng mà nghe
 Tôi nói chuyện về quá xối của tôi
 Trong làng năm ba nơi tới nói, năm ba kẻ tới xe
 Lòng tôi không mộ, ở một bể nuôi tam¹
 Dầu mà quá xối cũng cam
 Làm thuê nuôi mẹ cho tròn cù lao
 Cha thời tuổi tác đã cao
 Tam thời đông, lại nhủ con sao chưa lấy chồng
 Khó thời củ nủi rau đồng
 Cấp dưỡng cha mẹ khỏi vòng trần ai
 Có người lui tới sớm mai
 Tui nói với cụ, cụ chớ vãng lai làm gì
 Thừa cha với mẹ là ri²
 Ai lo gia sự mà gả con đi lấy chồng
 Sanh ra con gái ngoại tông
 Gả con lấy chồng làm việc người dưng

1. Tam: em.

2. Là ri: như thế này, nè.

Sanh ra con gái đầu lòng
Phải lo cần kiệm, gia công mẹ nhờ.

TÂM SỰ GÁI CHƯA CHỒNG

Gái chưa chồng ngồi nghĩ lại cũng buồn,
Nghĩ cho hết nguồn cơn
Lòng em non đi biết mấy,
Dạ em buồn biết mấy.

Một lúa thì con gầy (gái) :
Người chị tú, chị nhỏ,
Người bà củ, bà đồ,
Có chồng rồi sướng chùng mô,
Em nghĩ lại mà lo,
Lo xuân già tuổi muộn.

Xuân già tuổi muộn,
Đã ba, bốn năm niên.
Nghĩ cái số cái duyên,
Không kém ai chi lắm,
Không kém người chi lắm.

Em ngồi em ngắm,
Ngắm rồi lại soi gương,
Nghĩ cho hết mọi đường,
Lòng em càng tủi giận,
Dạ em sôi tủi giận.

Tay em đeo đôi nhẫn,
 Tóc em bỏ seo gà,
 Giải yếm thêu bông hoa,
 So lại với người ta,
 Cũng nỏ khác duyên người chi mấy,
 Duyên nỏ khác người chi mấy.
 Số lệnh đênh chi vậy,
 Đêm em nằm thọt dậy.
 Giời lạnh lẽo thu đông,
 Kề áo kép chăn bông,
 Chăn loan đó ai cùng,
 Gối phượng đó ai chung.
 Nghĩ đến việc lấy chồng,
 Đêm năm canh gạt ngọn đèn hồng
 Chỉ cười cợt với trăng
 Chỉ nảo nùng với nguyệt.

Trách ông tơ sao nghiệt
 Nghe những kẻ pha dèm,
 Không xe duyên cho em,
 Để chồng loan vợ phượng,
 Để loan hoà với phượng.

Chồng loan vợ phượng
 Tài tử với giai nhân
 Bỏ cái công em hoài xuân
 Tiết thu đông về muộn,
 Năm được mùa về muộn.
 Hoa đào mơn mẩn
 Quả mai ba bảy đang vừa

Ai hồng điệp để thu¹
Lúa cái công em năm tháng chờ
Ngồi nghĩ mà ngao ngán
Ngao ngán với đêm dài
Thất lưng em nỗ muốn bỏ ngoai
Áo em nỗ muốn có áo ngoai
Ngồi nghĩ nhưng kẻ có chồng rồi sướng lắm ơi ai!

1. *Hồng điệp*: lá đỏ.

5 - VÈ LÀM MỌN

VÈ MẦN MỌN

Vè vè vè vè
Nghe vè mần mọn¹
Tiếc công lựa chọn
Ba bốn năm tròn
Lấy đặt chồng quan
Chịu điều cay đắng
Bao nhiêu việc nặng
Cất gánh mà tuần
Mờ đất² ra đồng
Gánh phân, lật cỏ
Tối về xay lúa³
Nội trợ trong nhà
Hấn⁴ kêu bây ơi
Trầu mô đem lại
Thuốc mô đem lại
Mần thình thì đại
Nói lại ruột đau
Bối nẹ tham giàu

1. *Mần mọn*: làm lẽ, làm vợ bé.

2. *Mờ đất*: đất còn tờ mờ, ý nói trời chưa sáng hẳn.

3. *Lúa*: lúa

4. *Hấn*: chỉ vợ cả.

Mần ri¹ cho đáng
 Một năm mười hai tháng
 Một tháng ba buổi chợ phiên
 Hấn phát cho được một tiền
 Mua cho khắp giống
 Mua chín đồng trâu
 Mua chín đồng cau
 Hai mươi đồng mỡ
 Lưa² một đồng hấn nhủ³ mua với
 Chồng chung tội lắm ai ơi
 Tìm nơi sông sâu mà thác, nỏ⁴ sống đời làm chi!

CẢNH LÀM MỌN

Bài này cụ thể hoá hơn cảnh làm mọn, coi cảnh làm mọn là khổ sở nhục nhã vô cùng, khuyên chị em trước sau, khuyên bạn bè đừng có đem thân làm mọn. Lời cuối bài:

Làm mọn khổ lắm ai ơi,
 Ơi ai là quá khổ cái thân làm mọn!

Phải chăng đây là lời tố cáo chế độ đa thê trong xã hội cũ.

Chẳng thà đòn gánh đè vai,
 Tội gì làm mọn thứ hai mà hầu.

1. *Mần ri*: làm ra thế này; ra thế này đây.

2. *Lưa*: thừa, sót lại, còn lại.

3. *Nhủ*: bảo, chỉ bày.

4. *Nỏ*: chăng.

Ta phải dặn trước sau,
Dặn dò các mự.

Về niệm tâm mấy chữ,
Ở trọn đạo thờ chồng.
Đừng xộn rộn tây đông,
Đừng đeo đai mà bận.¹

Giá như người làm mọn,
Hầu thế đứng thứ hai.
Tiếng nặng nhẹ với thầy,
Sợ động lòng chị cả.²

Thiếu thừa rồi chồng cộ (cũ),
Chiếu bốn phương lạnh lùng.
Muốn gỡ chiếu đắp chung,
Sợ đồng lòng chị nậy.

Chị khuyên em lời ngọt vậy,
Cho lo liệu trong ngoài.
Đày em vô làm mọn thứ hai,
Tưởng đồng chung chăn gối chạ.

Thầy kêu chưa kịp dạ,
Chị kêu chưa kịp "ì",

-
1. Ý nói đừng có vướng vào cái vòng đó mà khổ thân.
 2. Ý nói đôi khi nói với chồng điều gì lại sợ đến tai chị cả, mà đã đụng đến tai chị cả thì chuyện nhỏ cũng xé ra to, làm bất hoà trong nhà.

Là nổi tính Trương Phi,
Nhỏ hai hàng nước mắt¹.

Ban đêm, ngọn đèn tắt,
Bữa cơm tẻ (tối) ăn rồi.
Thấy giấc mộng đưa nôi,
Chị nằm ngang cửa sổ.

Giao cho dì đi chợ,
Lên mở cũi (rương) lấy tiền.
Giao cho dì quan năm,
Giao cho dì quan bảy,
Cầm tiền quan bảy,
Đi một phiên chợ rằm.
Mua cái dùng, cái ăn,
Trưa về rồi chị kể.

Mua đất với mua rẻ,
Nghĩ đã khổ cái thân.
Ngày ba bữa cơm ăn,
Lên mời thầy với chị.

Em ngồi em nghĩ,
Kể ăn cơm trắng cá chiên.

1. *Tính Trương Phi*: Trương Phi là một nhân vật trong Tam quốc, em kết nghĩa với Lưu Bị và Quan Công. Nói tính Trương Phi ở đây là nói tính nóng, hơi một chút là lời đình thịnh nộ.

Một mình em với một niêu cơm chiêm¹
 Ăn với dòng chuối vắt.
 Bưng bát cơm nhỏ nước mắt,
 Bắt thân áo mà lau.
 Kẻ ăn đội (bát) bít mâm thau,
 Người ăn đội đàn mâm bễ (võ).

Răng mà thấy nỏ nghĩ,
 Răng mà chị nỏ thương thay.
 Nhà thầy hiếm gái, hiếm trai,
 Mới đây em vô làm mọn²
 Từ năm xưa thảng trợn,
 Thấy mẹ dặn mấy lời.
 Nỏ thà chịu đấm ăn xôi,
 Tội chi mà làm mọn.

Em không nghe lời người dặn,
 Bỏ đoạn đường khúc nôi.
 Kẻ đã khuất núi đi rồi,
 Sợ oan hồn thiêng lắm.

Giàu nhà người em không tìm đến,
 Buộc bốn nén tiền đồng.
 Nơi em ăn thờ chồng,
 Nơi em ăn cũng dễ.

1. *Cơm chiêm*: cơm lúa vụ chiêm, ý nói cơm không đủ ngon, cơm gạo cũ.

2. Ý nói nhà hiếm con mới phải đi hỏi vợ mọn, đó là đây thân tôi, làm tội thân tôi.

Giữ đem thân làm lẽ,
 Mặc cái tội ba tua.
 Đội cái nón vành sưa (thưa),
 Ngày hai buổi cày bừa,
 Nắng ban trưa phải chịu,
 Nắng buổi chiều cũng phải chịu.

Em thưa với người đàn dúi,
 Việc cứ bỏ ngoài tai.
 Làm mọn khổ lắm ai ơi!
 Ơi ai là quá khổ cái thân làm mọn!

THÂN EM LẤY CHỒNG NHƯ LÀ ĐÚA Ở

Bài này, câu trên nói: "Thân em lấy chồng như là đứa ở", câu cuối bài nói: "Kiếp làm mọn là kiếp mang gông". Cả bài là lời tố cáo, lên án cảnh làm mọn, kiếp làm mọn, lên án tố cáo đến mức bị đoạ đày, bị tù tội thì đó cũng là một cách đòi quyền sống, quyền được hưởng hạnh phúc của con người.

Phận em con gái, xinh thậm là xinh
 Đưa thân ra làm mọn, biết gửi mình vào ai.¹
 Lúc vô sự nhàn lai,
 Em ăn yên nằm ngủ.

1. Câu này có người nhớ:

*Thân em con gái, xinh thậm là xinh
 Đem em làm mọn (khác gì) gửi mình bụi gai.*

Giữ mây ấp lấy rú,
Em buồn bực trong lòng
Tơ đã lộn với dòng,¹
Em sầu riêng mãi mãi
Em riêng sầu mãi mãi.

Khi đang thì con gái,
Em trông thật mỡ màng,
Đà ghê gớm, ghê gang,
Đưa thân ra làm mọn.

Khi ăn cơm phải dọn,
Ăn rồi múc nước kiểm trừ.
Thân em như hòn cù,
Lăn đi rồi lóc lại.
Em ngoảnh cổ trở lại,
Uống mảnh nước chè trâm²
Lúc rình gạo ra dằm,
Buồn xuôi không muốn nói
Xuôi buồn em không muốn nói.

Trở ra rửa đọi (bát),
Chấn một cái cống.
Thân em lấy chồng,
Như là đứa ở,

1. Ý nói con gái tơ mà đem thân làm mọn, lấy phải tra dòng.

2. *Nước chè trâm*: nước chè nấu bằng lá vối cho kẻ ăn người ở trong nhà uống.

Chẳng khác gì đứa ở.

Cơm ngày hai giờ,
Chỉ vài hạt muối (muối) vừng,
Trời sáng tưng bừng,
Quả đôi vò đi gánh nước.

Ngong sau ngó trước,
Nỏ (không) chộ ai đâu.
Thèm điều thuốc miếng trầu,
Như trẻ con thèm kẹo.¹

Lập một cái mọ,
Tước một mảnh vỏ bần²
Về với tay lên rèm,
Vợ được mảnh trầu không héo.
Trở ra nói khéo,
Điều thuốc chồng cho.
Nỏ dám nói to to,
Sợ tiếng này tiếng nọ,³

-
1. Nói cảnh khổ đi lấy chồng, vất vả đến nỗi miếng trầu ăn cũng không có.
 2. *Bần*: cây mọc ở vùng nước lợ, có rễ phụ nhọn và xộp nhô ngược lên khỏi mặt nước. Lúc cau đất, nhà nghèo thường tước vỏ bần thay cau ăn với trầu không cho đỡ buồn miệng.
 3. *Nói khéo*: nói không đúng sự thật để người ngoài nghĩ rằng tình vợ chồng vẫn đầm ấm. *Nỏ dám nói to*: sợ đến tai vợ cả sẽ xảy ra chuyện không hay.

Ai nghe rồi tiếng này tiếng nọ.

Mặt trời xế ngõ,
Em cuốc cỏ mới về.
Thấy mụ nậy ngồi lê,
Cơm trong nồi chưa nấu.

Ở mô vẫn về lấy gạo (gạo)
Cho tôi đồ vô nồi.¹
Tôi bắc cơm chưa sôi,
Ới dì hai mi ơi,
Vật (hái) bó chè nấu nác (nước).²

Nấu rồi dọn cho đôi ta ăn trước,
Dì mi hãy ăn sau.
Coi ấm nước cho mau,
Bỏ ra năm ba đọi (bát).
Nỏ thà chịu đói,
Lấy một chắt một chổng.
Gió lạnh mùa đông,
Nằm chung hơi cũng ấm.

Dầu vãi trăm tấm,

-
1. Đây là lời vợ hai gọi vợ cả đang đi ngồi lê về lấy gạo nấu cơm. Chi tiết này cho ta thấy, tay hòm chìa khoá, mọi việc trong nhà đều do vợ cả quản lý, nắm giữ.
 2. Ý nói vợ cả về lấy gạo nấu cơm, cơm dì hai nấu chưa sôi, đã lên mặt chủ nhà, sai dì hai đi bẻ chè nấu nước uống.

Áo kép chín mười đôi,
 Không có chồng chung hơi,
 Nằm rãng rồi cũng lạnh,
 Rãng nằm rồi cũng lạnh.

Giữ vườn hoa phong cảnh,
 Em chưa được chơi bời.¹
 Công mần mạn không được nghỉ ngơi.
 Thân dì hai đã khổ,
 Thân hai dì đã khổ.

Như đó rách ngáng trở,
 Như lải (lưới) bủa quanh bầu (hồ),
 Dì nghĩ trước, nghĩ sau,
 Nghĩ sự đời ngao ngán.

Đi chợ mua bán,
 Tính mọi trũ một đồng.
 Rồi sẫm xui với chồng,
 Những đất với rẻ.²

Không nói ra thì bẽ,
 Nói ra thì sợ phép chồng,
 Kiếp làm mọn là kiếp mang gông.

1. Ý nói cuộc đời con từ ngày đi làm mọn chưa có chút chi là nhàn hạ
 thảnh thơi sung sướng.

2. *Nói tính xấu của vợ cả*: vợ hai đi chợ về tính từng đồng, tính xong
 lại ton hót với chồng rằng dì hai đi chợ mua cái này đắt cái kia rẻ.

CON GÁI LÀM MỌN THÌ DỪNG

Bài này là lời tố khổ của người đàn bà bị dày vò vì chế độ đa thê. Chế độ đó đã đặt họ vào địa vị người đầy tớ mà không được trả công. Mà thực tế như vậy, ăn cơm với kẻ tôi tớ, kẻ làm thuê trong nhà, đi chợ được một bữa thì vợ cả giao mua đủ thứ. Ấy là chưa kể người ta còn coi họ như một thứ đồ chơi riêng cho chồng mà đây thực chất là chủ trai.

Bài này khá phổ biến ở xứ Nghệ.

Con gái mần mọn thì dừng,
 Trống thiên hạ đã rung,
 Cờ thiên hạ đã mở.
 Ăn chung với đứa ở,
 Mặn lạt với chú cày.
 Mật rót vào lỗ tai,
 Tội trăm năm em đó,
 Tội suốt đời em đó.¹

Khi đâm gấu (giã gạo) xay ló (lúa),
 Cũng đến tay em mần.
 Khi gánh nước sương (gánh) phân,
 Cũng đến tay em cả.
 Ra giêng hai thông thả,
 Chị cho đi chợ một phiên,

1. Ba câu này ý nói đừng có nghe lời nói ngon nói ngọt đem thân làm mọn mà khổ suốt đời.

Chị đưa một tiền¹
 Chị truyền mua các giống (thứ) :
 Mười đồng dành mua trứng,
 Với hai trũ (đồng) tiền vôi.
 Còn nữa mua ruốc bời,²
 Về hỏi bánh, dì ôi!
 Em phải ngồi nấu lạng.³

Công việc nhiều, lằng đằng,
 Sau trước chỉ mình dì
 Lỡ sai hỏng việc chi,
 Thấy đập no tay, chẳng gớm,
 Chị chửi mồm mồm, chẳng gớm.⁴

Khi việc làng việc xóm,
 Được miếng chả, miếng dồi.
 Thầy cũng đã ăn rồi,
 Chị cũng đã ăn rồi,
 Gắp cho dì hai một mảnh (miếng),
 Để phân dì một mảnh.

-
1. *Một tiền*: Sáu mươi đồng kẽm ăn một tiền. Tiền ăn sáu thì phải mười đồng. Nếu là tiền ăn mười thì sáu đồng ăn một tiền. Ở đây đưa một tiền ăn sáu mươi đồng.
 2. *Ruốc bời*: một loại mắm ngấu làm bằng cá bời (có nơi gọi là cá vè bời) ở biển.
 3. *Nấu lạng*: nín lạng, ý nói đã mua hết tiền, không còn đồng nào mua bánh cho con.
 4. *Chẳng gớm, chẳng ghê tay* (đánh) hay chửi hết lời, chửi đến điều, không gớm lời.

Áo thì rách từng mảnh
 Quần vá đụp vá chẳng¹
 Thầy, quần trắng áo lương,
 Chị, quần lụa khăn nhung.
 Tôi, dì hai không có,
 Riêng mình dì không có.

Đêm năm canh vò võ,
 Rét đã có chiều manh.
 Nằm thút thít một mình²
 Biết nói cho ai thấu,
 Thở lộ mình cho thấu!

Cơm thì ăn lộn trấu,
 Tréc nhút với niêu cà³
 Cá thịt kệ người ta,
 Dì không ăn thì đối.

Càng ăn càng thêm tội,
 Nót (nuốt) trướng cổ trướng gân.
 Ăn chưa xong bữa ăn,
 Chị đã truyền công việc.

Chị chẳng thương, chẳng tiếc,
 Công giúp đỡ của dì.

1. *Vá đụp*: mảnh vá này chồng lên mảnh vá kia.

2. *Thút thít*: sùi sụt, khóc thầm.

3. *Tréc, niêu*: đều là loại nồi đất nhỏ dùng để nấu ăn. *Tréc*: ngoài Bắc gọi là trách.

Mặn mọn khổ ra ri (thế này),
Tội cái thân con gầy (gái).

Cha có thương chịu vậy,
Mẹ có xót cũng đành,
Biết cơ sự ngọn ngành
Thầy mẹ đâu có gả.

NƯỚC MẮM ĐỔ LỘN BÌNH VÔI

Bài này nói lên sự ghen tuông thường xảy ra trong những gia đình đa thê. Tác giả lên án một cách sâu sắc chế độ đa thê bằng cách miêu tả cách tính toán "được việc, được công" của vợ cả và những mâu thuẫn điển hình giữa vợ cả vợ lẽ.

Cô Đầu, cô Tú, cô Cai,¹

1. Đoạn này có người nhớ hơi khác như sau:

*Tay em cầm bút lương hoa (?).
Đi dạm vợ bé đường xa cho chồng.
Trước nữa được việc được công,
Sau nữa cho chồng đi lại hôm mai.
Chị cả đến nhà chị Hai,
Dạm ngon dạm ngọt lấy điều vân vi;
Nhà chị nỏ thiếu giống chi,
Đồ ăn thức mặc chất đi đầy chồng.
Sinh con cho cả, chị bông,
Chẳng trai thì gái xem bằng cái sao.
Về được ba tháng rồi chị tráng gang,
Bút rút bành hoàng chị đổ tiếng ghen.
Chị ơi! Chị đừng ở bạc lộn đen,*

Khôn ngoan đi hỏi vợ hại cho chồng.
 Trước là được việc được công,
 Sau nữa cho chồng đi lại hôm mai.
 Chị cả đến nhà chị Hai,
 Nói ngon nói ngọt những lời vân vi:
 "Nhà chị chẳng thiếu giống chi,
 Chị lấy em về ăn nể ngồi đưng.¹
 Sinh con cho chị được mừng,
 Chẳng trai thì gái xem bằng cái sao.
 Dù em muốn mặc yếm đỏ giải đào.
 Em muốn vải nào chị cũng may cho.
 Hết gạo, em chẳng phải lo,
 Lúa đỏ trong bồ, xúc lấy mà xay.
 Ăn rồi đánh giấc ngủ ngày,
 Cày chẳng phải cày, cấy chẳng phải đi.
 Chị em yêu nhau mần ri (thế này),
 Bắt một con chí (chấy) cắn thì chia đôi".
 Nước mắm đỏ lộn bình vôi,
 Chị ngồi chị kể: "Thân tôi mận mà".
 Chia từng cây cải chia ra,
 Chia cửa, chia nhà, chia cả ngày đêm.
 Đêm chị, chị ngủ tròn đêm,
 Đến đêm tôi ngủ, chị liền đánh ghen.

*Đã thêm chửi chó lại thêm mắng gà.
 Bao nhiêu của nả chia ra.
 Chia lợn chia gà, chia thàng chia đêm.
 Đêm chị, chị nằm đã yên,
 Đêm em thơ thẩn ngoài thêm biết chi.
 Em ngồi em khóc, y hi!*

1. Ăn nể ngồi đưng: ăn rồi không làm việc gì cả. Lời vợ cả dỗ người vợ lẽ.

Đánh từ cờ đỏ cho chí cờ đen,
Đánh chỉ ngũ sắc, đánh ghen ai tày,¹
Mời chị, chị ngồi xuống đây,
Chồng chị tôi trả, tôi rày về không.
Chị còn tiền cho tôi mượn ba đồng,
Để tôi phòng sẵn đưa ông lái đò.²
Chị mắng rồi chị lại cho,
Tôi ra đến ngõ, chị vờ mắng ai?
Ba đồng một mớ rau khoai,
Tôi nuôi chồng chị mười hai năm tròn.
Bây giờ nghỉ đạo chồng con,
Miếng tôi như quả bồ hòn đắng cay.
Đắng cay thì mặc đắng cay,
Tôi xin ở hết năm nay tôi về.
Ba bốn người hỏi tôi chê,
Tôi tham chồng chị áo the khăn điều.
Nhà chị phú quý đã nhiều,
Lấy năm lấy bảy để chị ngồi chị ăn.
Tôi chạy lăng xăng,
Cái tắm bát nước.
Tôi dọn cơm ra,
Đĩa cà mảy trấu (quả).
Đánh dấm miếng cháy,
Chẳng dấm ăn no.
Công việc để cho,
Tôi làm khó nhọc,
Nửa đêm con khóc,

1. Hai câu này ý nói có khi đánh ghen dữ dội.

2. Tức là trả tiền đồ ngang khi trở về.

Vát vả lấm thay!
Múc nước rửa tay,
Lấy khăn lau mặt.
Múc nước chị giặt,
Têm trầu chị xoi.
Chị sướng như trời,
Chị la như sét.¹
Chị giã dành đập,
Như đĩa bơi sông.
Chân chị đá tung,
Như chân chiến chiến.
Chị ngồi chị nghiêng (ăn).
Hết nửa nồi ba.
Ăn rồi chị cũng chưa tha,
Có mía trắng miệng hết và bốn cây.
Cây mía chị ăn thế này,
Phần chị khúc giữa, tôi đây hai đầu.
Đang cơn gió thảm mưa sầu!
Đang lúc "đằm thắm" chia nhau ra về.

1. Ý nói nổi tam bánh.

6 - VỀ GOÁ CHỒNG, GOÁ VỢ

MẸ GOÁ CON CÔI

Nhan đề là "mẹ goá con côi", kết thúc bài cũng nói "cảnh nhà mẹ goá con côi", song cả bài về không thấy nói đến nuôi con côi ra sao mà chỉ nói cái nỗi vất vả, thiếu thốn, trông trái, cô đơn; một mình phải lo trăm việc không ai lo lắng giúp đỡ.

Đã thế còn bao việc ni việc khác, những lúc như vậy mẹ goá chỉ đứng khóc thầm.

Bài về nói nhiều đến hoàn cảnh khổ sở đau xót đó, không thấy nói đến thái độ cô ta đối với số phận ra sao, có muốn đi bước nữa không hay đành lòng ở vậy.

Mẹ goá con côi,
Đã từng nhang khói cho rồi tam niên.¹
Phận nỏ bén với duyên,
Sợi tơ hồng lơ lửng.

Xe nửa chừng mắc bí,
Đào mới nhuộm chưa phai.
Chàng đoản thể trần ai,
Trửa (giữ) đoản trường non nước.

Em đi xuôi về ngược,
Nghĩ tui phận má đào.

1. Ý nói cũng cố nhang khói cho hết ba năm.

Khi gần anh không trao,
Ngái ra rồi mới vói.¹

Giữ nhà rách không ai dới,
Bóng nguyệt đã sang tà.
Véc (rách) lở nỏ ai thoa,
Lấy vành nống mà che,
Lấy tranh cùn mà đập.

Giữ cày bừa lại gãy,
Giường phản đã long danh.
Chiếu đã không lành,
Chống còn thoang (khoang) không vạt.²

Cửa nhà rách nát,
Dao nửa chặt nửa bằm.
Bước chân vô di nằm,
Lấy chày tay tấn cửa.
Lấy mạ bừa tấn cửa.

Mặt trời già nửa bữa,
Em bước chân ra nhà ngoài.
Khách khứa nỏ chợ ai,
Chộ tò vò với nhệnh (nhện).

-
1. Có lẽ là nói với một chàng nào đó, nghĩ rằng chưa chồng thì không trao lời, nay chồng chết rồi, đường xa rồi thì anh mới vội, cũng khó lắm.
 2. Ý nói chồng qua đời, cảnh nhà nghèo khổ, nhà dột không ai dới, vách thủng không ai sửa lại cho. Cày gãy, giường, chống hư hỏng cũng vậy: thiếu bàn tay người đàn ông trong nhà sửa chữa.

Chỉ tò vò với nhện.¹

Khay trà ấm chén,
Bỏ hôi mốc hôi rêu.
Bước chân xuống nhà lều
Chộ đầu quỳ đầu trệp (sập).²

Em về em dọn dẹp,
Hết việc cửa việc nhà,
Em bước chân đi ra,
Chộ ruộng vườn ngao ngán.

Nhìn ruộng nương mà chán,
Tắm nửa vãi, nửa cày.
Tắm thì như cỏ may,
Tắm nắn bờ lác mọc.³

Lên ruộng đứng em khóc,
Về gẫm lại thương chồng.
Lên ruộng đứng em ngong,
Nhỏ hai hàng nước mắt.⁴

-
1. Ý nói cảnh nhà cô đơn vắng vẻ, chồng chết, bạn bè khách khứa không mấy ai đến chơi nhà.
 2. *Nhà lều*: nhà để tranh để củi. Nhà lều cũng sập, không ai chống đỡ cho.
 3. *Tắm*: chỉ tắm động, mảnh ruộng.
 4. *Ruộng*: bờ ruộng, bờ nhỏ ngăn giữa đám ruộng với đám ruộng kia tại một cánh đồng.

Lòng thì đau như thắt,
 Lấy giải ướm (yếm) lau xuôi.
 Trách bà nguyệt ông trời,
 Xe nhân duyên đứt múi (mối),
 Xe nửa chừng đứt múi.

Khi gánh than gánh củi,
 Khi gánh nặng đường dài,
 Khi mỗi cúi (đầu gối) mỗi vai,
 Cũng nỗ biết trông ai,
 Chịu nặng nề không ai ngược.¹

Em đàn ra sau trước,
 Cho tỏ rõ khúc nôi,
 Cảnh nhà mẹ goá con côi.

BỨC MẸ LẮM CON ƠI!

Chồng chết giữa lúc vợ đang thanh xuân tuổi trẻ. Nhưng lễ giáo phong kiến bắt người vợ phải tang chế thờ chồng ba năm cho trọn đạo phu thê rồi mới được phép đi bước nữa.

Ba năm trời đằng đẵng đó, có người ôm con, cô đơn chiếc bóng, thấy chim nào kêu cũng có đôi mà gạt hai hàng nước mắt.

Bởi vì mẹ đã quyết: "Mẹ mở mặt với đời", nên "con ở lại với bà, giữ đạo hiếu với cha", còn mẹ "đứt đi thì nôi" nghĩa là "ba năm chục tiết thờ chồng", mẹ bước đi bước nữa.

1. Ngược: tức đi ngược hoặc đi rước, đi gánh đỡ cho người nhà gánh củi nặng ở rừng về.

Hồng nhan là gái lỡ đời,¹
 Nghĩ tình thương đến con người vị vọng.²
 Mẹ chực tiết thờ chồng,³
 Mấy năm trời đằng đẳng.
 - Ba năm trời đằng đẳng.

Khi mưa rồi khi nắng,
 Biết nhờ cậy cùng ai.
 Mẹ than vắn thở dài,
 Mẹ bỗng con than thở,
 Mẹ bế bỗng than thở.

Dở dang rồi dang dở,
 Bỏ ba chút con thơ.
 Chàng khuất núi năm xưa,
 Bỏ buồng hương lạnh lẽo,
 Bỏ loan phòng lạnh lẽo.

Con đào thơ liễu yếu,
 Mẹ chần gối lẻ loi.
 Trong dạ mẹ bồi hồi,
 Nhớ tình chung ngày trước,
 Nhớ chung tình ngày trước.

-
1. "Lỡ": có người nhớ "nửa". Câu này ý nói phận hồng nhan hay bị lỡ làng.
 2. *Vị vọng*: tiếng chỉ những đàn bà goá chồng. "Nghĩ tình": có người nhớ ai mà.
 3. *Chực tiết*: giữ trinh tiết thờ chồng.

Khi sương sa gió tuyết,
 Mẹ nghĩ những lúc ra ri (thế này).
 Tuổi mẹ hãy đương thì,
 Đi ra đường thêm bực.
 Nhìn bạn bầu thêm bực.

Bực ơi hồi bực!
 Phiền ơn hồi phiền!
 Dầu lấm lúa nhiều tiền.
 Mẹ mua vui sao dặng,
 Biết giải phiền sao dặng.

Con ơi, con náu lặng
 Hãy náu lặng mà nghe.
 Đừng có khóc kè nhè,
 Chuông bên kia đã đánh,
 Trống nhà thờ đã đánh.

Cơn buồn mẹ vừa tạnh,
 Cơn bực mẹ vừa khuây.
 Mẹ nhìn lại nơi đây,
 Không thấy ai đó cả,
 Thấy người nào đó cả.

Lệ hai hàng lã chã,
 Nước mắt đổ như mưa.
 Mẹ nghĩ đến nông nổi ngày xưa,
 Dưới âm cung có thấu,
 Trên thiên đình có thấu!

Ngựa treo yên gác khấu¹
Xe xếp bánh lại rồi.
Chàng chín tuổi ra khơi,
Bỏ ngựa này ai cỡi (cưỡi).

Xuân qua rồi hạ tới,
Thu hết lại đông sang.
Ngồi tưởng nhớ đến chàng,
Thiếp càng rơi nước mắt,
Gạt hai hàng nước mắt.

Con chim kêu réo rất,
Muốn hợp lại thành đôi.
Thương mẹ goá con cô,
Biết lấy ai làm bạn?
Biết ai cùng làm bạn?

Đĩa dầu vừa cạn,
Giấc ngủ mẹ chưa tròn.
Mẹ ôm lấy mình con,
Tưởng cha con nằm đó,
Mẹ tưởng chồng mình nằm đó.

Ra rồi mới tỏ,
Lầm (nhầm) ơi hỡi lầm!
Đêm thu tiết hôm rằm,
Mẹ chiêm bao giấc mộng,
Mẹ gặp chồng trong mộng.

1. *Khấu*: dây cương ngựa. Gác khấu là cột dây cương ngựa lại.

Cửa tiền môn mẹ đóng¹
 Then cổng hậu mẹ cài,
 Bực mẹ lắm con ơi!
 Muốn phá toang cánh cửa,
 Muốn đập liều cánh cửa.

Trách ông tơ lắm lỗ,
 Xe phải chỉ nỏ bên.
 Chỉ xe lảo xe liên,²
 Chỉ lơ thơ khó cuốn,
 Chỉ lòng thương khó cuốn.

Trong lòng mẹ phiền muộn,
 Muốn cuốn lại kéo mà.
 Sớm chia mối tình ra,
 Bỏ đôi con ai ngó,
 Bỏ gia tài ai ngó.

Cây rung bởi vì gió,
 Lá đổ bởi vì sương.
 Mẹ phiền muộn trăm đường,
 Tô hồng nhan cũng lạt (nhạt),
 Tô phấn hồng cũng lạt.

-
1. *Tiền*: có người nhớ là quyền. Câu này và câu sau ý nói trong thời gian để tang chồng, người đàn bà phải đóng chặt cửa trước cửa sau, không đi đâu được cả. Liên hệ đến câu trong *Cung oán ngâm khúc*: "Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra". Mấy câu tiếp ý cũng như vậy.
2. Tiếng "liên" ở đây đi liền với tiếng "lảo" cho hợp vần. Chính là lảo liên: xô xiên bậy bạ.

Nước sông Lam không mát,
 Cây Hồng Lĩnh không tươi.
 Đàn sáo hát không vui
 Hội hè nỏ nhởi chơi
 Mẹ ngồi buồn hương chực tiết.

Giờ thì mẹ đã quyết,
 Mẹ vuốt tóc đường ngôi.
 Mẹ mở mặt với đời
 Nón sưa (thưa) vành không đội¹
 Nón dày vành mới đội.

Đứt thì phải nối,
 Con ở lại với bà.
 Giữ đạo hiếu với cha,
 Khi mồng năm ngày tết.

Lòng mẹ đã quyết
 Biết nông nổi ra răng
 Cầm bằng như đêm tối không trăng.

TUỔI MẸ MỚI ĐÔI MƯƠI

Đây là lời giải bày của một người mẹ. Chồng chết khi cô ta còn quá trẻ. Cũ tang rồi mà mới hai mươi một tuổi đầu, cô ta

1. Nội dung bài này cũng tương tự như bài "Tuổi mẹ mới đôi mươi", song lời lẽ quyết liệt hơn, thái độ dứt khoát hơn, không sợ con hờn dỗi mà cũng không sợ tiếng này lời nọ. "Đứt thì phải nối", đó là chuyện đương nhiên.

biết "gái goá là vạ miệng trai", "khôn ba năm đại một giờ" cô ta muốn đi bước nữa. Cô ta nói với con mà như nói với chính mình. Nỗi niềm tâm sự của người vợ goá thật là tê tái.

Cần thấy thêm một điều là cô rất trung thực. "Đứt đi thì chấp, mẹ theo thói người ta", bao nhiêu của cải cơ đồ, "mẹ xin biên lai cho họ, xin lai hoàn cho họ".

Cư tang mẹ đã hết rồi,
Tóc mai mẹ rẽ đường ngôi sợi sàng¹
Áo sổ gấu mẹ không mang,
Nón sưa (thưa) vành không đội.

Con hời, con hời!
Mẹ nói với con đôi lời:
Tuổi mẹ mới đôi mươi,
Mẹ đang còn son trẻ.²

Mẹ chưa già còn trẻ,
Mới hăm một tuổi đầu.
Nơi có ruộng có trâu,
Mẹ không hề mong mỏi.

Con không nghe người ta nói:
"Gái goá là vạ miệng trai"³
Khi gỡ giấc hôm mai,
"Khôn ba năm, đại một giờ" không biết.

1. *Sợi sàng*: xinh đẹp.

2. *Son trẻ*: chỉ người chưa có con. Ở đây, người đàn bà này đã có con nhưng mới đôi mươi, tự cho mình là còn son trẻ.

3. Câu tục ngữ này ý nói gái goá thường mắc tai tiếng vì miệng con trai.

Từ ngày cha con chết,
 Mẹ chực tiết thờ chồng.
 Mẹ chực tiết ba đông,
 Giữ mẹ đi lấy chồng mới phải.

Khi nắng mưa uể oải,
 Khi sấm chớp hãi hùng.
 Đã có bà có ông,
 Có cậu, dì ôm ấp.

Đứt đi mẹ chấp,
 Mẹ theo thói người ta,
 Nở một chắt (một mình) chi mẹ mà.
 Con mặt lưng mày vực.¹

Từ ngày cha con mất,
 Mẹ chực tiết một lòng.
 Sang than thở với ông²
 Hết đường khôn lẽ đại.

Một nữa, xấu duyên là tại phận gái.
 Hai, là tại phận chàng;
 Ba, là gãy đòn đứt quang;
 Thân mẹ rày ê ẩm.

1. *Mặt lưng mày vực*: giận dữ, tỏ thái độ không bằng lòng. Mẹ mới đôi mươi, con vài ba tuổi là cùng, có lẽ người mẹ nghĩ con mình có thái độ bất bình, khi mẹ muốn đi bước nữa.

2. *Ông*: đây là ông ngoại của con, tức bố đẻ của người đàn bà goá.

Bơ vợ như xẩm,
Tay mất gậy rồi¹
Nói ra thì sợ người cười,
Làm thính thì mẹ tủi.

Nguồn cơn nông nổi,
Con có biết cho không?
Con ở lại cùng ông,
Để mẹ đi lấy chồng,
Con bằng lòng vui vẻ.

Một mai số hệ,
Mẹ sinh chút con ra.
Dầu chung mẹ khác cha,
Cũng một dòng máu mủ.

Đứa thời kế phụ,
Đứa kế mẫu cũng nên,²
Hai bên vẹn tuyền,
Đơm tổ tông nội ngoại,³
Thờ ông bà nội ngoại.

Giã ơn mự (thím) dái,
Cả bác cùng o (bà cô).

-
1. Có câu tục ngữ: "Sờ như xẩm sờ gậy". Ở đây ý nói bơ vợ, lúng túng.
 2. Kế phụ và kế mẫu ở đây ý nói hai bên đều là anh em cả, nhưng một bên thừa kế dòng cha, một bên thừa kế dòng mẹ.
 3. *Đơm*: tiếng Nghệ Tĩnh có nghĩa là xới cơm, xới xôi. Nhưng ở đây là ngày giỗ, ngày tết làm cỗ để đi cúng.

Bao nhiêu cơ đồ,
Xin "biên lai" cho họ,
Xin "lai hoàn" cho họ.¹
Mẹ lấy được chồng có
Mẹ sẽ bồi đắp cho con.
Nếu mẹ ở không như nước như non
Có hoàng thiên làm tội
Có thiên đình làm tội.²

RUỘT TẮM ĐAU CHÍN KHÚC

Bài này rất phổ biến ở Nghệ Tĩnh, nhưng mỗi địa phương có khác nhau một ít.

Em là con gái nạ dòng,
Chồng em thác sớm, cực lòng lắm thay!
Đã ba bốn năm nay,
Em sầu riêng thậm khổ!
Bạn sầu chồng thậm khổ!³

Đạo chồng nghĩa vợ,
Tưởng giai lão bách niên,

-
1. Ngày xưa, khi người đàn bà góa muốn đi bước nữa thì phải giao lại tất cả tài sản cho anh em họ hàng người chồng cũ. Những tiếng "biên lai", "lai hoàn" dùng vào đây là mượn trong những câu quen dùng của những bức văn tự, văn khế.
 2. Có nghĩa là nếu không ở tốt với con.
 3. Đoạn mở đầu này giống với bài "Khuyên mẹ dòng tái giá" trong *Hát giặm Nghệ Tĩnh* tập I (Hạ).

Ai ngờ bến xa thuyền,
Cho âm dương cách biệt!

Bây giờ em chục tiết,
Buồn hời là buồn!
Nhà năm bảy gian luôn,
Một mình con với mẹ.

Khi hoa tàn¹ nguyệt xế,
Khi sấm chớp mây mưa.
Khi con khóc mẹ đưa²
Ruột tằm đau chín khúc.
Đau ruột tằm chín khúc.

Khi mưa đông cá ngược,
Khi nông vụ cấy cày.
Một mình mẹ đêm ngày,
Lo khi mô cho hết?
Liệu thế nào cho hết?

Khi mồng năm ngày tết,
Thắp nhang khói phụng thờ.
Được vài chút con thơ,
Thắp nhang lên, se lại.³

Khấn chồng rồi lại vái,

1. "Hoa tàn" có người nhớ "trăng tròn".

2. *Đưa*: đưa vồng.

3. Tiếng "se lại" ở đây có người hiểu là trong lòng se lại.

Em nom lên giường thờ,
Chộ (thấy) khói toả mù mờ,
Nỏ chộ chi cả thấy.

Con còn bé dại,
Em thăm thiết thương chồng.
Em ra đứng em trông,
Nhỏ đôi hàng nước mắt.

Lấy dải khăn em thấp (thăm),
Lấy dải yếm em lau.
Hỏi vì ai khi đầu,
Xe dây rồi đứt mối (mối)?

Giữ thân em yếu đuối,
Bỏ nhà lộng, giường không.
Tay con dặt con bông,
Bỏ rèm sưa (thưa) chiếu rách.

Em ngồi em trách,
Trách cái ông Tơ hồng:
- Kiểm người ông trả lại chồng cho tui (tôi)!

MẸ DÒNG LẤY QUÁCH CHỒNG ĐI

Một mẹ dòng, chồng quá cố chín mươi năm, cô ta chực tiết thờ chồng và nuôi con khôn nảy.

Bây giờ con trai đã lớn, con gái đã đến thì, mẹ muốn nối mối tơ lương, tức là muốn đi bước nữa.

*Người mẹ dòng này trong những ngày nuôi con thờ chồng có
đấu tranh nội tâm, song minh bạch rõ ràng.*

Mẹ dòng ở vậy nuôi con,
Khăng khăng chực tiết, dạ còn chiêu dăm.¹
Mẹ trải chiếu lên nằm,
Kể sự tình sau trước.

Ở vậy cũng được,
Nhưng cha yếu mẹ già.
Khi nhị thất nhị gia
Em lo làm sao được.²

Thuyền duyên ngày trước,
Cái sự đã rồi,
Trở về kiếm đôi,
Để mai sau mà cậy.³

Nuôi con khôn nậy,
Để chực tiết thờ chồng.
Ai đồn bắc đồn đông,
Em khăng khăng niềm sắt đá.
Đã một niềm ở goá,
Đôi tâm đôi dạ.

1. Ý nói đã định chực tiết thờ chồng, nhưng lòng vẫn còn suy nghĩ vẫn còn nhớ đến cảnh ái ân.

2. *Nhị gia nhị thất*: nói với chồng và nhà cha mẹ đẻ, hai bên cha mẹ đều đã già.

3. Ý nói muốn kiếm một ông chồng nữa để mai sau mà nhờ cậy.

Đôi núi giao lân,
 Ai bắc cầu Ngân đi,
 Ta sửa cầu Ngân lại.

Trăng rằm tỏ mãi,
 Dù sáng suốt thấu đêm.
 Mai trời dựng mây lên,
 Cho nguyệt trằm bóng xế.¹

Xin thầy xin mẹ,
 Xin chú với o,
 Chừ con trai đã nậy (lớn),
 Con gáy đã đến thì,
 Hỏi thiệt con chừ,
 Mẹ lấy chồng được nỏ?

Ai ngăn trăng đón gió,
 Ai ngăn chợ đón đường?
 Như mẹ muốn nối mối tơ lương,
 Ngồi buồn hương mẹ đợi,
 Đốt nhang trằm mẹ đợi.

Đứt đi thì nối,
 Tới thì đi nằm.
 Chồng thác chín mười năm.
 Không tưởng điều huê nguyệt.²

-
1. Ý nói trăng tỏ mãi rồi cũng có khi trăng mờ, cô đã chực tiết thờ chồng, bao năm rồi chưa biết sau này ra sao.
 2. Ý nói chồng đã thác chín mười năm rồi, không tưởng chi điều hoa nguyệt, nhưng bây giờ có lẽ phải nghĩ đến.

Ai cười không biết,
Ai biết nở mần chi,
Mẹ dòng lấy quách chồng đi!

CẢNH CHA DÒNG CON ĐẠI¹

Một người đàn ông goá vợ. Anh định ở vậy ăn làm nuôi con. Cứ nhớ đến tình nghĩa của người vợ cũ, anh không nỡ chung sống với người vợ khác.

Người đặt bài về này cho ta thấy cảnh đàn ông goá vợ thật là cơ cực. Nào công việc trăm bề, con bé thơ đang bú, trâu trong chuồng chưa ai chăn dắt cho, chưa biết ai đi chợ mà gửi nắm chè... Tác giả khuyên anh chàng nên bỏ ý định gà trống nuôi con mà phải "kiếm một người giúp đỡ nuôi con nên người".

Chị đà bách tuế lia trần,
Thấy thì ở lại ăn mần nuôi con.
Từ ngày về chốn nước non,
Âm dương cách biệt dạ còn ngán ngơ.
Từ ngày dứt gánh tương tư,
Cực lòng thầy đã thất cơ trăm đường,
Dạ tiếc lòng thương,
Đêm canh trường không ngủ.

Con bé thơ đang bú,

1. Đây là một người đàn ông không muốn lấy vợ nữa khi người vợ yêu đã mất. Anh ta chấp nhận cảnh gà trống nuôi con. Nhưng người đặt bài về này đã gọi nên mọi cảnh cô đơn vất vả của nỗi "gà trống nuôi con" để khuyên anh ta nên bỏ ý nghĩ sống độc thân.

Bao công việc đi về,
Trăm công chi cũng thuê,
Trăm việc gì cũng mượn.

Từ con tru (trâu) con lợn,
Ai bắt (cắt) cỏ bỏ chuồng.
Một ổ khoá nhà buồng,
Đóng đi, về lại mở.
Mai đây có phiên chợ,
Biết gửi (gửi) ai nạm (nắm) chè.
Nào nuốt tiếng sầu ve,
Nghĩ tình chung cực lắm!
Nghĩ tình chung cực lắm!

Đứng giữa đường xẩm nầm,
Không biết gửi ai giữ
Sầu mọi nỗi tương tư,
Ruột tằm đau chín khúc.
Đau ruột tằm chín khúc.

Đi trưa không ai giục;
Về tối nỏ ai la.
Không ai gánh đỡ cho,
Bước chân về đến nhà,
Thấy đèn không, lửa tắt.

Tay đang chùi nước mắt,
Con lại chạy ra mừng.

Mai muốn lấy vài cơn (cây)¹
 Đi mượn người: chưa có.
 Chạy mãi mượn người: chưa có

Tru thì chưa có cỏ
 Lợn thì chưa có rau
 Kể trăm thảm nghìn sầu,
 Phận cha dòng dang dở,
 Vợ chết đi thật dang dở.

Đi ra đường sợ lỗ,
 Về cũng nỏ ai hay.
 Cha sắm sửa đi cày,
 Con kêu cha trở lại,
 Con nhủ cha trở lại.

Cha đang nuôi con dại,
 Nhờ cậy đến ông bà.
 Thu lãnh (hết) lại đông qua,
 Con bé thơ đang bú,
 Con lằm chằm bò đang bú.

Con chưa người dạy nhủ,
 Cha rách áo ai may.
 Khi kẻ cấy người cày,
 Ai chia cơm gấp mấm.
 Ai liệu đường cơm, mấm.

1. *Vài cơn*: có người nhớ "ruộng mừng".

Đêm năm canh thăm thẳm,
 Ngày sáu khắc bồi hồi.
 Nghĩ đến nghĩa khúc nhôi¹
 Ruột tằm đau hơn hoạn.
 Đau ruột tằm hơn hoạn.

Khi anh em bầu bạn,
 Ai múc nước tằm trầu?
 Ai trải chiếu bữa cau?
 Một mình anh bơi rồi lại vẽ²
 Khi trăm công nghìn lễ
 Khi bội bảy tuần ba,³
 Khi giỗ chạp ông bà,
 Một mình anh lụi cùi (lúi húi).

Trông ba năm buồn tủi,
 Cơn sầu mãi trời ơi!
 Ai bốc lửa tàn rơi,
 Cơn sầu người chưa dạn.

Chưa có ai ve vãn,
 Chưa có kẻ nào yêu.

1. *Khúc nhôi*: nỗi niềm mình với người vợ đã chết.

2. Từ câu này trở xuống có người nhớ là:

*Mình anh lo liệu cả
 Khi trăm cây ngàn lá
 Khi bán bảy mua ba,
 Khi giỗ chạp ông bà...*

3. *Bội*: lễ đốt vàng mã cho người chết. Lễ này thường cử vào rằm tháng bảy.

Tuần: lễ cúng người chết sau một trăm ngày (ba tháng mười ngày).

Chưa có ai đặt điều,
Mỗi tình chung ngày trước
Mỗi tình chung ngày trước.

Khăn trên đầu gang buộc,
Lời em nói chưa nguôi.
Mặc ai nói ai cười,
Có bóng trăng soi xét,
Có ngọn đèn soi xét.

Đêm đông trường gió rét,
Ngồi dựa bức màn sương.
Ai nói đến nghĩa nường (nàng)
Như khơi nguồn tử nhục,
Như gợi nguồn tử nhục.

Tha hồ ai xúi giục,
Mặc ai ghẹo nguyệt trên hoa,
Cứ đội nón trông ngơ¹
Mặc lòng ai trăng gió,
Kệ người nào trăng gió.

Đêm đông trường vò vò,
Ngày sáu khắc hồi hồi.
Giữ thương khó hết rồi
Nhưng miệng cười đang nhớ,
Khoé mắt giữ thương nhớ.

Nước mắt giàn giụa,
Bắt thân áo lau ngang.

1. Có người nhớ "Cứ nghiêng nón làm ngơ".

Ai dạ bạc lòng vàng,
Không nhớ bằng nghĩa nàng ngày trước.
Ta nặng nhớ nghĩa nàng ngày trước.

Khi lưng cơm bát nước,
Khi bông chút con thơ.
Khi đi sớm về trưa.
Ai ấp ui bông bế?

Con bơ vơ không mẹ,
Chưa dứt gánh giữa đường.
Hết khó (tang) nỏ hết thương,
Lời trăm năm đang nhớ,
Nghĩa đá vàng đang nhớ.

Việc gia đình dang dở,
Cất cơn buồn làm khuây.
Giá cái đọi (bát) nước đây,
Bưng làm sao cho khéo.
Nghe ve kêu véo véo,
Chân gối để giường thờ.
Cơn sầu nào ngăn ngợ,
Mối tình chung ai biết.

Đừng nghĩ điều hơn thiệt,
Lấy nữa cũng lỡ làng.
Không lấy cũng dở dang,
Ra tình đen nghĩa bạc,
Ra lòng ăn ở bạc.

Anh em dức lác (la mắng),
 Chú bác nói hần ri (thế này):
 - "Dầu có thiệt thầy đi,
 Phải lo lường kẻ khổ.

Kiểm một người giúp đỡ.
 Nuôi con cho nên người.
 Nên ra trước chín sau mười,
 Khoảng năm ba cũng được.

Khi việc làng việc nước,
 Đã có kẻ lo lường.
 Cho con đi học nhà trường,
 Theo vua quan cho trọng.

Giữ về đường kén chọn,
 Có mẫu ruộng con bò.
 Đừng tiếng nhỏ tiếng to,
 Mà đau lòng kẻ trước".

Nhờ ơn trời lộc nước,
 Cái số khá nên giàu,
 Nỏ ham chi ruộng trâu;
 Nỏ ham chi của nả.

Lời vợ thầy còn đó:
 - "Chăm chút cho con!"
 Thầy về trào núi lặn non,
 Kiểm người nội trợ nuôi con cho thầy.

Đường bách niên giai lão,
Đường côi thọ trăm năm,
Nhớ khi ăn chung một mâm,
Trầu chung một hộp

Bống đầu một hồi một lát,
Người cách biển xa mây!
Bỏ con anh thơ ngây,
Bỏ cha già đầu bạc

Bỏ rèm thưa cửa nát,
Bỏ gào rớt màn rơi.
Bỏ múi lạt không coi,
Bỏ đường ve vãn gái trai¹
Ba bốn niên người trót (suốt).

Khoai trồng không ai cuốc;
Mía cỏ mọc không vun;
Độ (đậu) lạc để để đùn,²
Ruộng cồn cao anh bỏ mãi³
Ruộng cao cồn anh bỏ mãi.

Nằm đêm nghĩ lại,
Đã đau đớn khúc nôi,
Không có nữa thì thôi,

1. Ý nói bỏ cả việc ve vãn lãng nhãng, ngoại tình.

2. Ý nói lạc tĩa ra không chăm nom, làm cỏ bỏ phân được.

3. *Ruộng cồn cao*: ruộng nơi đất cạn, phải mất nhiều công sức mới có thu hoạch.

Mai có ky ông tôi.
Không có ai đi chợ¹
Anh nhờ người đi chợ.

Mấy lâu người nhờ vợ,
Việc bếp núc không quen.
Anh về bắc hông (chõ) lên
Anh không biết đường trét bộ²

Anh ngồi cố công chụm lửa,
Giữ nước đáy cạn khô.
Anh trách con người mê vô (nào vào),
Cho hông xôi này nặng vía.
Bữa thường thì chớ,
Bữa giỗ chạp ông bà,
Anh không dám mời người ta.
Mời anh em cũng lỡ,
Mời láng giềng cũng lỡ.

Ai trách chi đàn ông không vợ,
Ăn ở cho hẵn hiên (hoi).
Không phải vị đồng tiền

1. Đoạn này có người nhớ:

*Mai mồng năm ngày tết
Ai chợ búa cho anh.
Anh xách tiền chạy quanh...*

2. Trét tro vào giữ miệng nồi đáy và lưng nồi chõ để giữ cho hơi nước khỏi lọt ra ngoài.

Bà con rày nghĩ lại,
Xóm giềng rày nghĩ lại.

Khi sào bông sào vải,
Khi sào độ (đậu) sào vừng,
Biết lấy ai viếng thăm,
Cửa nhà anh đơn bạn.

Con anh thơ thẩn,
Biết lấy chi bù chùi.
Cháu ở xa di,
Biết lấy ai bú mớm.

Anh nhai cơm anh mớm
Con ăn chưa được no
Con ngồi khóc í o (èo sèo)
Anh bỗng con lên giường nằm ngủ.

Con vẫn đòi bú,
Biết van hồi cùng ai.
Trông cho rạng ngày mai,
Để anh bỗng con đi xin sữa.

Xin người một bữa,
Người hãy còn cho.
Anh bỗng đến bà o (cô)
Bà o đi vắng.

Con khóc lẳng đặng
Anh bỗng về mắc võng lên ru.

Thầy người van (kêu) con tru (trâu)
Ở ngoài đồng ăn cỏ (lúa).

Người van ngô trước,
Kẻ van ngô xuôi.
Anh đuổi được tru rồi,
Mặt trời quá ngọ.

Hột gạo không có,
Anh đổ ló (lúa) vô xay,
Miệng hát tay quay,
Anh ru hời ru hời.

Xay rồi anh tuôn lại,
Giữ không biết làm sao.
Giữ trấu thóc lộn nhào,
Không có ai sàng sảy,
Phải mượn người sàng sảy.

Đã sàng đã sảy,
Anh đổ thóc vô đâm (giã),
Đến hột nước lạnh trong chum,
Ở ngoài khe chưa gánh.

Mượn được người gánh,
Anh phải thuê năm mười đồng (đồng tiền),
Trăm việc nghìn công,
Anh thương con người ngày trước.

Sớm mai thức chước (giắc),

Canh giấm sẵn sàng¹
 Bên cửa sổ bức bàn²
 Ngồi giường cao chiếu sạch.

Sớm mai chả lệch (cá lệch)
 Trưa về rau ghép, cua nem,
 Ước được một người như em,
 Anh đưa về lo thất gia nội trợ.³

Giữ thân anh đi hỏi vợ,
 Chỉ lo gần lo xa,
 Người đập đánh con ta,
 Người dằn mèò nhiếc chó.

Hiền thì anh nói nhỏ,
 Giận anh sẽ ra dùi,
 Mụ láng giềng lại cười,
 Cười anh thương con mà mắng vợ.

-
1. *Giấm*: một loại canh nấu bằng lá hay quả có chất chua, cả câu ý nói xưa kia có vợ, vợ thường dậy sớm cho bát canh miếng giấm.
 2. *Cửa sổ bức bàn*: lối kiến trúc xưa, ở phía dưới khung cửa sổ thường có miếng gỗ đỡ được chạm trổ gọi là bức bàn.
 3. Qua những nét trên, ta thấy ông chồng chẳng qua chỉ là người quen sai vợ, ăn nhờ vợ. Trường hợp này không phải là hiếm có ở nông thôn ngày xưa. Người đàn bà đảm đang trên, tiếng là vợ, nhưng thực chất chỉ là nô lệ cho đàn ông.

7 - VỀ TÌNH CẢM CHA MẸ VÀ CON CÁI

VỀ CÔNG ƠN CHA MẸ

Công ơn cha mẹ
 Khó nhọc sinh con
 Nghĩa nặng tày non
 Ân sâu tựa bể
 Gay go đáo dể
 Cực khổ muôn phần
 Lấy gì cân cho ngang công đức
 Như trời như đất
 Chín chữ cù lao¹
 Mặt nào tả cho xiết
 Nghĩ đã thấm thiết
 Yêu mến lắm thay
 Từ lúc thọ thai
 Đến kỳ sinh đẻ
 Cưu mang chín tháng
 Mệt nhọc nặng nề
 Mặt mày ủ ê
 Thân hình gầy gò²

-
1. *Chín chữ cù lao*: cưu tự cù lao: sinh (cha sinh), cúc (mẹ đẻ), phủ (vỗ vể), dục (nuôi dạy), cố (trông nom), phục (quần quýt), phủ (nâng nhấc), súc (nuôi cho lớn), phúc (bổng bề); sự vất vả khó nhọc của cha mẹ.
 2. *Gầy gò*: gầy gò (nvc).

Chịu thương chịu khó
 Ăn uống cũ kiêng
 Hôi cơm tanh cá
 Đặt con vào dạ
 Lòng mẹ đi tu
 Ngồi đứng nằm yên
 Giữ cho cẩn thận
 Đêm ngày cầu khẩn
 Cung cấp tinh thần
 Thiên hạ khi sinh
 Thật đà nguy hiểm
 Xương chắc rung chuyển
 Mệt đã rã rời
 Ruột đau như xé
 Coi mạng như không
 Con lọt khỏi lòng
 Mụ bà móc miếng¹
 U oa nghe tiếng
 Xiết quá vui mừng
 Cấm cung yêu dấu
 Quý hơn vàng ngọc
 Nâng niu ôm bọc
 Bú mớm dỗ dành
 Bồng ấp năm canh
 Ru hời sáu khắc²

-
1. *Móc miếng*: cho trẻ mới sinh há miệng ra, rồi dùng vật mịn rà vòm họng để gột chất bẩn.
 2. Khi chưa dùng đồng hồ như ngày nay, đêm được chia thành năm canh, ngày chia thành sáu khắc.

Xương mòn ruột thắt
 Trăm đắng nghìn cay
 Uốn nắn chân tay
 Mem¹ cơm dứt cháo
 Bên ướm mẹ nằm
 Bên ráo con lăn
 Chấn chít khó khăn
 Dưỡng nuôi trêu trón²
 Tập ăn tập nói
 Hay biết thêm gì
 Mừng thăm trong dạ
 Lấy đương khóc nũng
 Chiều chuộng hết lòng
 Kiêng mưa cũ gió
 Quản bao công khó
 Nhiều nỗi đắng cay
 Con cái ăn chơi
 Vui lòng cha mẹ
 Lâm khi chốc ghẻ
 Mọt nhọt tanh hôi
 Đau ốm không chơi
 Phiền lòng cha mẹ
 Chạy thuốc tìm thầy
 Khẩn vái khắp nơi³
 Cầu con sức khoẻ

1. *Mem*: móm.

2. *Trêu trón*: đùa giỡn và mơn trón.

3. Vừa chữa bằng thuốc vừa cầu khẩn quỷ thần phù hộ (theo như câu tục ngữ: "Thuốc tra, ma cầu").

Thương thân cha mẹ
 Cực khổ vì con
 Nuông nhịn miếng ăn
 Lo con no ấm
 Vá may rửa tã
 Chăm sóc hôm mai
 Đốt một đốt hai¹
 Lên ba, lên bốn
 Tinh thần hao tổn
 Hao tổn quản chi
 Hay chạy hay đi
 Sợ xa sợ té
 Xót lòng cha mẹ
 Khi vắng mặt con
 Ra ngồi tựa cửa mà trông
 Không ngoan chơi dỗi²
 Dạy dỗ ngăm nghe³
 Tập tu tính hạnh
 Đôi khi quở đánh
 Lòng muốn con nên
 Bắt đầu lớn lên
 Sợ ngu sợ dốt
 Tìm thầy cho học
 Nhắc nhủ khuyên răn
 Lo sắm lo ăn

1. *Đốt*: thời điểm (hoặc giai đoạn) có sự thay đổi tâm sinh lý ở con người. Với trẻ vào các thời điểm này thường hay bị đau ốm, rủi ro.

2. *Chơi dỗi*: chơi nhởi, chơi đùa.

3. *Ngăm nghe*: răn đe.

Sấm mua hao phí
 Khuyên con nhất trí
 Định hậu¹ thế nào
 Cấp kỳ thành trưởng
 Lo định thất gia²
 Ôn nghĩa mẹ cha
 Biển trời lai láng
 Kiếp nào trả đặng
 Cái nỗi đèn ơn
 Chúng con hết lòng thờ kính.

TÔM HE BÓC VỎ MÀ NUÔI MẸ GIÀ

Tác giả khuyên người ta giữ hiếu thảo với mẹ bằng cách miêu tả những nỗi khó nhọc của người mẹ trong một gia đình nông dân nghèo từ lúc sinh con ra cho đến lúc nuôi con khôn lớn.

Bài này phổ biến ở Nghệ Tĩnh, nhưng mỗi địa phương kể có khác nhau một số câu.

Cá bống chặt đầu chặt đuôi,
 Tôm he bóc vỏ mà nuôi mẹ già.³

1. *Định hậu*: định liệu (nvc).

2. *Định thất gia*: lo liệu việc lập gia đình.

3. Hai câu này hoặc có người nhớ:

*Một quan rút lại ba mươi,
 Lúa còn chín rười để nuôi mẹ già.*

hoặc có người nhớ:

*Mẹ già bắt chạch đặng đuôi (ý nói sống mong manh)
 Tôm he bóc vỏ mà nuôi mẹ già.*

Mẹ sinh ta ra,
Đã nên khó nhọc¹

Đùm đùm bọc bọc,
Chín tháng mười ngày.
Bồng bế trên tay,
Chưa hề nặng nhẹ.

Mẹ ăn mồi (muối) rẹ,²
Uống nước bạc thau.³

Nón đội trên đầu,
Chân đi chưa bén đất.⁴

Tiết mùa đông gió run căn cất;
Tiết mùa hạ mưa dội chan chan.⁵

hoặc:

*Mẹ già như chuối ba hương,
Đêm nằm nghĩ lại mà thương mẹ già.*

1. Có người nhớ "Cù lao dưỡng dục".
- 2,3. Đàn bà Nghệ Tĩnh lúc nằm đẻ thường ăn mặn (nhà giàu thường có nước mắm, nhà nghèo thì rang muối ăn với cơm) và uống nước các thứ lá cây như chè bùi, chổi rành, bạc thau v.v... để tránh bệnh tật về sau. "Uống nước bạc thau" có người nhớ "Mẹ uống nước dàu".
4. Đàn bà Nghệ Tĩnh thời kỳ ở cũ, lúc đi ra ngoài, thường kiêng đi chân đất và đi đầu trần. Có câu ca dao:

*Bao giờ bỏ guốc không đi,
Nón che sương không đội, muốn mần chi thì mần.*

5. Hai câu này có người nhớ:

*Mùa đông cắt cắt
Gió rét căm căm.*

Nơi mô ướt để mẹ nằm,
Nơi ráo mẹ xê con lại.
Nơi khô mẹ bồng con lại.
Đầm ìa nước dãi,
Chẳng quản tanh hôi.
Mẹ bồng con ra ngời,
Đôi tay mẹ quạt.

Con giành đũa giành bát,
Mẹ cũng phải nhường cho.
Cơm ăn chưa no,
Mẹ làm gì cho được!

Con chăm con chút,
Lên chín lên mười,
Cha dấy (day) đôi lời,
Mẹ dấy phép tắc.

Nuôi con ăn mặc,
Lựa Hạ, lựa Thanh.

Như búp trên cành,
Như hoa mới nở.
Con trai có vợ,
Con gái có đôi.
Cha già mẹ yếu, ai nuôi?

PHỤ TỬ TÌNH THÂM

Cha con tình sâu nghĩa nặng, nói cha nhưng cả mẹ về công

sinh thành dưỡng dục cù lao đối với con cái từ khi nghén thai, sinh đẻ rồi lên một lên hai cho đến 15, 17 ăn mặc, dùi mài rồi đến 21, 22 "lo thất gia dựng bộ". Bài về không chỉ nói công ơn cha mẹ mà còn cả nghĩa vụ bốn phận của con cái đối với cha mẹ. Con cái phải ăn ở sao cho "không lỗi đạo cương thường", phải nên có quà bánh thăm hỏi khi cha mẹ già yếu. Bài này rất phổ biến ở Nghệ Tĩnh. Nó là một trong những bài ca huấn dạy con cháu tình đạt lý và là một áng văn hay trong văn học dân gian.

Phụ tử tình thâm,
 Công thầy nghĩa mẹ,
 Đừng tiếng tăm nặng lời,
 Đừng cả tiếng dài hơi,
 Nói mẹ cha sao phải,
 Cãi mẹ thầy sao phải.

Đêm nằm nghĩ lại,
 Nhớ đến cội thung huyền.¹
 Công cù lao ai đến,²
 Nghĩa sinh thành ngày trước,
 Ôn sinh thành ngày trước.

Khi lưng cơm bát nước,
 Khi phụ tử tình thâm.
 Cha đói rách nợ nần,
 Mẹ đói rách nợ nần,
 Bởi vì con thơ ấu,

1. *Cội thung huyền*: cội là gốc cây to, lâu năm, đây chỉ mẹ đã già.

2. *Công cù lao*: do chữ công cù lao cục dục, công siêng năng khó nhọc để nuôi nấng con cái.

Con đang còn thơ ấu.

Năm ba cành đào liễu,
Sau bảy quả nam nhi,¹
Thầy chưa được nhờ chi,
Mẹ chưa được cậy chi,
Bố công ơn cho đáng,
Nghĩa thầy mẹ cho đáng:

Khi mười ngày chín tháng,
Mẹ cù dục nghén thai.
Đứa lên một lên hai,
Thầy ấp iu bông bế,
Mẹ ấp iu bông bế.

Đứa lên ba lên bốn,
Con trít mẹ chẳng đời.
Đứa năm, bảy ăn chơi,
Đứa chín mười khôn nậy.

Thầy chưa được cậy,
Mẹ đã phải lo,
Mẹ sắn sữa cho,
Thầy sắn sữa cho,
Đứa tắm khăn, tắm áo
Đứa tắm quần, tắm ướm (yếm).

1. *Cành đào liễu*: chỉ con gái; *quả nam nhi*: chỉ con trai, ý nói có con trai con gái đông đúc.

Đứa mười lăm, mười tám
 Ăn mặc dỗi dài
 Đứa hăm mốt, hăm hai
 Lo thất gia dựng hộ
 Lo cửa nhà dựng hộ¹.

Khi hoa cười ngọc nở,
 Khi quế mọc sum vầy.
 Thấy mơ ước đêm ngày,
 Mẹ mơ ước đêm ngày,
 Mong dâu hiền rể thảo,
 Được dâu hiền rể thảo.

Thánh hiền là đạo,
 Đạo quá xá từ bi²
 Con lối đạo điều chi
 Xin cha rầy xá quá
 Xin mẹ đành xá quá.

Con ơi con
 Đừng cậy thượng áp hạ,³

-
1. Đoạn này có người nhớ tiếp:

*Đứa quyển sách quyển vở,
 Lo chữ nghĩa học thấy.
 Học lấy ít điều hay,
 Học tứ thư chư sử,
 Học ngũ kinh chư sử.*

2. *Đạo quá xá*: chính là xá quá, xá là tha cho, miễn cho: quá là lỗi. Xá quá là tha lỗi, miễn lỗi cho. Ý nói cha mẹ ăn ở theo đạo thánh hiền, rất rộng lượng bao dung, con cái có lỗi điều chi, cha mẹ cũng tha lỗi cho.
3. *Cậy thượng áp hạ*: cậy là bề trên đàn áp bề dưới.

Mà lỗi đạo cương thường.¹
 Con đừng đứa ghét, đứa thương,
 Cũng nhất gia chi tử,
 Cũng giai bằng chi tử.²
 Năm ba nàng thực nữ,
 Ai nấy cũng trông vào.
 Thấy một tuổi một cao,
 Mẹ một tuổi một cao,
 Đừng tiếng tăm nặng nhẹ,
 Tiếng bắc chì nặng nhẹ.

Con ở cùng thầy mẹ,
 Xây đắp vun trồng.
 Vợ đại có chồng khôn,
 Khi vào ra thăm viếng.

Khi đồng quà tẩm bánh,
 Khi bún sốt, lòng tươi,
 Phải nâng giắc cho người,
 Cho trọn đường dương thế,
 Vẹn con đường dương thế.³

Một mai rồi bách tuế

-
1. *Đạo cương thường*: Đạo tam thường gồm cương vua tôi, cương cha con và cương vợ chồng; ngũ thường là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Đạo cương thường ở đây được dùng như tất cả đạo lý ở đời.
 2. *Chi tử*: nguyên nghĩa con thứ, trừ con đầu ra tất cả đều là con thứ. Ở đây nói đều là con một nhà.
 3. Ý nói con cái phải ăn ở với cha mẹ khi tuổi già sức yếu, sao đẹp lòng khi bố mẹ đang còn ở trên cõi trần.

Cây úa lá vàng.
Lá rụng cội đại ngàn,
Con tìm mô được nữa,
Tìm mô cho được nữa.

Con cúng hương cúng lửa,
Dù vào bái ra quì,
Nỏ thấy thầy ăn chi,
Nỏ thấy mẹ ăn chi,
Chỉ thấy ruồi với kiến.

Đêm chiêm bao tưởng đến,
Dù than vắn thở dài.
Nỏ chộ thấy đoái hoài,
Lúc sống con đừng ăn ở đơn sai.

CHỮ RẰNG ĐỊA NGHĨA THIÊN KINH

"Địa nghĩa thiên kinh" là đạo thường của Trời, lẽ phải của Đất, đó là đạo lý không bao giờ thay đổi.

Đây là tình cảm nuôi con của một người nghèo. Tác giả ít nói đến bốn phận của con cái đối với cha mẹ phải như thế nào, nhưng đọc xong bài này, kết luận ấy được người con tự rút ra một cách sâu sắc.

Chữ rằng: "Địa nghĩa thiên kinh"
Công cha đức mẹ xét trong mình suy ra.
Người khó nhọc sinh ta
Ai ai cũng một lẽ

Đói giàu cùng một lẽ¹.

Từ ngày đang son sẻ,
Ước thành thất, thành gia².
Mẹ ân ái cùng cha,
Ước sinh con cho sớm,
Ước sinh mình cho sớm.

Nhờ âm dương giao cảm,
Nhờ mẫu huyết nảy sinh.
Thai trong dạ hình thành,
Cha vừa lo vừa sợ
Mẹ vừa mừng vừa sợ.

Đặt thai con vào dạ,
Như mang vạ vào mình.³
Từ khí huyết sinh thành,
Lo cho ta biết mấy,
Dưỡng thai mình biết mấy.

Thai mỗi ngày mỗi nẩy (lớn),
Mẹ vàng vọt xanh xao.
Gẫm như kẻ nhà giàu,

-
1. Ý nói việc sinh con dù kẻ đói người nghèo đều như vậy cả, không phân biệt.
 2. *Ước thành thất thành gia*: ước có vợ có chồng có nhà có cửa, thành thân, nên người.
 3. Ý nói có thai trong dạ như có vạ trong người, cái thai có liên quan đến sức khỏe và sinh mệnh của người mẹ.

Có cơm ăn thuốc bổ,
Có sâm kỳ thuốc bổ.

Mẹ cha rày nghèo khổ,
Biết lấy gì dưỡng thân.
Kiêng ngủ rồi kiêng ăn,
Kiêng miếng ăn của độc,
Nhịn miếng ngon, kiêng của độc.

Kiêng gánh gồng nặng nhọc,
Kiêng vượt núi trèo non¹.
Giữ cho được vuông tròn,
Lúc ra đường lật đật,
Lúc đi về lật đật.

Bụng mang con vượt mặt,
Ngày dầm nắng dãi mưa.
Khi đi sớm về trưa,
Trải trăm điều khó nhọc,
Đủ trăm điều khó nhọc.

Từ nghén thai dưỡng dục,
Đủ chín tháng mười ngày.
Mẹ tính đốt ngón tay,
Đã đến kỳ sinh nở,
Đã đến ngày sinh nở.

1. Người xưa cho làm những việc nặng nhọc thường bị sẩy thai nên phải kiêng.

Giữ xấu xa khổ sở,
 Chịu thịt nát xương mòn.
 Chịu đau đớn vì con,
 Như thân ngồi trong ngục,
 Chẳng khác thân trong ngục.

Mẹ nhìn cha mẹ khóc,
 Cha nhìn mẹ, cha thương.
 Chịu cay đắng trăm đường
 Không quản chi nhộp nhúa
 Chẳng quản chi nhộp nhúa.¹

Đến thì hoa, hoa nở,
 Rõ con đó, mẹ đây.
 Liền ẵm lấy trên tay
 Cha xem như vàng ngọc
 Mẹ xem như vàng ngọc².

Ngày giữ gìn chăm sóc,
 Đêm thức thối nuôi con.
 Bữa ăn nỏ biết ngon,

1. Đây nói nỗi đau và sự chịu đựng của người mẹ sinh con.

2. Khổ này có người nhớ:

*Hoa đến thì hoa nở,
 Thấy con đó, mẹ đây
 Mẹ liền bồng lấy ngay.
 Sờ mặt mũi chân tay,
 Sờ tứ chi âu yếm,
 Ôm vào lòng âu yếm.*

Giác nằm không kịp ngủ.
 Đêm nằm chẳng kịp ngủ.
 Nghĩ trong nhà đói khổ,
 Cơm ăn nỏ no lòng.
 Chén thuốc bổ cũng không,
 Ngồi ru con vò vò,
 Ngồi bông con vò vò.

Ấp iu cho con ngủ,
 Trời giá rét cầm cầm.
 Nơi ướt át mẹ nằm,
 Nơi khô, xê con lại,
 Nơi ẩm, bông con lại¹.

Trời nắng nóng bức bối,
 Chân đưa vồng cả ngày.
 Không dám quơ động tay,
 Sợ giật mình con dậy,
 Động giật mình con dậy.

Đêm nằm con cọ quậy,
 Mẹ lật đặt dậy liền.
 Dậy thổi lửa thấp đèn,
 Cho con chơi, con bú,
 Cho con ăn, con ngủ.

1. Hình ảnh nói lên sự hy sinh của người mẹ. Hình ảnh này được rút trong sách kinh "Đại báo phụ mẫu trọng ân" của Phật giáo: chịu ướt nhường áo cho con.

Mẹ cha chừ lam lũ,
Cha như đứa tiểu hầu,
Mẹ như đứa tiểu hầu¹
Dẫu khó nhọc biết bao,
Cũng giữ gìn chăm sóc.
Khi yếu hèn con khóc,
Cha tìm thuốc tìm thang.
Mẹ bồng con kinh hoàng,
Lạy thánh thần bảo hộ,
Lạy phật trời bảo hộ.

Ơn trời bảo hộ,
Con mạnh khoẻ con chơi,
Lại kiêng dẹn kiêng hơi²
Đằng đẳng mấy tháng trời,
Lựa chi thân cha mẹ,
Lựa chi hình cha mẹ.

Qua khỏi kỳ sinh đẻ,
Bồng bế nỏ nỡ rời.
Trông cho con biết ngồi,
Trông biết bò, biết chơi
Trông biết đi, biết chững.³

-
1. Ý nói cha mẹ lúc này coi con là trên hết, ra sức chăm sóc phụng dưỡng nên chẳng khác gì đứa tiểu hầu.
 2. *Đẹn*: bệnh ở trẻ con mới đẻ, có những lớp mụn trắng nhỏ ở lưỡi, ở lợi, do một loại nấm sinh. Muốn cho con khỏi bị bệnh đẹn phải kiêng. Người ta còn cho đó là tưa.
 3. *Chững*: tập đứng lên và chập chững đi.

Con chàng vàng chưa vũng.

Giơ tay dắt dần dần.¹

Tập cho con quen chân

Khi lờ làng con bố,

Kẻo lờ làng con bố.

Khi khóc dai ngồi dỗi,

Khi ngứa ngáy ngồi thoa (xoa).

Trông ngày chọn tháng qua,

Dỗi từng li từng tí,

Tập dần dần từng tí.

Ngọt bùi san sẻ,

Miếng ngon lại để dành.

Cha mẹ nhin đã dành,

Để cho con no ấm,

Cốt con mình no ấm.

Con biết đi lảo nhảm,

Đưa lên một lên đôi.

Con đói rách tả tơi,

Cha mẹ nghèo thậm (rất) tội.

Nhà cửa nghèo thậm tội.²

Lòng thương con trăm mối,

-
1. Ý nói con biết chững thì bố mẹ giơ tay dắt đi, kéo con đang chấp chững đi hay vấp hay ngã.
 2. Ý nói tình cha mẹ thương con thật vô bờ, cha mẹ đói rách thì được, song con mới lên một nên đôi mà để cho đói rách thì tội quá, cha mẹ đứt ruột khi nhìn thấy con đói khát.

Phải xuất thân làm thuê.
Được bát gạo đưa về,
Để nuôi con từng bữa,
Để nuôi mình từng bữa.

Mẹ bước chân khỏi cửa,
Con theo khóc rì rì.
Lại luẩn quẩn chưa đi,
Về bỗng con đi gười (gửi),
Lo bỗng con đi gười.

Không đi thì sợ đói,
Đi nghĩ lại thương con.
Khi vương lửa, vương than
Khi ao su (sâu) rãnh, dốc
Sợ ao su, rãnh, dốc.¹

Khi dùm dùm, bọc bọc,
Được một miếng của ngon.
Cũng đeo (đem) về cho con,
Cha mới cam trong tâm,
Mẹ mới dành trong dạ.
Khi cam sài ghẻ lở
Khi mọt mạy, tanh hôi
Mẹ bỗng con, mẹ ngồi
Chịu dầm dề máu mủ.

1. Ý nói không đi làm thuê thì đói. Mà đi làm thuê thì con ở nhà lăm chằm đi chơi, sợ vương than vương lửa, sợ ngã ao ngã rãnh.

Khi đương ăn nửa bữa,
Con tiểu giải bên mình.
Ai trông thấy cũng kinh,
Mẹ cha ngồi chịu vậy,
Cha mẹ đành chịu vậy.

Lo lau chùi, rửa ráy,
Rửa sạch, mẹ lại bồng.
Nhóp nhúa cũng như không,
Lòng thương con nên nổi,
Chỉ vì con nên nổi.

Không quản điều hôi thối,
Bằng lúc xẩy hoa mùa.
Đậu thủy bao rữa ra,
Mẹ bồng chán trao cha,
Biết từng mô khổ nhọc
Biết chừng nào khó nhọc¹.

Cha chạy thầy, chạy thuốc,
Công buổi nỗ quản chi.
Trông kiêng cũ, kiêng kỳ,
Trông rồi mùa hoa đậu,
Trông khỏi mùa thủy đậu.

Con lên năm, lên sáu,
Đứa đòi ướm (yếm), đòi khăn,
Đứa đòi áo, đòi quần,

1. Nói nổi vất vả của cha mẹ khi con bị bệnh đậu mùa. Một bệnh khá phổ biến ngày trước.

Xây (xoay) một mình cha mẹ,
Chỉ một mình cha mẹ.

Lo cho con lành lẹ,¹
Thân cha mẹ héo mòn.
Đói rách cũng vì con,
Không quản chi hơn thiệt
Nỗ quản gì hơn thiệt.

Giữ nuôi con mỗi mệ,
Đà lên chín, lên mười
Đứa cứng cổ, dở người
Đứa mắng ăn, mắng chơi
Ra đánh cù, đánh khăng.

Ra chơi diều, nhảy nằng,
Ra trèo ổ, bắt chim.
Cha ra sức đi tìm,
Đeo (đem) con về dạy dỗ,
Dắt con về dạy dỗ.²

Rồi đèn sách sắm sửa,
Lo con học thành thân.
Cha chẳng quản công mần (làm),
Mẹ không tiếc việc mần,
Để cho con chăm học,
Theo bạn bầu chăm học.

1. *Lành lẹ*: ý nói ăn mặc khỏi rách rưới.

2. Ý muốn nói nuôi nấng lúc này dễ dàng hơn, con ít đau ốm.

Khi sách đèn, bút mực,
Khi cơm áo chăm nuôi.
Công trình biết mấy mươi,
Lo cho ta mãi mãi.
Lo cho mình mãi mãi.

Con bước chân ra đường xa ngái,
Đất lạ người ta.
Mẹ cha ở nhà,
Chưa tối ngày đã mong,
Chưa hết ngày đã nhớ.

Chiều chiều ra đứng cửa,
Trông bắc lại ngó nam.
Lo hỏi thăm, hỏi nom,
Xem con về chưa đã,
Ngó con về chưa đã.

Rồi con khôn rời mẹ,
Tuổi mười tám đôi mươi.
Lại kiếm lúa, kiếm đôi,
Cho liễu đào đua nở,
Theo thì hoa, hoa nở.

Trông con trai có vợ,
Trông con gái có chồng.
Chọn cháu giống con dòng,
Không quản của tiếc công,
Trông cho con vui vẻ,
Thành cửa nhà vui vẻ.

Công cha nghĩa mẹ,
Không biết mấy cho rồi.
Nghĩ lấy đó mà coi,
Nhớ ơn người mới phải,
Ghi ơn người mới phải.

Ngồi mà nghĩ lại,
Đừng cả tiếng nặng hơi,
Đừng nói nặng đến người,
Cha mẹ già thêm tuổi,
Tra (già) rồi, mẹ cha tuổi.

Ăn ở mà không phải,
Chẳng nghĩ xa nghĩ sâu,
Trước bắc cầu cho con cháu theo sau.

8 - VỀ TÌNH YÊU NAM NỮ

VỀ TRÒ SIÊU - O HIÊN*

Trăng thanh vắng vặc,
Việc tỏ lâu lâu
O Hiên nỗ tham giàu,
Chỉ tham người có nết.
Bữa hai mươi tết,
Đi chợ mới về,
O gặp Trò Siêu,
Ngã ba đường cái.
O Hiên đứng lại,
Mở đẫy¹ ăn trâu:

* Bài "Về trò Siêu - o Hiên" kể lại câu chuyện tình bi thảm (xảy ra vào khoảng những năm giáp ranh giữa thế kỉ 19 và thế kỉ 20, tại làng Phù Bài, huyện Hương Thủy). Bài về này được phổ biến rộng rãi, ít ra cũng từ đèo Ngang đến đèo Hải Vân (vùng Bình Trị Thiên). Dù đây là bản hoàn chỉnh nhất từ trước đến nay mà nhóm biên soạn sưu tập được, vẫn có thể còn trong dân gian những dị bản khác.

Siêu mồ côi cha, được người mẹ khốn khổ nuôi dưỡng, cho ăn học. Khi trưởng thành, Siêu phải lòng Hiên, con một gia đình giàu có. Siêu được Hiên đáp tình, nhưng gia đình nàng cự tuyệt, và hứa gả Hiên cho một nơi môn đăng hộ đối. Siêu quyết định chính thức hoá mối tình của anh, nhờ mẹ sang nhà Hiên đặt vấn đề cưới hỏi cho mình. Cha mẹ Hiên xua đàn chó ra cắn bà quê chân. Thất vọng, xấu hổ, Siêu tìm chỗ vắng thất cổ chết. Hiên tìm gặp xác người yêu chính nơi mà hai người thường hò hẹn, thất cổ chết theo.

1. *Đẫy*: cũng nổi dậy (cái túi rời).

Trâu ăn thì thiếu,
 Thuốc điều cũng không.
 Trò Siêu mới biết,
 Chẳng tiếc đồng tiền,
 Chạy liền mụ quán:
 "Mụ quán kia ơi,
 Bán thuốc cho tôi!"
 Thuốc ăn cho say,
 Đây thương đó nhớ.
 Trai chưa có vợ,
 Thì phải có vợ,
 Gái chưa có chồng
 Thì phải có chồng
 Thấm ý¹ trong lòng,
 Ba đồng một gói.
 Chân đi miệng nói:
 "Thuốc đây o ơi!"
 -"Chẳng qua duyên nợ,
 Cũng bởi ông Tơ.
 Ngộ dĩ tình cờ,
 Hai ta gặp chắc".
 Trò Siêu bắt lấy tay Hiên,
 Hỏi: "Thiệt lời nguyên,
 Cho anh tin dạ.
 Dù lòng cha mẹ,
 Nở gả mà thôi

1. *Thấm ý*: thường nói "thấm tình thấm ý" hoặc "thấm ý thấm tình", tìm thấy một cách cư xử đáp ứng với tình huống chưa lường trước và tỏ ra thích thú với điều này.

Lòng em lòng tôi,
Thương nhau cho thật".

*

Muốn thật thì trở về nhà,
Bắt một con gà,
Lên thề trên miếu.
Miếu này là miếu Linh Sơn
Miếu mô linh ứng cho hơn miếu này?
Hai ta dất chắc vào đây,
Thề cho thật dạ,
Nào ai ở chạ nấy mang.
Thề rồi đứng lại một hàng,
Vái cùng Thiên Tri, Địa Tri:
"Ai ở vô nghi
Thần linh vật chết!"
Lời thề đã hết
Dất nhau đi về.

*

Trò Siêu mặt ủ mảy ê,
Buồn rầu trong dạ chớ hể nói ra:
"Mồ côi chi mình có mẹ không cha
Đồng tiền phụ bạc, cửa nhà cheo leo"¹
- "Anh ơi anh chớ lo nghèo,
Miễn lòng anh ở sơn keo cho bền.
Lui về dặn mẹ bằng yên²
Mai ra ngoài giếng lấy tiền em đưa.

-
1. Ý cả dòng: tiền của không có, gia đình neo đơn (chẳng biết cậy nhờ ai).
 2. Ý nói: dặn mẹ yên tâm không phải lo lắng gì.

Mua cau với rượu cho vừa.
Sang nhà em gặp
Trời cao có sắp
May nên vợ chồng..."

*

Mụ Siêu sang nhà ông Hiên¹
Ông không chào hỏi
Nỏ bỏ chiếu ngồi.
Bà ngồi xó rọ,
Bó gối cối xay,
Nửa ngày nghe hỏi:
"Mụ đi mô đó?
Mụ đi vay ló,
Hay đi tạm tiền?"
- "Thưa ông tui có lời nguyên,
Mà chưa dám nói"
- "Hay mụ đi hỏi vợ cho con?"
Miệng mụ Siêu cười chúm chím,
Gan ông Hiên sôi sùng sục:
"Đục lại tìm đục,
Trong lại tìm trong,
Có mô sắt lộn với đồng²
Thuyền rồng đem sánh với trông³, người chê.
Mụ bung trầu rượu về,
Con tôi không gả chớ hể lại qua!"

1. Tục dùng tên con để gọi cha mẹ: ông Hiên - cha của o Hiên; mụ Siêu - mẹ của trò Siêu.

2. Có người đọc "sắt lộn với đồng".

3. *Trông*: thuyền nhỏ bằng gỗ, mũi nhọn, lướt nhanh.

Mụ Siêu bưng trầu rượu đi ra,
 Ông Hiên xịt muông dọi cắn.¹
 O Hiên nghe lời cay đắng,
 Gào chận muông lui,
 Mụ về mới đặn.
 Trò Siêu đi học vừa về:
 "Mẹ ơi, mẹ đã qua nhà ông Hiên?"
 - "Con ơi mẹ đã đi viên²
 Vì mình không cân xứng nên ông Hiên chối từ".

*

Ông Hiên nằm nghĩ đi, nghĩ lại.
 Khoác áo vô, chạy tới chỗ hời:
 "Trò Hoán kia ơi!
 Muốn lấy con lão
 Thì lão gả cho!"
 Trò Hoán chẳng biết căn do,
 Nghe người nói gả con cho thì mừng.
 Rước thợ đóng giường,
 Ba ngày cheo cười
 Hai họ côi³ dưới
 Ăn uống vui cười
 Mặt o Hiên không héo chẳng tươi,
 Ăn trầu cho thấm mà rươi⁴ vào quần.
 Giả đồ kinh nguyệt trắng tuần,
 Cố lúi cho được động phòng hôm sau.

1. *Xịt*: tiếng dùng để giục chó đuổi cắn; *muông*: chỉ chó; *dọi*: theo.

2. *Viên*: về (nvc).

3. *Côi*: trên.

4. *Rươi*: rầy, rười nhẹ một chất lỏng vào một vật.

Trò Hoán đứng dậy xin dâu,
 "Đó xin dâu, đây cũng đưa dâu,
 Hết thân qua đậu¹ bưa vừa hết ngay!"
 Trò Hoán lại bắt tay,
 O Hiên nói: "Khoan anh, đợi đã!
 Không phải như trai gái mà đem lòng mơ ước,
 Vợ chồng không trước thì sau"
 Thả tay Hiên ra
 Hiên chạy vô nhà,
 Lấy lụa lấy tiền,
 Giấu viên tay áo.
 Chạy qua nhà trò Siêu:
 - "Mạ ơi, trò Siêu đi mô rồi?"
 "Con ơi, khi xưa con chưa có chồng,
 Con mơ màng đến hấn.
 Nay chừ hấn bỏ đi côi trường ba bốn ngày nay,
 Bỏ mạ thảm thay!"
 - "Mạ ơi, không duyên thì nợ,
 Báo ngãi con này:
 Lụa thời một cây,
 Năm quan tiền tốt,
 Để mạ dùng khi nắng rát,
 Lúc mưa hàn,
 Cho con kịp chạy lên trường tìm Siêu".

*

O Hiên tìm hỏi khắp nơi,
 Hỏi ai, ai cũng nhìn o ngại ngùng.

1. Hết giờ thân đến giờ đậu, hàm ý trì hoãn, kéo dài thời gian.

Đi mô đi lạ đi lòng,
Chạy khắp cùng làng, vắng mặt trò Siêu?
Chạy vô miếu ấy,
Thấy Siêu tử vện trên ngành rồi!
Giậm¹ chân ba tiếng kêu trời:
"Hồn ơi hồn hỡi, hồn thời ở mô?"
Hiên mở dây thắt Siêu ra
Bồng anh xuống,
Đắp diêm cho anh,
Lấy lửa vắn xung quanh.
"Chừ em xin thác!
Hai ta xiêu lạc,
Bỏ mạ, anh ơi!
Sống ở trần gian
Ăn ở hẹp hòi,
Thác xuống âm cung,
Trở thành đôi bạn.
Lời em phân cặn,
Đã thấu anh chưa?
Lòng anh có ưa,
Dem em về với!...
Vong hồn trò Siêu ơi!
Đôi đứa mình đã thể bồi,
Anh ra đi chốn rừng xanh, núi hiểm,
Vuơn hú, chim kêu,
Em sống làm chi đây?
Chồng âm phủ, vợ dương gian

1. Giậm: giẫm.

Mở sợi mây ra vái với Thành Hoàng
Em dang tay thất cổ,
Thác dọi chàng cho thủy chung".

*

Ba ngày sau, trò Hoán tâu với nhạc gia,
"Trước con choa giờ ra vợ bầu¹
Mi mất vợ ba ngày mà không nói ta hay.
Giờ nói đã lạ,
Lui về tìm trả!"
Hoán đi tìm đông tìm tây,
Gặp tốp rêu trâu giữa đồng.
- "Thấy ai con gái về vang,
Lấy lụa và tiền
Vô viên tay áo
Chú nào tỉnh táo,
Tôi xin cho tiền"
- Có một o lấy lụa và tiền,
Vô viên tay áo.
Tới miếu ấy đứng bóng trưa qua,
Vô thì thấy, ra thì không"
Trò Hoán nghe nói động lòng
Vào ngay miếu ấy,
Thấy hai mạng người!
Giậm đất kêu trời:
"Tôi không điên đảo,
Lại gặp người đảo điên!"

1. Ý nói: trước đây (nó) là con tao, tao lo, còn nay (nó) đã là vợ mày, mày phải có trách nhiệm.

Cha o Hiên tham của ép duyên,
 Nên trai tơ tức mình mới thác,
 Gái tơ tức mình mới thác!"
 Lui về mời làng nác¹ cho đông
 Mời quan hội đồng,
 Mời làng cứu xử,
 Việc này thiệt dữ,
 Hai mạng chết oan,
 Kêu quan cho gấp.
 Quan về quan xử:
 "Khi tê má thắm môi son,
 Nay chừ mặt mét như chàm
 Tội trò Hoán đáng trăm,
 Tội ông Hiên đáng dày xa ngàn dặm.
 Tiền bạc phải đủ một khay.
 Hai mạng tê sống lại thì may,
 Không thì làm tờ nhập liệm.
 Đi tìm đi kiếm
 Thấy địa về đây,
 Xem đông xem tây,
 Chỗ nào cao ráo,
 Làm lễ mà cáo,
 Vái cùng thiên địa quý thần,
 Xây lại cho gần,
 Mới được đắp mả.
 Làm miếu mà thờ,²

1. *Làng nác*: làng nước, chỉ quan viên và dân làng.

2. Miếu trò Siêu - o Hiên được xây dựng phía tây bắc của làng (gần sân bay Phú Bài ngày nay).

Làm tờ giao tào,
Để tào đóng dấu".

DẶN BẠN VỀ KÍN MÚI NHƯ TỜ

Ca dao có câu:

"Yêu nhau con mắt liếc qua
Đừng có liếc lại người ta biết tình"

Đây là lời của cô gái tỏ mối tình chung thủy nồng nàn của mình với người yêu. Cô dặn người bạn tình của mình hãy kín đáo đợi chờ, đừng có"... say sưa chốn khác".

Bài này được phổ biến nhiều nơi ở Nghệ - Tĩnh.

"Dặn bạn về kín múi (mối) như tầm¹,
Chín tháng cũng đợi, một năm cũng chờ.
Dặn bạn về kín múi như tờ,
Lòng thương không ai biết, dạ đợi chờ không ai hay".
Lòng bấm chí thương ai,
Đừng phỉnh phờ em ngại.²

Gặp anh đây em hỏi,
Sự cơn có vì ai?
Đêm than vắn, thở dài,
Ngày ủ ê phiền muộn.³

-
1. *Kín*: có người nhớ là "triển" cũng nghĩa như kín đáo. Bốn câu mở đầu này là lấy từ ca dao Nghệ Tĩnh.
 2. Có người nhớ: "Một dạ này em ngại". Ngại: mong mỏi, tiếng địa phương Nghệ Tĩnh.
 3. Có người nhớ: "Suốt năm canh sầu muộn".

Suốt tháng trời phiền muộn.

Đi ra thì không muốn,
 Không đi, trong dạ không yên.
 Dạ thêm rồi cơn phiền,
 Ruột tằm đau chín khúc,
 Đau ruột tằm chín khúc.
 Bởi vì ai xui giục,
 Cho nên nổi nước ni.
 Tưởng bắc cầu mà đi,
 Ai bắc cầu mà lợi¹

Thầy mẹ bức vội²
 Ép uống duyên em.
 Không có lý anh gièm,
 Cho duyên rời, phận rời,
 Cho duyên rời, phận rẽ.

Anh say sưa có kẻ,
 Anh đắm thắm có nơi,
 Giá như cơn (cây) phước cao ngất trời³
 Trăm dây xe không đến,
 Bận vin cùng không đến.

Nào ai khấn nguyệt:
 "Ta thương mãi nhớ liêu,

1. Ý nói tưởng thương yêu nhau thì lấy được nhau, không ngờ yêu nhau thì phải chia rẽ.

2. *Bức vội*: vội vàng nóng nảy.

3. *Phước*: thứ cờ riêng của đạo Phật.

Em giòn đẹp bao nhiêu,
 Anh say sưa rửa nấy (chùng nấy).
 Anh mệt mà rửa nấy"¹.

Hai tay bưng lấy,
 Chén thông trúc đầy vơi²
 Dặn bạn một lời:
 "Đừng say sưa chốn khác!
 Đừng mệt mà chốn khác!"
 Khen ai khéo tạc,
 Mặt vuông tượng chữ điền,
 Lỗ miệng anh cười có duyên,
 Thế tình ai cũng mộ.

Con mắt dòm chộ (thấy),
 Nơi vườn quế hồ sen.
 Trông cho xáp (gặp) mặt bạn quen,
 Lòng vẩn vì rửa mãi,³
 Dạ bồi hồi rửa mãi.

Ra đường gặp con người đạo ngãi (người yêu)
 Mới thoả chí mát lòng.
 Ai có biết cho không?
 Giữa trời xanh non nước,
 Giữa đoạn trường non nước.

-
1. Đoạn này cô gái nhắc lại lời thề nguyên trước kia của người yêu.
 Mệt mùa: say đắm, say mê.
 2. Chỉ loại chén sứ cổ trên vẽ cây tùng, cây trúc.
 3. *Vẩn vì*: ở đây có tính cách quyến luyến không dứt.

Đất thành Rum giao ước¹
 Đất càn thủy giao nguyên.
 Bất phận cùng duyên,
 Xe đôi ta đảm thắm.

Cách quan sơn ngàn dặm,
 Khấp ba phủ Kỳ - Hoa²

-
1. *Thành Rum*: tức Lam Thành, thuộc Hưng Nguyên, bên bờ sông Lam.
 2. *Kỳ Hoa*: tức Kỳ Anh, một phủ ở phía nam Hà Tĩnh. Hai câu này muốn nói một người ở phủ Hưng Nguyên một người ở phủ Kỳ Hoa cách nhau những ba phủ. "Kỳ Hoa" có người nhớ là "Hà Hoa". Từ câu này trở xuống có một dị bản như sau:

*Không đi thì nhớ
 Đi ra thì sợ không nên.
 Đi ra chỉ thêm phiền
 Đau lòng anh chín khúc
 Chạnh lòng anh chín khúc.*

*Bởi vì ai xui giục,
 Ta lấy nỏ được nhau.
 Dao cắt rọt (ruột) không đau.
 Đồng (bằng) quen rồi lại dãn.*

*Quen bạn rồi lại dãn
 Ra nông nổi nước nì.
 Ai bắc cầu mà đi
 Bạn sửa cầu phải lợi.*

*Thấy mẹ em bức vội
 Mới ép uống duyên em
 Không có lẽ anh dèm
 Cho duyên rồi phận rời
 Duyên lại rời phận rẽ.*

Trở lại về nhà,
Không một ai vừa ý.

Một mình em vừa ý,
Ba suy, bảy nghĩ,
Năm đợi, bảy chờ,
Dặn bạn về kín múi như tơ.

ANH SAY LỜI NÓI EM RỒI

Một anh chàng quê ở phường Hưng Dũng, thành phố Vinh quen một cô gái cùng đi buôn, rồi đem lòng yêu mến và say mê say mệ. Sau đó, anh ta không gặp lại cô gái nữa, ngày đêm lòng dạ bồn chồn. Bài vè này miêu tả tâm trạng ấy của chàng trai với lời lẽ chải chuốt. Với bài vè này ta thấy tình yêu của chàng trai đối với cô gái quả là dữ dội.

*Em ở cùng thầy mẹ
Lửa đã bén mùi hương
Em bước chân ra đường
Được thơm danh nổi tiếng.*

*Đêm năm canh quyến luyện
Dạ trù thuộc bữa yêu.
Em dòn đẹp bao nhiêu
Anh say sưa rửa nấy
Bạn mệ mà rửa nấy.*

*Hai tay bưng lấy
Bưng lấy chén rượu cúc đầy vơi.
Nói cho hẳn một lời.
Đừng say sưa chốn khác.*

Anh say lời nói em rồi
 Ngày đêm không chộ (thấy) mặt, dạ anh bồi hồi
 lắm thay!

Cầm lấy trốc cày¹
 Anh tưởng là trốc cuốc²

Tay bưng đội (bát) ruốc³
 Anh tưởng là đội canh,
 Vắt một múi chanh
 Anh tưởng là múi bưởi.

Buồn tình anh đi nhởi (chơi)
 Tư tưởng gặp bạn hiền
 Anh nói láo nói liên
 Cho hởi lòng hởi dạ.

Anh dẫm qua rọng (ruộng) mạ,
 Anh bước tới rọng khoai.
 Anh đi ra bãi ngoài,
 Xấn quân bươn⁴ rọng rộc.

Anh ngồi anh khóc,
 Nước mắt chảy như mưa.
 Trời vừa chính trưa,

-
1. *Trốc cày*: đầu tay nắm của cái cày.
 2. *Trốc cuốc*: đầu cán cuốc.
 3. *Ruốc*: một loại mắm làm bằng con khuyết biển.
 4. *Bươn*: đi bừa, giống nghĩa "nhắm mắt mà đi".

Nắng xói đầu xói óc.

Tay canh cầm hòn ngọc,
Ngọc cũng nát như bùn,
Chộ (thấy) một con trùn (giun),
Anh tưởng là con rắn.

Than dài thở vắn,
Anh chạy qua sông.
Ước gặp em để anh bế anh bông,
Nghe tin em sắp có chồng,
Anh nằm quay ra rọng (ruộng),
Nằm xuây ra giữa rọng.

TRÔNG CHO LIỄU GẶP ĐÀO

Đêm năm canh nhớ bạn không nằm,
Cứ rày tơ mai tưởng cho ruột tằm quặn đau.
Trông cho liễu gặp đào,
Hỏi thăm em coi (xem) thử.
Hỏi thăm nàng coi thử.
Người giòn lịch sự,
Bạn công việc chi chi.
Từ ngày vắng bạn lại nì,
Thầy ngăn con sao nên!
Mẹ giữ con sao được!

Giả điều, giả chước,
Bỏ công buổi không làm.

Như mỗi tháng mỗi rằm,
Nhắc đến em lại trông,
Động¹ đến nàng lại nhớ.

Cơm ăn ngày ba bữa,
Mẹ đã dọn lên mâm,
Thầy thức con dậy cầm.²
Nhớ bạn cũ tri âm,
Đôi đũa buồn đặt xuống.

Canh khuya nghe tiếng trống,
Nhớ bạn cũ ghe tăng.³
Biết tính liệu làm rằng,
Chung buồng hương mới thoả,
Hợp một nhà mới thoả.

Thung dung nhân hạ,
Khi ngọc nói, hoa cười.
Trăng đang ở một nơi,
Gió đang ở một nơi,
Non nước lắm xa khơi,
Bạn lòng anh đi về,
Bạn lòng anh thăm viếng.

Ngày quen nhau lúng liếng,⁴

1. *Động*: ở đây có nghĩa như thoát nghĩ đến.

2. *Cầm*: tức là cầm đũa.

3. *Ghe tăng*: nhiều lần, cũng như ghe phen là nhiều phen.

4. *Lúng liếng*: ở đây là con mắt lúng liếng, tức liếc mắt đưa tình.

Từ vắng bạn lại giữ.
Tiền mua giấy đề thư,
Biết bao nhiêu mà kể.

Con nhận bay qua bể,
Con én lượn qua trời.
Hỡi người bạn gái mình ơi!
Sự tình nghĩ lại cho người tri âm.

THƯƠNG EM CANH MỘT NỖ NÀM

Ca dao Nghệ Tĩnh có câu: "Năm canh anh thức với đèn, Chờn vờn anh chờ bóng em đến gần". Trong hoàn cảnh ngày xưa, trai gái yêu nhau không phải lúc nào cũng dễ gặp nhau. Toàn bài này diễn tả nỗi nhớ nhung của một chàng trai nhớ người yêu.

Sưu tầm ở xã Xuân Phố (Nghị Xuân) và xã Hậu Lộc (Can Lộc) do cụ Lục và cụ Nghĩa kể.

Thương em canh một nỏ nằm
Dạ lòng sầu nhớ lắm.
Tình đôi ta đắm thắm,
Đã mấy niên (năm) ni rày.
Trông cho gặp bạn tới đây.
Than cùng em một nỗi.
Siếc¹ với nàng một nỗi.

Canh hai đang bồi rồi,

1. Siếc: kể chuyện tâm tình.

Xui ngơ ngẩn thêm sầu,
 Trần trọc nhớ từng câu.
 Nhớ câu anh đề thơ;
 Nhớ câu em ví hát.

Canh ba lòng dào dạt,
 Gió lạnh lọt qua song,
 Trên giường anh trông mong,
 Trên giường em trông mong,
 Sao cho hai bên lại gặp,
 Ước bạn tình đến gặp.
 Anh mơ màng thức nhấp,
 Trong dạ không nguôi sầu.
 Bước sang trống tư đầu,
 Vừa sao tàn, nguyệt tàn
 Vừa sao tàn, nguyệt xế.

Tiếng ve đua tiếng dế,
 Trống đã điểm canh năm.
 Nhớ bạn lại nỏ nằm,
 Dạ lòng tây¹ tơ tưởng.

Chấn loan, gối phượng,
 Ngọn đèn gạt thâu đêm.
 Hết bác lại bỏ thêm,
 Hết dầu lại đổ thêm,
 Được một người như em,

1. *Lòng tây*: nỗi niềm riêng.

Con người xinh khó kiếm,
Người bạn hiền khó kiếm.

ANH MONG KẾT NGHĨA HIỀN HOÀ

Tục ngữ có câu: "Lấy vợ hiền hoà, làm nhà hướng nam". Điều đó gần như là một chân lý, nên ai cũng kén vợ hiền, muốn lấy vợ hiền.

Bài này là lời người con trai ngỏ lời với một cô gái mà anh ta cho là hiền lành, thêm nữa là con dòng cháu giống. Qua lời bài vè, tình yêu mới đơn phương, nên câu kết, chàng trai khuyên cô gái nên kết ngãi với anh ta, đừng "Để lỡ chiều em biết tính rằng?"

Anh mong kết nghĩa hiền hoà,
Mong đường đi lại để một nhà cho liên.
Để cho phận bển duyên,
Kẻo anh em cười chê
Chúng bạn rầy suy mai nghĩ.

Lên thưa cùng anh chị,
Xuống siếc với cậu dì¹
Có được để anh đi
Nốt một thuyền đôi thuyền
Tiện một chuyến đôi mạn.

Đi ra đàng dặn bạn,
Nết em ở hiền lành.

1. Siếc: nói.

Cơn (cây) sây trấy rậm ngành,
 Anh mong bẻ một cành,
 Kết lan tôn quế tôn
 Kết lan tôn quế tử¹.

Anh muốn là bán tử²
 Để làm bạn với con dòng
 Trúng rồng lại nở ra rồng
 Be dầu hương thơm xa
 Cội hương trầm thơm ngọt.

Be rượu đào khoan rót,
 Chén rượu cúc nào nà.
 Bướm say đắm vì hoa
 Anh say đắm vì em
 Kết cho đành một mối.

Ngọc lành đang ngồi đợi
 Vàng đến giá thì rao
 Thầy đừng nghĩ thấp cao
 Mẹ đừng nghĩ khó giàu
 Em đừng nhắc rọng (ruộng) với trâu
 Anh mới làm bạn được.

Đưa phong trầm lên đốt,
 Khói nghi ngút ngọn đèn.

1. Lan tôn quế tử: ý nói con dòng cháu giống.

2. Bán tử: con rể.

Ta làm được bạn quen,
Đám mây bay lơ lửng,
Bay giữa trời lơ lửng.

Gió buổi chiều anh đứng,
Trông nước chảy xuôi dòng.
Ra biển rộng thâm trùng,¹
Thương người ngoan quá dạ
Nhớ bạn hiền quá dạ.

Câu đang còn buông thả,
Cái chưa tỏ mỗi câu.
Tính nghĩa quen đi đâu,
Mùi hương thơm chưa bén,
Thả mỗi, cá chưa bén.

Nhân trao thư cho én,
Én vội vàng đưa sang,²
Thiếp mong cây nhờ chàng
Anh mong cây nhờ em
Cơn mưa dầm nắng lửa.

Mai thuyền lui ra cửa
Còn nước trắng lằng lằng
Em không lo kết ngãi
Để lỡ chiều em biết tính răng.

1. *Thâm trùng*: sâu nhiều lớp. Ở đây ý nói nước chảy xuống chỗ trùng.

2. Hai câu này cũng có bản ghi:

*Khi công làng việc xã,
Khi công họ việc đang.*

HƯƠNG ĐÃ LẠT MÙI TRẦM

Một anh chàng đi làm xa, khi trở về thì người yêu cũ đã đi lấy chồng. Anh làm mấy câu trách bạn.

Qua vườn anh ngó lên cây,
Té ra hoa đã vào tay ai cầm.
Trách ông Tơ vô tâm,
Trách bà Nguyệt xe lằm (nhằm)
Cho đũa lỏi duyên mâm,
Cho hương lạt (nhạt) mùi trầm
Bỏ nghĩa nặng tình thâm,
Cho duyên ta không mặn.
Để duyên mình không mặn.

Lời anh chưa kịp dặn,
Thư ai đã trao rồi.
Thảm thiết lắm em ôi!
Thương làm sao thì thương,
Bạn nghĩ rằng thì nghĩ.
Tay anh cầm búp chỉ,
Mong xe đã nên dây,
Trắng u ám vì mây,
Đêm lạnh lòng vì cười (sương).

Nắng đã già nửa buổi,
Cười đã ráo (khô) như không.
Công ta đã nên công,
Công đã trảng xe cát.

Nơi cây cao bóng mát,
 Răng em lại không ngời?
 Giữ đường ngái xa xôi,
 Giữ cá biển chim trời,
 Giữ xa cách đôi nơi,
 Nghĩ đau đớn khúc nhôi,
 Xót tình anh chưa bạn?
 Nghĩ xót tình chưa bạn?

TIẾC CÔNG ANH VUN TRỒNG

Một anh chàng yêu một cô gái và được bố mẹ cô gái nhận lời. Anh đã cất công đi làm rể "đua công đua việc" không quản mưa nắng gió sương. Thế rồi dùng một cái cô gái đi lấy chồng khác. Lỗi tại ai? Lời trách móc của anh chàng trong bài này không nhằm vào ai cả, nhưng bằng những lời náo ruột cũng gián tiếp phê phán cái thói tráo trở trong việc gả bán ngày xưa.

Thanh nhân gửi bức thư tiên,
 Ai đi xóm Giếng gửi lên cho nương (nàng).
 Thiên lý đường trường,
 Vạn lý đường trường,
 Tại cái duyên cái phận, tại chi nương với ta.
 Bướm dập dờu với hoa,
 Chốn vườn xuân nghiêm cấm.

Khi kim vàng chỉ quẩn,
 Khi mưa đợi gió chờ,
 Anh với em lòng ưa,
 Bạn với mình mắt liếc.

Khi đua công đua việc,
 Tình hiếu vẹn đôi đường
 Gió lất phất cảnh sương,
 Đêm nào nùng điểm tuyết.

Hồi lòng nường có biết?
 Công đã đáng nên công.
 Tiếc công anh vun trồng,
 Hoá ra ai đào mất cội (gốc).

Thương thay một nỗi,
 Trái sầu nào tương tư.
 Hễ nghĩ đến bao giờ,
 Lòng còn đau như xé.

Trước trách thầy với mẹ,
 Sau trách người bạn tình nhân.
 Khi dẫu nói: "đời kiếp ái ân",
 Nay hoá ra nường đã thành gia thất.¹

1. Mấy câu này có một đoạn khác tương tự:

...Trước mự (mợ) nói mự thương
 Cau dành để trên buồng
 Trù óng đặt ngoài nường
 Lợn ục ịch trong chuồng
 Nếp dành để trong rường
 Giữ mự nói không thương,
 Cau cứng hạt trên buồng
 Trù cháy (rụng) cuống ngoài nường
 Lợn bỏ cám trong chuồng
 Nếp chuột lục trong rường
 Bạc tình chỉ rửa mự.
 Chỉ bạc tình rửa mự.

Gửi đôi lời thành thật,
 Mừng cho em hai chữ "nghi thất nghi gia".
 Khi nào rước dâu về nhà
 Mừng cho em hũ rượu buồng cau.
 Đặt bỏ tình thâm nghi cũ bất lâu,
 Tại cha tại mẹ khi đầu,
 Rằng mà không nói vài câu tỏ tường,
 Khi đầu em nói em thương,
 Để anh chờ đợi vấn vương đau lòng.
 Chém cha cái sợi tơ hồng,
 Vì đâu bà Nguyệt xe quàng xe xiên.
 Gửi nường một lá thư tiên,
 Lòng anh đứt đoạn, lệ phiền khôn nguôi.

NHẬN MUỐN LỜI TƠ

Anh Kế Truyền quê xã Phù Lưu thượng (Cần Lộc) có yêu một cô gái trong làng. Sau khi đã thể thốt với anh, cô gái này vẫn còn "đứng núi này trông núi nọ", làm cho mối tình bị nghiêng ngửa. Anh Kế Truyền rất bức dọc, trách móc người bạn tình chưa được nhất tâm, và muốn khuyên cô ta "đừng phụ ngài" đừng "rày lửa mai chọn"... Tác giả là bạn của anh Kế Truyền đã nói hộ tâm tình của anh trong bài này.

Sưu tầm ở xã của tác giả, do bà Lê Thị Cưu kể.

Nhận muốn lời tơ,
 Xin tơ đừng lời nhận, nhận bơ vơ một mình.
 Ngày sáu khắc tơ tình.
 Đêm năm canh không ngủ.

Lời thế gian đã nhủ (bảo),
Ta như đợi (bát) nước hồ.
Đem vào đánh phèn chua,
Cứ (tức) tình ta chưa bạn!
Đã giận tình chưa bạn!

Lời thánh hiền đã dặn:
Nhờ phúc ấm của ông.
Gái "chục tiết" một chồng¹
Gheo thì hồi bay nhảy.

Mẹ già anh muốn cậy,
Về lo việc thất gia.
Đất tổ ấm quê nhà,
Xin em đừng phụ ngãi (nghĩa).
Trăng rằm không tỏ mãi;
Hoa nở một mùa xuân;
Rượu chúc đủ ba tuần,
Nghe hơi tàn rượu tàn,
Nghe hơi tàn rượu lạt.

Duyên trên trời đã đặt,
Muốn xe lại cho anh.
Be rượu hãy còn dành,
Gói nem này khoan mở.
Về thuận tình chồng vợ,

1. *Chục tiết*: tức thủ tiết, tiếng chỉ người đàn bà goá không bước đi bước nữa. Ở đây dùng để nói rằng người đàn bà chỉ lấy một chồng, dù còn trẻ tuổi (thì hồi bay nhảy) cũng vậy.

Hai cha mẹ song tuyền.
Mai giai lão bách niên,
Anh nhờ em một phen,
Thiếp cậy chàng một nối.

Cây hương đen ít khói,
Em đừng phụ hương đen.
Một cây mới trồng lên,
Bằng chín mười cây gặng.¹

Rẻ mẹ thầy không đáng,
Em không nói khi đầu.
Giờ củi (tâm gửi) đã bá cảnh dâu,
Tận (đến) giữ mới nói!

Một là em chê anh dối,
Hai chê bề gia sự, em ơi?
Cờ lỗ nước ra rồi,

Trước duyên anh tây nôi,²
Sau duyên³ dì cũng khổ.

Ra đường anh trông chợ (thấy),
Hai hàng nước mắt anh rơi.
Anh bước chân về rồi,
Cơn sầu não chưa nguôi,

1. *Gặng*: già.

2. *Tây nôi*: riêng tây, ở đây có nghĩa chia rẽ.

3. *Dì*, ở đây chỉ cô gái.

Thậm tình anh thương mẹ,
Anh thậm tình thương mẹ.

Muốn em dâu anh rể,
Ra tình nghĩa lâu dài.
Vì em nghe mồm ai,
Mà bỏ cờ lờ nước.

Trách ông Tư không được;
Giận bà Nguyệt không nên.
Tình thầy mẹ: anh không quên;
Ngãi duyên di: anh không bỏ.
Xin em đừng trắng gió,
Ra tắm lùa rơi hồ.
Trước lỗ nhịp cầu ô,
Sau kẻ sau người nhạo (chê).
Gái thuyền duyên trọn đạo,
Cũng "chực tiết" một chồng.
Phận con gái mà hồng,
Đừng rày lừa mai chọn.

Em ra đường nghiêng nón,
Thấy yếu điệu hình dong.¹
Còn chốn cũ bỏ không,
Tội trời sau ai mang?
Sau tội trời ai chịu?

1. Hai câu này ý nói em muốn tìm nơi đẹp trai. Nghiêng nón: ý nói ve vãn.

Khuyên em đừng dan díu,
Đường cũ chốn đi về.
Đá đã tạc ra bia,
Bia lại mòn sao được?¹

Bởi vì ai sinh sự?
Không phải tại mẹ thầy.
Về bỏ thói thơ ngây,
Đừng nghe mồm thiên hạ.

• Đây anh cầm thông thả,
Ngồi đợi tiết thông dong.
Rồi anh xin trả công,
Nghĩa mẹ thầy ngày trước.

Mẹ già anh đã được,
Lo khuya sớm trong ngoài.
Mai gia sự thành rồi,
Nụ hoa tàn thêm tươi.
Mẹ già anh trẻ lại.

Hai vợ chồng ngồi lại,
Được gia đạo vững bền,

Mai con có của nên,
Được nối giòng muôn thừa.
Ai có của giúp của;
Ai có công giúp công.

1. Hai câu này ý nói lời thề thốt giữa hai bên như đá tạc thành bia không mòn được.

Tôi hai bàn tay không;
Lấy câu thơ giúp bạn,
Lấy câu vè giúp bạn!

Cho (thấy) bạn bầu quá ngán;
Chộ trai gái lọc lừa.
Ai, em cũng không ưa;
Ai, em cũng không vừa,
Cho em về em chọn!

ÔNG MỐI TÊ¹

CHA MẸ THAM GIÀU ÉP DUYÊN CON

Một cô gái bị cha mẹ ép gả cho một tên trọc phú. Những tưởng được "mẫu ruộng con bò" được "một chắc một chồng", nào ngờ lâm vào cảnh "ăn cơm nguội, nằm nhà ngoài." Cô đau khổ, uất ức làm bài vè này trách cha mẹ tham lam để cô phải sống đau khổ như thế. Tuy lời oán trách có phần nhẹ nhàng, nhưng nó cũng nguyên rủa cả chế độ hôn nhân dưới chế độ phong kiến ngày xưa.

Hoa thơm phải kén đất trồng,
Em là con gái nỡ bỏ công dôi mài.
Tuổi mười tám hai mươi.
Đang xuân thì hoa nở,
Xuân đang thì hoa nở.

1. Quê làng Phù Lưu thượng (nay là Hồng Lộc), huyện Can Lộc. Tiếng "mối" chỉ hạng cùng đinh. Ông hay đặt chuyện vè. Tuy làm nghề giã gạo thuê nhưng rất hào hiệp, hay quan tâm đến bạn bè.

Rằng cũng chưa đến nơi,
Thua sắc với kém tài,
Duyên số bởi tại ai,
Tại vì mẹ với thầy,
Tại vì thầy với mẹ.

"Con chưa đành một lẽ,
Lấy ai cũng chắc một chồng.
Hãy ngoảnh mặt mà trông,
Cờ thế gian phát trước".¹
Trống thế gian gõ trước.

Thầy tưởng rằng đã được.
Mẹ tưởng rằng đã được,
Được mẫu ruộng con bỏ,
Của người ta ban cho,
Thầy tưởng rằng đã khá,
Mẹ tưởng là đã khá.

Con cũng mừng trong dạ,
Tưởng là được ấm thân.
Ngờ đâu của người, người ăn.
Em coi chiều khó lắm,
Bạn coi chiều khó lắm.

Trông lên cao thăm thăm,
Trời có biết cho mô.
Ló, lẩn trước lẩn sau,

1. Lời bố mẹ dỗ con, ý nói đi trước tức lấy chồng sớm thì được chồng như ý, của nhà như ý, vì con gái có thì.

Tiền, quan thấp quan cao,
Không bao giờ, em ngó tới,
Có bao giờ, em được ngó tới.

Tình thâm ới tình hời.
Ai tham lắm thì thâm.
Ai lựa lắm thì lắm,
Sau ra rồi mới biết.
Đoạn ra rồi mới biết.

Trăng tròn giữ lại khuyết,
Em buồn tủi sớm hôm.
Chồng người, người ấp ôm,
Em nằm không vò vồ.
Năm canh, nằm vò vồ.

Đêm khuya nghe gió,
Gió lại thốc lọt rèm.
Thấy người, em nghĩ phận em.

NƠI ĐÂY LẮM GIÓ NHIỀU SƯƠNG

Ngày xưa bọn cường hào ở nông thôn không những bóc lột, áp bức nông dân mà đôi khi còn giở thủ đoạn chia rẽ vợ chồng. Bài về sau đây nói lên cái tinh thần phản kháng cao độ của người con gái đối với sự ép duyên của bố mẹ và âm mưu rẽ duyên thâm độc của bọn cường hào. Cô gái quyết giữ trọn mối tình với người yêu và bàn với chàng cùng trốn nhà đi xa để xây dựng cuộc sống hạnh phúc. Đây là một bài về có tính tư tưởng cao. Nó không những thể hiện cái khát vọng muốn được tự do yêu đương, chống lại cái trật tự xã hội và gia đình trong thời

phong kiến mà nó còn thể hiện cả lòng tha thiết yêu quê hương, yêu lao động của những nam nữ thanh niên nông dân xưa kia.

Hồng Lam mía ngọt, cam vàng,
 Vì đâu xa cách cho ruột càng xót đau!
 Cha mẹ, thiếp chẳng gần nhau.
 Em giữ vẹn trước sau,
 Trách ông Tơ, bà Nguyệt.

Đôi ta đã quyết,
 Ai nỡ nào cách xa.
 Anh về thưa với mẹ cha
 Cây mối lại tin qua,
 Dem lễ đến tận nhà,
 Dù mẹ cha em không nhận.
 Thiếp đây dù lỡ vận,
 Thiếp cũng nguyện theo chàng,
 Lời thiếp thề, có Lam Giang:
 Tình chàng, thiếp không phụ,
 Ngãi chàng, thiếp không bao giờ phụ.

Lễ vật chàng đã đủ,
 Mà cũng không được gần.
 Thiếp tự trách tấm thân,
 Thân liễu bồ nhỏ bé¹
 Phận liễu bồ nhỏ bé.

1. *Liễu bồ*: cây liễu, cây bồ, hai loại cây yếu ớt thuở thơ ấu tượng trưng cho đàn bà con gái.

Nguyện cùng chàng chia sẻ.
 Sẻ bao nỗi sầu tương¹
 Ai chia rẽ đôi đường,
 Lòng thiếp vẫn nhớ thương.
 Chàng nên hẹn thiếp một phương,
 Cùng tạm biệt cố hương,
 Sống bên nhau xứ lạ,
 Sống cùng nhau nơi xứ lạ.²

Dầu đời ta tới tả,
 Như nón lá bung vành.
 Lòng như đá như danh,
 Dù bị thiêu đốt trăm vành.
 Vẫn giữ nguyên vàng đá.
 Giữ nguyên lời vàng đá.

Chàng đừng e xứ lạ,
 Đôi ta cùng một dạ,
 Đôi ta sẽ làm nên.
 Đến nơi xây nền,
 Xây bên nhà thờ Phật.

Cùng nhau ta xới đất,
 Trồng bí với trồng ngô,
 Trồng đồng gần với đồng xa,
 Đến khi hái xếp đầy bồ,
 Gửi về quê biếu mẹ,

1. Tức là sầu tương tư.

2. Ý nói phải trốn nơi quê hương đất tốt, đi biệt xứ mới sống với nhau được.

Gửi về quê biếu thầy mẹ.

Nhớ công ơn sinh đẻ,
Nhớ đến nghĩa cù lao.
Chàng hãy tính cho mau,
Nhà cưới em sắp đến¹
Ngày cưới em sắp đến.

Lời ra đã nguyện,
Dặn chàng chớ quên một ngày,
Dặn chàng chớ quên một giây,
Lời hứa, chẳng đổi thay,
Dù muôn nỗi đắng cay,
Đôi ta nên tính trước.
Ta bàn nhau tính trước.

Đôi ta đã thề ước
Quyết sống thác cùng nhau.
Dù bể thẳm non cao,
Dù rừng rậm khe sâu,
Dù lưới gươm kẻ trên đầu,
Dù ăn củ sắn củ nâu,
Phải liệu mà cất bước,
Tính liệu mà cất bước.

Dù nhớ non, nhớ nước,
Dù nhớ mẹ, nhớ thầy,

1. Ý nói người mà bố mẹ thuận gả sắp sửa cưới. Cần phải trốn được ngày ấy.

Cũng không được ở đây.
Chạm một giây có hại.
Trễ một giờ có hại!

Chàng ơi, nên nghĩ lại,
Ta nhất quyết đi thôi!
Đừng có ngại xa xôi,
Để lứa đôi xa cách.
Để em với anh xa cách.

Tấm lòng ta minh bạch,
Như trăng sáng tròn vành.
Như nước suối trong xanh,
Ở lại ắt chẳng lành,
Dù con chim xa cội, nhớ cành.
Dù có xa chị, nhớ anh,
Ta cũng đành nén lệ.
Ta cũng đành nuốt đôi hàng lệ.

Để thăng hương, thăng lý,
Nó khỏi ỷ thế ỷ quyền.
Nỏ ép nhân duyên,
Thiếp phận gái thuyền duyên.
Chàng một mình đơn chiếc.¹

Khắp trong làng, trong nước,

1. Tương truyền bọn lý hương trong làng có bà con với người nhà giàu kia đã cố ý chia rẽ cặp tình nhân. Anh chàng nhà nghèo thường bị chúng doạ dẫm.

Thằng hương muốn gì cũng được,
Thằng lý muốn gì cũng nên.
Chúng cây thế, cây quỳên,
Chúng ép duyên mình đấy.

Như con lươn ngoài bãi nhỏ,
Như con cá trong vũng tròn,
Như cơn môn giữa bụi môn,
Như cơn tre đứng ngoài vườn,
Con chi cũng là con bé nhỏ,
Cơn (cây) chi cũng là cơn bé nhỏ.

Chàng ơi, đừng ở lại!
Không nghe thiệp, chàng phải bỏ thầy.
Dù cha mẹ thiệp lòng ngay,
Dù anh em thiệp sum vầy,
Cũng như cây bé nhỏ.

Đi đâu cũng bị đón ngõ,
Đi đâu cũng bị chặn đường.
Chàng đừng có tơ vương,
Ở nơi đây lắm gió, nhiều sương,
Xa tổ phụ quê hương
Đôi ta mới gần nhau được!

Ta ngắm dòng Lam xem nước,
Ngắm Hồng Lĩnh để xa rời.
Về nhà ta thảo bức thư rơi¹

1. *Bức thư rơi*: ở đây chỉ viết một bức thư để lại.

Thư để lại mấy lời,
Biệt từ phụ mẫu.

Thương cha già mẹ yếu,
Xấu thuế nặng nề,
Ta nhỏ nước mắt lê thê,
Vào phong thư để lại¹
Vào phong thư dán lại.
Để cha mẹ hiểu lòng con cái,
Rồi tha lỗi cho ta.
Ngày cưới em không còn xa,
Chàng viết thư đi, em tả:
Chàng viết ngay đi, em tả:

"Công cù lao chưa trả,
Lỗi đạo với biển trời.
Tình con nhớ để đời,
Dù cách trở xa khơi,
Ngày sau lại sum vầy"²

Ta hẹn chàng đêm nay,
Việc mình bàn dừng cho ai hay;
Việc mình bàn dừng cho ai biết,
Vì chữ tình, quê hương đành ly biệt.

-
1. Hai câu này ý nói nhỏ nước mắt vào lá thư để tỏ ra là mình đau xót trước khi chia tay phải xa rời cha mẹ, cũng rất cảm thương với cha mẹ vì đã già yếu mà còn phải chịu cảnh sưu thuế nặng nề.
 2. Đây là nội dung bức thư để lại, nó cho thấy sự trốn cha, trốn mẹ ra đi cũng là bất đắc dĩ.

XIN TRẢ LẠI CHO NGƯỜI

Trong đời sống cũng có những cô gái chống lại lệnh của bố mẹ một cách tích cực, cương quyết không chịu lấy cái con người mà mình không muốn. Đây là những cô gái rất anh dũng vì không những chống lại bố mẹ mà còn chống cả lễ giáo (cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy) - thứ lễ giáo không thành văn lưu hành ở cửa miệng mọi người ngày xưa. Bài dưới đây miêu tả một cách hiện thực chí cương quyết của một cô gái loại đó; cô tự thân mang lễ trả cho kẻ muốn làm "chuyện đã rồi" để giành lại tự do cho bản thân.

Mẹ cha tham ruộng đầu cầu.
Tham nhà con một, tham trâu dây chuồng.
Tham họ tham đương
Tham nơi giàu có.
Lòng em không mọ.

Giận đất oán trời,
Nước mắt nhỏ rơi,
Đôi ba ngày ròng rã,
Chín mười ngày ròng rã.

Sao em không trả
Trầu cau cho người:
Thân tôi làm dâu nhà người?
Thật nên vô phúc.

Trầu vài ba chục,
Cau vài ba trăm.

Trầu héo cau thâm,
Em đang còn để mãi.

Em đang là con gái
Chưa hợp chữ "Châu Trần"¹
Cha mẹ ở không cân,
Em đội trầu đi trả.

Xếp trầu vào quả
Đội lấy bụng đi,
Tốc thẳng một thì
Đi cho đến ngõ.

Ba bốn con chó
Sủa quéo rồi lại sủa quanh.
Mặt mũi tái xanh
Không ai ra chữa.

Dần dần vô cửa,
Đặt xuống thưa rằng:
- "Nhà tôi khó khăn
Tôi xin không dám,

Trầu người đi dạm,
Tôi xin trả cho người,
Để tôi về kiếm lúa tìm đôi".

1. *Châu Trần*: tên hai dòng họ đời đời kết hôn với nhau, cả câu này chỉ kết hôn không xứng hợp.

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu.....	5
VỀ CHÂM BIẾM NHỮNG THÓI HƯ TẬT XẤU (<i>Con gái hư, lười biếng, uống rượu, cờ bạc, chữa hoang, loạn luân, và những thói xấu khác...</i>)	7
CON GÁI HƯ.....	9
VỀ CON GÁI HƯ THÂN	9
KỂ CHUYỆN ĐỒN BÀ HƯ	10
VỀ CON GÁI HƯ	11
VỀ CHỮ PHU.....	13
VỀ CU CÚT	13
VỀ CON GÁI HƯ	14
VỀ MỤ NHÁC	15
LÀ ĐÀN BÀ NHÁC	16
VỀ LÀM BIẾNG.....	18
MỘT NGÀY BA BẠN CHƠI RONG.....	19
VỀ CON GÁI LÀM BIẾNG	21
ĐI CHỢ ẮN QUÀ	22
ĐI CHỢ ẮN QUÀ	25
VỀ ẮN HÀNG.....	28
KỂ CHUYỆN NÀNG DÂU	29
LĨNH NỢ VAY CÔNG	33
VỀ LÁC HUYỀN	36
VỀ VỢ CHỒNG LÀM BIẾNG	37
VỀ THẮNG NHÁC.....	38
ANH CHÀNG LƯỜI.....	40
VỀ TỆ UỐNG RƯỢU.....	41
VỀ ĐÁNH BẠC	44
VỀ CỜ BẠC	44
VỀ ĐÁNH ME	46

<i>Về</i> - Quyển 3	341
VỀ ĐÁNH BÀI CÀO	47
TAM CÚC	48
VỀ ĐÁNH BẠC	49
VỀ ĐÁNH BẠC	51
NHƯ THẮNG GẮN CHẾT	52
MÁU CỜ BẠC	54
QUAN KIỂM ĐÁNH BẠC	56
ĐỪNG CỜ BẠC CHI NỮ ANH ƠI	60
LÀM TRAI CỜ BẠC THÌ CHỪA	64
VỀ BÀI TỐI	72
VỀ KHÔNG CHỒNG MÀ CHỬA	73
CÔNG TRÌNH THẤY MẸ NUÔI CU	74
O MUỜI QUAN HUẤN CHỬA HOANG, HỦY RỐI	77
CẬU HÈN ĐÃ CÓ CHÁU	81
NHẮN BÀ LƯƠNG	85
GỬI O KÉN CHỒNG	89
O TẦN VỀ MẠC	90
TRÁCH THẤY BIỆN BỎ VỢ	96
LẤY PHẢI VỢ GIÀ	101
LÃO GIÀ CHẴNG KÉM TRAI CHI	103
NỎ BẰNG NAY CÓ VỢ	105
MẮC LỪA THẤY TƯỚNG	108
VỀ GIÁO HUẤN, BẢO BAN, KHUYÊN NHỦ (<i>Khuyên học</i> <i>trò, bảo ban con gái, dạy con, dạy dâu, dạy vợ, khuyên</i> <i>nhủ trong lĩnh vực hôn nhân gia đình,...</i>)	113
VỀ KHUYÊN HỌC TRÒ	115
VỀ BẢO BAN CON GÁI	116
VỀ BẢO BAN CON GÁI	117
DẠY CON GÁI	121
LẤY CHỒNG MẸ DẠY HẾT LỜI	122
DẶN GÁI CHIỀU CHỒNG	125
VỀ DẠY CON	128
VỀ DẠY CON	134

VỀ DẠY DẦU	138
VỀ DẠY VỢ	139
VỀ CHỒNG DẠY VỢ	141
DẶN VỢ GẦN XA.....	143
DẠY VỢ NHỮNG THUỞ MỚI ĐƯA VỢ VỀ.....	147
LẠI ĐẦY ANH BẢO	151
LẶNG LẶNG ANH DẶN EM NÌ.....	154
NGHĨA NHÂN LÀ CHỦ MUÔN ĐỜI.....	156
THAM GIÀU LẤY CHỒNG XA.....	158
NHẮN DÌ KHANG	162
VỀ TÂM SỰ	169
1- VÈ TRẺ CHÂN TRẦU	171
TRẺ CHÂN TRẦU	171
VỀ CHÂN TRẦU	171
CƠ KHỔ CHO ĐỨA CHÂN TRẦU	173
CÁI VÈ GIỮ TRẦU	174
2 - VÈ NGƯỜI LÀM THUÊ	177
VÈ ĐI CẤY	177
ĐI CẤY THUÊ.....	178
TAO CẠCH MẶT MÀY!	181
NHÀ NÔNG ĐÃ KHỔ	182
ĐI MÓT LÚA	186
ĐI MÓT NGÔ.....	189
ĐI LẤY PHÂN LÊN	195
CỤC NHẤT LÀ LẤY PHÂN LÊN.....	201
3 - VÈ NGƯỜI ĐI Ở	204
VÈ Ở MUỐN.....	204
VÈ Ở MUỐN.....	204
VÈ ĐI Ở.....	206
KỂ CHUYỆN CHÚA NHÀ.....	207
THÂN PHẬN NGƯỜI ĐI Ở.....	212
THÂN PHẬN NGƯỜI ĐI Ở.....	216
ANH THÊM VÔ Ở NỮA.....	219
4 - VÈ GÁI MUỘN CHỒNG.....	223

1e - Quyển 3	343
THƯỜNG O (CÔ) CON GÁI MUỘN CHỒNG	223
VỀ LỖ THÌ	225
TÂM SỰ GÁI CHƯA CHỒNG	226
5 - VỀ LÀM MỌN	229
VỀ MẮN MỌN	229
CẢNH LÀM MỌN	230
THÂN EM LẤY CHỒNG NHƯ LÀ ĐÚA Ờ	234
CON GÁI LÀM MỌN THÌ ĐỪNG	239
NƯỚC MÁM ĐỔ LỘN BÌNH VỚI	242
6 - VỀ GOÁ CHỒNG, GOÁ VỢ	246
ME GÓA CON CÔI	246
BỤC MẸ LẮM CON ƠI!	249
TUỔI MẸ MỚI ĐÔI MƯƠI	254
RUỘT TẦM ĐAU CHÍN KHÚC	258
ME DÒNG LẤY QUÁCH CHỒNG ĐI	260
CẢNH CHA DÒNG CON DẠI	263
CỤC LÒNG CHA GÓA CON CÔI	270
7 - VỀ TÌNH CẢM CHA MẸ VÀ CON CÁI	276
VỀ CÔNG ƠN CHA MẸ	276
TÔM HE BÓC VỎ MÀ NUÔI MẸ GIÀ	280
PHỤ TỬ TÌNH THÂM	282
CHỮ RẰNG ĐỊA NGHĨA THIÊN KINH	287
8 - VỀ TÌNH YÊU NAM NỮ	299
VỀ TRÒ SIÊU - O HIỀN	299
DẶN BẠN VỀ KÍN MÚI NHƯ TƠ	308
ANH SAY LỜI NÓI EM RỒI	312
TRÔNG CHO LIỄU GẬP ĐÀO	314
THƯƠNG EM CANH MỘT NÒ NÀM	316
ANH MONG KẾT NGHĨA HIỀN HOÀ	318
HƯƠNG ĐÃ LẠT MÙI TRẮM	321
TIẾC CÔNG ANH VUN TRỒNG	322
NHÊN MUỐN LỜI TƠ	324
CHA MẸ THAM GIÀU ÉP DUYÊN CON	329
NƠI ĐÂY LẮM GIÓ NHIỀU SƯƠNG	331
XIN TRẢ LẠI CHO NGƯỜI	338

Về

Quyển 3



Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. VI QUANG THỌ

<i>Biên tập nội dung:</i>	BAN BIÊN TẬP
<i>Kỹ thuật vi tính:</i>	NGUYỄN HÀNG
<i>Sửa bản in:</i>	THANH TRÀ
<i>Trình bày bìa:</i>	NGÔ TRỌNG HIỂN

In 1.020 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty Cổ phần in
và thương mại Đông Bắc.

Số đăng ký KHXB: 136 – 2009 / CXB / 35 – 14 / KHXH.

Số QĐXB: 23 / QĐ - NXB KHXH ngày 18/02/2009.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 7/2009

Bộ sách Phát hành Kỷ niệm 10 năm thành lập

Nhà sách **Thăng Long**



101102313



Giá: 48.000đ